



TÀI LIỆU MÔN LUẬT HÌNH SỰ PHẦN CÁC TỘI PHẠM đã chuyển đổi 2 1

luật hình sự (Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studeersnel

ÔN TẬP LUẬT HÌNH SỰ PHÂN CÁC TỘI PHẠM

PHẦN I. CÁC TỘI PHẠM XÂM PHẠM CON NGƯỜI

Một số tội danh quan trọng và những lưu ý cơ bản.

1. TỘI GIẾT NGƯỜI (ĐIỀU 123 BLHS)

a. Khách thể:

- Xâm phạm tới tính mạng con người được nhà nước bảo hộ.
- Đối tượng tác động là con người đang sống.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Thực hiện các hành vi nhằm tước đoạt tính mạng của người *khác trái pháp luật*.

- Hậu quả: Chết người (hoặc chưa chết người nhưng với lỗi cố ý trực tiếp)

– Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả: Hành vi là nguyên trực tiếp dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: chủ thể thường, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Hành vi được thực hiện với lỗi cố ý.

– Lỗi cố ý trực tiếp: Người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là guy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra hoặc tất yếu xảy ra và mong muốn hậu quả xảy ra.

– Lỗi cố ý gián tiếp: Người phạm tội nhận thức được hành vi của mình là guy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả chết người có thể xảy ra. Tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng để mặc hậu quả xảy ra.

Lưu ý :

➤ Tội giết người có cấu thành vật vật chất. Nếu người phạm tội thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp mà hậu quả chết người xảy ra thì tội phạm hoàn thành; hậu quả chết người chưa xảy ra thì vẫn cấu thành Tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

➤ Trường hợp với lỗi cố ý gián tiếp thì bắt buộc phải có hậu quả chết người thì mới cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS).

➤ Phá thai không được xem là giết người. Giết phụ nữ đang mang thai không được xem là giết nhiều người (từ 2 người trở lên) mà đó là tình tiết định khung tăng nặng.

➤ Động cơ không phải là dấu hiệu định tội của tội danh này.

2. TỘI GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẺ (ĐIỀU 124 BLHS)

a. Khách thể:

- Xâm phạm tới tính mạng con người được nhà nước bảo hộ.
- Đối tượng tác động là đứa trẻ (trong vòng 07 ngày tuổi) được người mẹ sinh ra.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ **trong vòng 7 ngày tuổi**. Do người mẹ bị ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà thực hiện hành vi.

– Hậu quả: Đứa bé chết

– Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả: Nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Chủ thể đặc biệt - người mẹ sinh ra đứa trẻ, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Lỗi cố ý trực tiếp.

Lưu ý:

➤ Tội giết hoặc vứt con mới đẻ có cấu thành vật chất và không có giai đoạn phạm tội chưa đạt, tức là đứa trẻ mới đẻ bị giết hoặc bị vứt bỏ phải bị chết thì người mẹ mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết con mới đẻ.

➤ Chủ thể của tội này phải là người mẹ đã sinh ra đứa trẻ, do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà buộc phải giết hoặc vứt bỏ con do mình mới đẻ ra.

➤ Nạn nhân phải là đứa trẻ được sinh ra trong vòng 7 ngày tuổi. Quá thời gian này thì người mẹ có hành vi giết hoặc bị vứt bỏ đứa trẻ sẽ không cấu thành tội danh này, mà có thể cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS)

➤ Chủ thể khác thực hiện hành vi này sẽ cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS).

3. TỘI GIẾT NGƯỜI TRONG TRẠNG THÁI TINH THẦN BỊ KÍCH ĐỘNG MẠNH (ĐIỀU 125 BLHS)

a. Khách thể:

– Xâm phạm tới tính mạng con người được nhà nước bảo hộ.

– Đối tượng tác động là con người đang sống

b. Mặt khách quan:

– **Hành vi:** Giết người trong (1) trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (2) do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân (3) đối với người phạm tội hoặc người thân thích của người phạm tội)

– Hậu quả: nạn nhân chết

– Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả: nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: chủ thể thường, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Lỗi cố ý trực tiếp

Lưu ý:

➤ **Người thực hiện hành vi phải thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh:** không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường, nhưng chưa mất hẳn khả năng nhận thức.

➤ **Đối với người bị giết phải là người có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng.**

– Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân bao gồm nhưng hành vi vi phạm pháp luật hình sự xâm phạm đến lợi ích của người phạm tội hoặc đối với những người thân thích của người phạm tội.

– Ngoài ra còn có cả những hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật khác như: Luật hành chính, Luật lao động; Luật giao thông, Luật dân sự; Luật hôn nhân và gia đình,...

➤ **Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân phải là nguyên nhân làm cho người phạm tội bị kích động mạnh về tinh thần.**

– Nếu người phạm tội không bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của người khác thì không thuộc trường hợp phạm tội này.

– Trường hợp người phạm tội tự mình gây nên tình trạng tinh thần kích động mạnh rồi giết người cũng không thuộc trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.

– Nếu nạn nhân là người điên hay trẻ em dưới 14 tuổi có những hành vi làm cho người phạm tội bị kích động mạnh, thì cũng không thuộc trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Bởi lẽ, hành vi của người điên và của trẻ em dưới 14 tuổi không bị coi là hành vi trái pháp luật, vì họ không có lỗi do họ không nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi do họ thực hiện.

➤ **Hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân phải đối với người phạm tội hoặc những người thân thích của người phạm tội:** Một người bị kích động mạnh về tinh thần ngoài trường hợp người khác có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với chính bản thân họ, thì còn có cả trường hợp người khác có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với những người thân thích của mình.

4. TỘI LÀM CHẾT NGƯỜI TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ (ĐIỀU 127 BLHS)

a. Khách thể:

- Xâm phạm tới tính mạng con người được nhà nước bảo hộ.
- Đối tượng tác động là con người đang sống

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: tội phạm được thể hiện ở hành vi làm chết người do họ dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép. Dùng vũ lực là dùng sức mạnh vật chất tác động vào thân thể của người khác.

– Hậu quả: nạn nhân chết

– Mối quan hệ nhân quả: hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. **Chủ thể:** chủ thể có dấu hiệu đặc biệt, ngoài điều kiện có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi theo pháp luật quy định thì họ phải là những người đang thi hành công vụ nói chung, người có chức vụ, quyền hạn trong cơ Quan Nhà nước hoặc tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội thực hiện chức năng được giao.

d. **Mặt chủ quan:** Lỗi cố ý hoặc vô ý. Động cơ thi hành công vụ.

5. TỘI VÔ Ý LÀM CHẾT NGƯỜI (ĐIỀU 128 BLHS)

a. Khái niệm: Vô ý làm chết người là hành vi của một người không thấy trước được hành vi của mình có khả năng gây ra chết người mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hoặc tuy thấy trước hành vi của mình có thể gây ra chết người nhưng tin rằng hậu quả đó không xảy ra.

b. Các dấu hiệu của tội phạm

– **Khách thể:** Xâm phạm đến tính mạng con người. Đối tượng tác động là con người đang sống.

– **Mặt khách quan:**

+ Hành vi: Người phạm tội có hành vi vô ý làm chết người. Đây là trường hợp người phạm tội có hành vi vi phạm quy tắc an toàn đối với tính mạng của người khác.

+ Hậu quả: Nạn nhân chết.

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

– **Chủ thể:** Người thực hiện hành vi có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– **Mặt chủ quan:** Hành vi được thực hiện với lỗi vô ý (vô ý vì quá tự tin hoặc vô ý do cẩu thả).

Lưu ý:

➤ Tội vô ý làm chết người có cấu thành vật chất. Hậu quả nạn nhân chết thì mới cấu thành tội danh này.

➤ Trường hợp người thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng hậu quả nạn nhân không chết thì hành vi đó có thể cấu thành tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138 BLHS), nếu thỏa mãn về yếu tố tỷ lệ thương tật.

➤ Không phải mọi trường hợp vô ý gây hậu quả chết người đều cấu thành tội danh này. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể cấu thành các tội như Tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 129 BLHS), Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ (Điều 127 BLHS).

6. TỘI BỨC TỬ (ĐIỀU 130 BLHS)

a. Khái niệm: Bức tử là hành vi *đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình làm cho người đó tự sát.*

b. Các dấu hiệu cơ bản của tội phạm

☐ **Khách thể:** Xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của nạn nhân. Ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác.

☐ **Mặt khách quan:**

– **Hành vi:** Người bị coi là phạm tội bức tử khi có một trong những hành vi sau đây:

+ Có hành vi đối xử tàn ác đối với người lệ thuộc mình: như thường xuyên đánh đập, bắt nhin ăn, giam cầm, ... làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể chất nhưng chưa đến mức gây thương tích hoặc gây tổn hại đáng kể cho sức khỏe của nạn nhân.

+ Có hành vi thường xuyên ức hiếp người lệ thuộc mình: Thể hiện qua việc xử sự không công bằng, xâm phạm đến các quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân... hành vi này thường kéo dài và lặp đi lặp lại.

+ Có hành vi ngược đãi người lệ thuộc mình: Thể hiện qua việc đối xử tồi tệ với nạn nhân về các mặt ăn, mặc, ở và các sinh hoạt hàng ngày khác một cách thường xuyên trong khi có đầy đủ các điều kiện tốt.

+ Có hành vi làm nhục người bị lệ thuộc: Được hiểu là hành vi xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của nạn nhân như chửi bới thậm tệ, ...

– Hậu quả: Nạn nhân tự sát.

– Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả nạn nhân tự sát.

❑ **Chủ thể:** Người thực hiện hành vi có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

❑ **Mặt chủ quan:** Người phạm tội thực hiện hành vi với lỗi vô ý hoặc lỗi cố ý gián tiếp.

Lưu ý:

- Tội bức tử có cấu thành vật chất. Nghĩa là phải có hậu quả nạn nhân tự sát.
- Người tự sát phải là người lệ thuộc vào người phạm tội: lệ thuộc về kinh tế; bị ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng, quan hệ công tác, thầy trò hoặc quan hệ tôn giáo...
- Nạn nhân phải là người tự tước đoạt tính mạng của mình
- Nạn nhân tử vong không phải là dấu hiệu định tội của Tội bức tử. Chỉ cần nạn nhân có hành vi tự sát là tội phạm đã hoàn thành.

7. TỘI XÚI GIỤC HOẶC GIÚP NGƯỜI KHÁC TỰ SÁT (ĐIỀU 131 BLHS)

a. **Khách thể:** xâm phạm (một cách gián tiếp) đến tính mạng của người khác.

b. **Mặt khách quan:**

– Hành vi: Có hành vi thúc đẩy người khác tự sát và/hoặc có hành vi tạo các điều kiện cần thiết để giúp người khác tự sát.

– Hậu quả: Nạn nhân tự sát (chết hoặc không chết).

– Mối quan hệ nhân quả: chính hành vi nêu trên dẫn đến hậu quả nạn nhân tự sát.

c. **Chủ thể:** Đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** Người phạm tội thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý:

- Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát có cấu thành vật chất.
- Người bị hại phải tự mình tước bỏ tính mạng của chính mình. Trường hợp người phạm tội có hành vi xúi giục và/hoặc giúp người khác tự sát nhưng lại thực hiện tước đoạt tính mạng giúp nạn nhân thì người đó không bị coi là phạm tội Điều 131 BLHS và bị truy cứu về Tội giết người Điều 123 BLHS.

- Nạn nhân tử vong không là dấu hiệu định tội của Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát. Nạn nhân tự sát là tội phạm đã hoàn thành.
- Nếu người phạm tội có cả hai hành vi xúi giục và giúp người khác tự sát thì tội danh mà họ bị truy cứu là tội "xúi giục và giúp người khác tự sát"; nếu người phạm tội chỉ có hành vi xúi giục thì định tội là "xúi giục người khác tự sát", nếu chỉ có hành vi giúp thì định tội là "Giúp người khác tự sát".

8. TỘI KHÔNG GIÚP NGƯỜI ĐANG Ở TRONG TÌNH TRẠNG NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG (ĐIỀU 132 BLHS)

a. Khách thể: Đối tượng tác động là xử sự cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Hành vi không cứu giúp người khác khi thấy người đó đang ở trong tình trạng nguy hiểm mà mình có điều kiện cứu giúp. Tội phạm thực hiện bằng hành vi không hành động, người phạm tội biết người khác đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng nếu không được cứu giúp ngay thì hậu quả chết người có thể xảy ra.

– Hậu quả: Nạn nhân chết.

– Mối quan hệ nhân quả: Chính hành vi nêu trên dẫn đến hậu quả là người không được giúp chết.

c. Chủ thể: Đạt độ tuổi chịu TNHS (từ đủ 16 tuổi trở lên) và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện hành vi với lỗi cố ý gián tiếp.

Lưu ý: Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng có cấu thành vật chất. Nạn nhân chết thì người không cứu giúp mới bị truy cứu TNHS.

9. TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI KHÁC (ĐIỀU 134 BLHS)

a. Khách thể:

- Xâm phạm tới sức khỏe của người khác.
- Đối tượng tác động là con người đang sống.

b. Mặt khách quan:

- Hành vi: Tác động đến thân thể của người khác
- Hậu quả: Gây ra thương tích với tỷ lệ thương tật theo quy định.
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả: Hành vi là nguyên trực tiếp dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý:

- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác có cấu thành vật chất.

➤ Hành vi cố ý gây thương tích không mọi mọi trường hợp đều cấu thành tội cố ý gây thương tích mà có thể cấu thành tội danh được quy định tại Điều 136 BLHS.

10. TỘI HÀNH HẠ NGƯỜI KHÁC (ĐIỀU 140 BLHS)

a. **Khách thể:** Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

b. **Mặt khách quan:** Người phạm tội có hành vi cố ý đối xử tàn ác đối với người lệ thuộc mình.

c. **Chủ thể:** Là bất kỳ người nào đạt độ tuổi chịu TNHS, có năng lực trách nhiệm hình sự và phải có mối quan hệ lệ thuộc với nạn nhân.

d. **Mặt chủ quan:** Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

– Tội hành hạ người khác có cấu thành hình thức. Hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm.

– Trường hợp người bị hại có mối quan hệ hôn nhân hoặc gia đình đối với người phạm tội thì cấu thành tội ngược đãi hoặc hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình (quy định tại Điều 185 BLHS).

– Về hành vi khách quan, tội hành hạ người khác cũng tương tự như hành vi khách quan của tội bức tử, chỉ khác nhau ở chỗ: trong tội hành hạ người khác, người bị hành hạ không tự sát, nên có thể nói tội hành hạ người khác là hành vi khách quan của tội bức tử (Điều 130 BLHS).

11. TỘI HIẾP DÂM (ĐIỀU 141 BLHS)

a. **Khách thể:** Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người bị hại.

b. **Mặt khách quan:** Dùng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc lợi dụng trạng thái không thể chống cự của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân

c. **Chủ thể:** Là cá nhân đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

d. **Mặt chủ quan:** Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

- Tội hiếp dâm có cấu thành hình thức.
- Chủ thể phạm tội là “người nào” - nam hoặc nữ (không phân biệt giới tính).
- Người bị hại phải là người từ đủ mười sáu tuổi trở lên.
- Trường hợp người bị hại dưới 16 tuổi thì không cấu thành tội này thì cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (nếu người bị hại không thuận tình). Trường hợp người bị hại dưới 13 tuổi thì dù có thuận tình hay không thuận tình, đều phạm tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS).

12. TỘI HIẾP DÂM NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI (ĐIỀU 142 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

b. Mặt khách quan: Người phạm tội có hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ.

c. Chủ thể: Là bất kỳ người nào đã thành niên (từ đủ 18 tuổi trở lên) và có năng lực trách nhiệm hình sự.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

- Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi có cấu thành hình thức.
- Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em dưới mười ba tuổi (có dùng vũ lực, thủ đoạn khác hay không, trái ý muốn hay được sự đồng ý của trẻ em) đều là phạm tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi. Vì ở độ tuổi dưới 13 trẻ em còn hết sức non nớt, yếu ớt, chưa có khả năng biểu lộ ý chí đúng đắn, dễ bị người khác lôi kéo, rủ rê, mua chuộc, khó có thể tự vệ được, nên cần được bảo vệ một cách đặc biệt nhằm bảo đảm sự phát triển bình thường, lành mạnh của các em mà cần phải trừng trị thật nghiêm khắc đối với hành vi xâm phạm tình dục đối với các em.

13. TỘI CƯỖNG DÂM (ĐIỀU 143 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan: Người phạm tội có hành vi dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với mình.

c. Chủ thể: Là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

– Việc dùng thủ đoạn để không chế tư tưởng bằng cách dọa dẫm người khác chưa phải đến mức thực sự làm họ khiếp sợ đến mức ý chí tự vệ bị tê liệt, nghĩa là họ vẫn còn khả năng kháng cự, tuy nhiên họ đã không kháng cự (đây là điểm khác biệt với trường hợp hiếp dâm, người bị hại đã tê liệt ý chí không kháng cự được) mà tự nguyện cho giao cấu một cách miễn cưỡng theo điều kiện mà người phạm tội đã đưa ra.

- Tội phạm hoàn thành từ lúc người bị hại giao cấu với người phạm tội.
- Việc đe dọa không phải là đe dọa dùng vũ lực.
- Người bị hại là người từ đủ mười sáu tuổi trở lên.

14. TỘI CƯỖNG DÂM NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 ĐẾN DƯỚI 16 TUỔI (ĐIỀU 144 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

b. Mặt khách quan: Người phạm tội cưỡng đoạt tài sản có thể thực hiện hành vi khách quan sau:

– *Dùng mọi thủ đoạn:* lừa phỉnh, mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa hoặc bằng tình cảm, bằng tiền bạc, có khi chỉ là một lời hứa... đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang lệ thuộc vào mình để thực hiện được ý đồ giao cấu với người bị hại hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

– *Lợi dụng người bị hại đang ở trong tình trạng quẫn bách* để họ phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với mình.

c. Chủ thể: Là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định

d. Mặt chủ quan: Hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Mặc dù biết được hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng người phạm tội vẫn thực hiện tới cùng. Mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân.

15. TỘI GIAO CẤU HOẶC THỰC HIỆN HÀNH VI QUAN HỆ TÌNH DỤC KHÁC VỚI NGƯỜI TỪ ĐỦ 13 TUỔI ĐẾN DƯỚI 16 TUỔI (ĐIỀU 145 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em.

b. Mặt khách quan: Có hành vi giao cấu theo sự đồng ý giữa người đã thành niên (từ đủ 18 tuổi trở lên) với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

c. Chủ thể: Là bất kỳ người nào đã thành niên (từ đủ 18 tuổi trở lên) và có năng lực trách nhiệm hình sự.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

16. TỘI LÂY TRUYỀN HIV CHO NGƯỜI KHÁC (ĐIỀU 148 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Người bị nhiễm HIV đã bị rõ mình bị nhiễm HIV nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi lây truyền HIV vào cơ thể người khác dưới các hình thức được xác định là đường lây truyền HIV như: quan hệ tình dục, cho máu hoặc qua các tác nhân trung gian khác (như kim tiêm, dao cạo râu...) của chính mình sử dụng dẫn đến truyền HIV cho người khác.

– Hậu quả: Nạn nhân bị nhiễm HIV

– Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Chủ thể của tội này là bất kỳ người nào bị nhiễm HIV có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình bị HIV

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

– Không phải mọi trường hợp biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác đều cấu thành Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 148 BLHS). Trong trường hợp nạn nhân biết về tình trạng nhiễm HIV của người bị HIV và tự nguyện quan hệ tình dục thì người thực hiện hành vi cố ý lây truyền bệnh cho người khác mặc dù biết mình bị nhiễm HIV sẽ không cấu thành tội phạm này (Điều 148 BLHS).

– Trong trường hợp nếu biết mình bị nhiễm HIV mà phạm tội xâm phạm các tình dục (hiếp dâm, cưỡng dâm,...) thì khi này biết mình nhiễm HIV mà vẫn phạm tội là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của Tội hiếp dâm (Điều 141 BLHS) chứ không cấu thành Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 148 BLHS).

17. TỘI CỐ Ý TRUYỀN HIV CHO NGƯỜI KHÁC (ĐIỀU 149 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Người bị hoặc không bị nhiễm HIV nhưng đã cố tình thực hiện hành vi truyền HIV từ cơ thể một người (nghĩa là không phải từ cơ thể của người phạm tội) truyền HIV cho người khác.

– Hậu quả: Nạn nhân có thể bị hoặc không bị nhiễm HIV

– Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Chủ thể của tội này là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý: Nếu người bị hại không bị nhiễm HIV thì vẫn cấu thành tội phạm ở giai đoạn chưa đạt.

18. TỘI MUA BÁN NGƯỜI (ĐIỀU 150 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm của con người.

b. Mặt khách quan:

– Có hành vi mua bán người để thu lợi bất chính. Hành vi này thể hiện dưới hình thức dùng tiền, tài sản hoặc các phương tiện thanh toán khác để đổi lấy người (nhằm đem bán) hoặc ngược lại để thu lợi.

– Người bị hại phải là người đạt từ đủ mười sáu tuổi trở lên.

c. Chủ thể: Chủ thể của tội này là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

– Tội phạm được coi là hoàn thành khi người phạm tội đã thực hiện xong hành vi mua bán người. Nếu việc mua bán người chưa xảy ra thì được coi là phạm tội chưa đạt.

- Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội không phụ thuộc vào việc bị hại có biết hay không biết mình bị mua bán.
- Mục đích của tội phạm không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm.
- Nạn nhân là người dưới 16 tuổi thì cấu thành Tội mua bán người dưới 16 tuổi

19. TỘI CHIẾM ĐOẠT NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI (ĐIỀU 153 BLHS)

a. Khách thể: Xâm phạm đến quan hệ về quyền được chăm sóc, nuôi và sống chung với cha mẹ, quyền được bảo vệ của trẻ em.

b. Mặt khách quan:

- Hành vi: dùng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hoặc thủ đoạn khác chiếm giữ hoặc giao cho người khác nhằm chiếm giữ người dưới 16 tuổi.
- Hậu quả: Người dưới 16 tuổi bị đem ra mua bán đã thoát khỏi sự quản lý của cha mẹ, gia đình, người thân...
- Mối quan hệ nhân quả: hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Chủ thể của tội này là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

- Việc chiếm đoạt trẻ em có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên dù dưới bất kỳ hình thức nào thì người có một trong các hành vi nêu trên vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi thực hiện đó.
- Trẻ em là người bị hại trong trường hợp này là người chưa đủ 16 tuổi.
- Nếu hành vi chiếm đoạt trẻ em làm con tin nhằm chiếm đoạt tài sản thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 169 BLHS.

⇒ CÁC NHẬN ĐỊNH SAU ĐÂY ĐÚNG HAY SAI? TẠI SAO?

1. Hành vi cố ý trực tiếp tước bỏ tính mạng người khác trái pháp luật không gây ra hậu quả chết người thì không cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS).

Nhận định sai. Hành vi khách quan của tội giết người là hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác. Tước đoạt tính mạng của người khác được hiểu là hành vi tác động trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng của người khác. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp thì hậu quả là căn cứ xác định giai đoạn phạm tội: có hậu quả gây chết người thì phạm tội giết người đã hoàn thành; hậu quả xảy ra chưa gây chết người thì phạm tội giết người chưa đạt. Vậy nếu hành vi cố ý tước bỏ tính mạng người khác trái pháp luật không gây hậu quả chết người thì vẫn cấu thành Tội giết người (ở giai đoạn phạm tội chưa đạt).

CSPL: Điều 123 BLHS.

2. Tình tiết “giết 02 người trở lên” luôn đòi hỏi phải có hậu quả hai người chết trở lên.

Nhận định sai. Vì giết nhiều người là trường hợp người phạm tội có ý định giết từ hai người trở lên hoặc có ý thức bỏ mặc cho hậu quả nhiều người chết xảy ra. Tình tiết “giết 02 người trở lên” luôn đòi hỏi phải có hậu quả hai người chết trở lên chỉ đúng với lỗi vô ý. Còn đối với lỗi cố ý thì không cần hậu quả thực tế là hai người chết trở lên mà chỉ cần có ý định giết hai người trở lên là đã thỏa mãn.

3. Hành vi giết trẻ em sinh ra trong vòng 7 ngày tuổi thì chỉ cấu thành Tội giết con mới đẻ (Điều 124 BLHS).

Nhận định sai. Tội giết con mới đẻ có chủ thể phạm tội đặc biệt đó phải là người mẹ do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong vòng 7 ngày tuổi. Vì vậy nếu trường hợp chính người mẹ giết con mới đẻ trong vòng 7 ngày tuổi nhưng kho phải do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt thì không cấu thành Tội giết con mới đẻ (Điều 124 BLHS), mà cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS). Hoặc các chủ thể khác (không phải người mẹ) giết trẻ em mới sinh ra trong vòng 7 ngày tuổi không cấu thành tội này mà sẽ phạm tội khác như Tội giết người (Điều 123 BLHS).

CSPL: Điều 124 BLHS.

4. Mọi trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh đều cấu thành Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125 BLHS).

Nhận định sai. Vì trong một số trường hợp sau thì giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh sẽ không cấu thành tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125 BLHS):

- Không tồn tại hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó. Người phạm tội tự mình gây nên tình trạng tinh thần kích động mạnh rồi giết người cũng không thuộc trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh.
- Nạn nhân bị nhầm lẫn hoặc nạn nhân là người điên, là trẻ em dưới 14 tuổi thì khi người phạm tội tuy đang ở trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh nhưng không cấu thành “tội giết người trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 125 BLHS mà sẽ cấu thành “tội giết người” theo Điều 123 BLHS.

CSPL: Điều 125 BLHS.

5. Mọi hành vi làm chết người do dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép trong khi thi hành công vụ đều cấu thành Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ (Điều 127 BLHS).

Nhận định sai. Động cơ vì thi hành công vụ là một dấu hiệu bắt buộc của Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ. Nếu người thi hành công vụ do tư thù hoặc do hống hách, coi thường tính mạng người khác mà dùng vũ lực, sử dụng vũ khí một cách tùy tiện hoặc do tư thù cá nhân thì cấu thành tội phạm khác không áp dụng Điều 127 BLHS. Khi này có thể cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS).

CSPL: Điều 123, 127 BLHS.

6. Nạn nhân tử vong là dấu hiệu định tội của Tội bức tử (Điều 130 BLHS).

Nhận định sai. Bức tử là hành vi đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình làm cho người đó tự sát. Như vậy, dấu hiệu khách quan của Tội bức tử chỉ cần có hành vi đối xử tàn ác, thường xuyên ức hiếp, ngược đãi hoặc làm nhục người lệ thuộc mình. Hành vi cấu thành tội phạm khi có sự tự sát của nạn nhân không cần biết sự tự sát có thành hay không. Do đó nạn nhân tử vong không phải là dấu hiệu định tội của tội này.

CSPL: Điều 130 BLHS.

7. Cố ý tước đoạt tính mạng của người khác theo yêu cầu của người bị hại là hành vi cấu thành Tội giúp người khác tự sát (Điều 131 BLHS).

Nhận định sai. Hành vi khách quan của Tội giúp người khác tự sát (Điều 131 BLHS) là hành vi tạo ra những điều kiện về vật chất hoặc tinh thần để chính nạn nhân thực hiện việc tước đoạt tính mạng của chính mình. Trong trường hợp nạn không thực hiện được hành vi tự tước đoạt tính mạng của mình mà nhờ người khác giúp thì không phải giúp người khác tự sát, mà người có hành vi tước đoạt tính mạng của nạn nhân phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội giết người theo Điều 123 BLHS.

CSPL: Điều 123 BLHS, Điều 131 BLHS.

8. Hành vi cố ý gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% thì không cấu thành Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS).

Nhận định sai. Vì hành vi cố ý gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% rơi vào các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 134 thì vẫn cấu thành Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS). Đó là các trường hợp như dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ hai người trở lên; gây cố tật nhẹ cho nạn nhân; phạm tội hai lần trở lên;...

CSPL: khoản 1 Điều 134 BLHS.

9. Hành vi vô ý gây thương tích cho người khác không chỉ cấu thành Tội vô ý gây thương tích được quy định tại Điều 138 BLHS.

Nhận định đúng. Trong trường hợp hành vi vô ý gây thương tích cho người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, thì sẽ cấu thành Tội vô ý gây thương tích do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 139 BLHS).

CSPL: Điều 138 BLHS, Điều 139 BLHS.

10. Mọi hành vi dùng thủ đoạn khiến người dưới 16 tuổi lệ thuộc mình phải miễn cưỡng giao cấu đều cấu thành Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 144 BLHS.

Nhận định sai. Hành vi dùng thủ đoạn khiến người dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình phải miễn cưỡng giao cấu đều cấu thành Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 144 BLHS chỉ đúng trong trường hợp nạn nhân từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Còn trường hợp nạn nhân dưới 13 tuổi thì người thực hiện tội phạm sẽ phạm vào Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo Điều 142 BLHS.

CSPL: Điều 142BLHS, Điều 144 BLHS.

11. Mọi hành vi giao cấu thuận tình với người dưới 16 tuổi đều cấu thành Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS).

Nhận định sai. Trong trường hợp hành vi giao cấu thuận tình (kể cả trường hợp giao cấu không thuận tình) với người dưới 13 tuổi thì khi này sẽ cấu thành Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS), chứ không phạm Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS).

CSPL: Điều 142 BLHS, Điều 145 BLHS.

12. Mọi trường hợp biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác đều cấu thành Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 148 BLHS).

Nhận định sai. Không phải mọi trường hợp biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác đều cấu thành Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 148 BLHS). Trường hợp nạn nhân đã biết về tình trạng nhiễm HIV của người bị HIV và tự nguyện quan hệ tình dục với người bị nhiễm HIV thì không cấu thành tội phạm.

CSPL: Điều 148 BLHS.

13. Chỉ có nam giới mới là chủ thể của Tội hiếp dâm (Điều 141 BLHS)

Nhận định sai. Vì ở phần giả định của điều luật mô tả “người nào”, có nghĩa là không phân biệt giới tính của tội này (có thể làm nam, có thể là nữ), chỉ cần người đó có hành vi “dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan

hệ tình dục khác trái với ý muốn của họ trái với ý muốn của họ”, thì bị coi là tội phạm và phải chịu trách nhiệm hình sự.

CSPL: Điều 141 BLHS.

14. Hậu quả nạn nhân chết là dấu hiệu định tội của Tội vứt bỏ con mới đẻ (Điều 124 BLHS)

Nhận định đúng. Theo quy định của BLHS, Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đứa trẻ bị vứt bỏ phải bị chết thì người mẹ mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vứt bỏ con mới đẻ, nếu người mẹ có hành vi vứt con mới đẻ, nhưng đứa trẻ không bị chết thì chưa cấu thành tội vứt bỏ con mới đẻ và như vậy tội giết con mới đẻ không có trường hợp phạm tội chưa đạt. Tóm lại, hậu quả nạn nhân chết là dấu hiệu định tội của Tội vứt bỏ con mới đẻ (Điều 124 BLHS).

CSPL: Điều 124 BLHS

15. Hành vi bắt, giữ, giam người trái pháp luật mà làm nạn nhân chết thì không cấu thành Tội bắt, giữ, giam người trái pháp luật (Điều 157 BLHS).

Nhận định sai. Hành vi bắt, giữ, giam người trái pháp luật mà làm nạn nhân chết thì vẫn cấu thành Tội bắt, giữ, giam người trái pháp luật (Điều 157 BLHS). Bởi hành vi khách quan của Tội bắt, giữ, giam người trái pháp luật là hành vi bắt, giữ, giam người trái pháp luật. Dấu hiệu nạn nhân chết là dấu hiệu định khung tăng nặng của tội danh này

CSPL: Điều 157 BLHS.

16. Hành vi cưỡng bức, buộc người lao động đang làm việc ở các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp phải thôi việc trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng thì cấu thành Tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật (Điều 162 BLHS).

Nhận định sai. Theo quy định của BLHS thì hành vi cưỡng bức, buộc người lao động đang làm việc ở các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp phải thôi việc trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng và nhằm mục đích vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác thì mới cấu thành Tội buộc công chức, viên chức thôi việc hoặc sa thải người lao động trái pháp luật (Điều 162 BLHS). Như vậy, người thực hiện hành vi nêu trên nhưng không vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác thì không cấu thành tội danh này.

CSPL: Điều 162 BLHS.

17. Mọi hành vi cưỡng ép kết hôn đều cấu thành Tội cưỡng ép kết hôn được quy định tại Điều 181 BLHS.

Nhận định sai. Hành vi cưỡng ép kết hôn trái với sự tự nguyện của họ và phải đảm bảo thủ đoạn là dấu hiệu bắt buộc đó là hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này thì mới cấu thành tội cưỡng ép kết hôn. Như vậy, hành vi cưỡng ép kết hôn mà không có dấu hiệu hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần, yêu sách tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này thì không cấu thành Tội cưỡng ép kết hôn (Điều 181 BLHS).

CSPL: Điều 181 BLHS

18. Chỉ giao cầu với người có cùng dòng máu về trực hệ mới cấu thành Tội loạn luân được quy định tại Điều 184 BLHS.

Nhận định sai. Không phải chỉ giao cầu với người có cùng dòng máu về trực hệ mới cấu thành Tội loạn luân được quy định tại Điều 184 BLHS. Trường hợp giao cầu giữa những người là anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha cũng có thể cấu thành Tội loạn luân.

CSPL: Điều 184 BLHS

⇒ Bài tập

Bài tập 1

Khoảng 19 giờ, T ra sân kho HTX xem biểu diễn ca nhạc. Khi đi, T dắt một lưỡi lê tự tạo (lưỡi lê dài 15 cm rộng 2 cm). Chưa tới giờ biểu diễn nên một số thanh niên túm lại với nhau nói chuyện ở phía cổng vào khu vực biểu diễn, khiến một số cháu nhỏ không thể đi qua được. Thấy vậy, T liền nói: “Sao các anh đứng ngang thế?”. Hai bên va chạm, chửi nhau. A và B trong tốp thanh niên đó đã chạy gọi thêm bạn bè để gây sự. Cả bọn quay trở lại gặp T thì ngay lập tức C túm áo T và thúc gối vào bụng của T, còn A và B đâm vào mặt T làm môi T bị sưng. Các trật tự viên đã kịp thời ngăn cản và chấm dứt sự va chạm. Một lát sau, T lại đến gần chỗ đứng của A, B và C để đòi co dẫn đến tiếp tục xô xát. Trong lúc xô xát, T rút lưỡi lê ở thắt lưng đâm một nhát vào ngực C rồi bỏ chạy. Kết luận giám định pháp y xác định: “C chết do vết thương sắc gọn, thấu ngực trái, rách phổi, thấu lách, đứt động mạch, mất máu cấp tính”.

Bài làm

T phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)

– Khách thể: Hành vi của T đã xâm phạm đến tính mạng của C được pháp luật bảo vệ. Đối tượng tác động là C.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: T rút lưỡi lê ở thắt lưng đâm một nhát vào ngực C rồi bỏ chạy (với vết thương sắc nhọn, thấu ngực trái, rách phổi, thấu lách, đứt động mạch, mất máu cấp tính).

+ Hậu quả: C chết

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi T dùng lưỡi lê ở thắt lưng đâm một nhát vào ngực C là nguyên nhân đến cái chết của C.

– Chủ thể: T – người đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: T thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. T hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi dùng lưỡi lê ở thắt lưng đâm một nhát vào ngực C là hành vi nguy hiểm cho xã hội. T hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi này của mình có thể dẫn đến cái chết cho C, nhưng T vẫn thực hiện hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, hành vi trên của T đã cấu thành Tội giết người tại Điều 123 BLHS.

Bài tập 2

Chị N sinh con nhưng đứa bé sinh ra bị dị tật bẩm sinh, không có chân tay. Lần đầu nhìn thấy con, chị N đã bị sốc và ngất xỉu. 10 ngày sau khi sinh, do không làm chủ được mình, chị N lấy tay chầm chặn, bịt mắt đứa bé cho đến khi không còn thấy nhịp tim đập nữa mới bỏ ra. Hậu quả đứa bé chết.

Anh (chị) hãy xác định hành vi của N có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **N phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 3

A và B là vợ chồng. Trước khi cưới, B đã có người yêu, nhưng do gia đình ép gả nên phải lấy A. Vì thế, dù đã có chồng nhưng B vẫn gặp C - người yêu cũ của B. Biết vậy, nên gia đình B khuyên A đưa vợ lên làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh. A nghe lời đem vợ lên sống ở thành phố. Dù vậy, B vẫn lén lút quan hệ với C bằng cách viện lý do đi khám bệnh và lưu lại bệnh viện để điều trị ít ngày, nhưng thực chất là 2 người hẹn hò nhau tại một khách sạn và sống với nhau. Gia đình B biết được nên đã báo cho A biết mối quan hệ giữa B và C, đồng thời cho A biết số xe Honda của C. Một hôm, vì mất điện nên A về nhà sớm hơn thường lệ thì thấy B chuẩn bị quần áo nói là đi chữa bệnh tại bệnh viện. A không tin nên chạy nhanh ra đường cái, cách nhà khoảng 200m thì thấy một thanh niên đang ngồi trên một chiếc xe Honda có biển số như gia đình B đã báo trước. Quá tức giận, A nhặt một khúc gỗ bên lề đường to bằng cổ tay, dài 60cm, phang thẳng vào đầu anh thanh niên đang ngồi trên xe gắn máy nhiều nhất cực mạnh khiến anh thanh niên nọ bị chấn thương sọ não, chết trên đường cấp cứu tới bệnh viện. Khi kiểm tra căn cước của người bị hại thì mới xác định được nạn nhân không phải là C mà chính là bạn của C. Do không biết mặt C nên A đã đánh nhầm người. Lúc đó, C đang mua thuốc lá gần đó.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A.

→ **A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 4

Hai gia đình là hàng xóm của nhau. Trong một gia đình có bà mẹ là K và cậu con trai tên là H. Gia đình bên kia có ông cụ là A cùng hai con trai tên là B và C. Ban ngày các con đều đi làm nên ông A thường hay qua nhà bà K chơi. Sau một thời gian, ông A mang gạo góp với bà K nấu cơm chung. B và C không đồng ý vì cho là cha mình bị bà K dụ dỗ, đem tài sản cho bà K nên yêu cầu cha mình chấm dứt quan hệ với bà K nhưng ông A không nghe và vẫn tiếp tục làm theo ý mình. B và C cho là sự bất đồng trong gia đình mình là do bà K gây ra nên quyết định gây án.

Vào 3 giờ sáng, B cầm đuốc và C cầm một con dao lớn đến trước sân nhà bà K. B và C châm lửa đốt nhà, đồng thời chặn cửa đón đầu hai mẹ con bà K. Bà K và H chạy ra đến cửa thì thấy B đang quơ đuốc xông tới, C cầm dao lao vào tấn công H. H xông tới C, giành được con dao từ tay C và chém đứt bàn tay C. Ngay lúc đó, B dùng đuốc xông tới gần H. H nhanh chóng chém tiếp vào đầu C khiến C chết tại chỗ, đồng thời H quay sang đối phó với B thì bà con vừa kịp đến.

Hãy xác định hành vi của H có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì?

→ **không phạm tội – do phòng vệ chính đáng**

Bài tập 5

A là đối tượng không có việc làm ổn định, thường uống rượu, gây gổ, đánh nhau và bị cha mẹ rầy la.

Khoảng 17 giờ 30 phút, sau một chiều nhậu về, A bắt đầu chửi ông Th (bố đẻ của A) với những lời lẽ hết sức hỗn láo: “Ngày trước tao còn nhỏ mày đánh tao, bây giờ tao đã lớn, thằng nào há miệng tao bóp cổ chết tươi”. Đúng lúc đó, B (anh ruột của A) đi làm về nghe A chửi cha nên rất bức tức, đã chỉ mặt A răn đe: “Nếu còn hỗn láo với cha mẹ, có ngày tao đánh chết”.

Dù vậy, A vẫn tiếp tục chửi ông Th. Thấy A hỗn láo quá mức, không coi lời nói của mình ra gì nên B chạy ngay vào bếp rút con dao lưỡi bầu mũi nhọn (kích thước 25 cm x 7 cm) đâm liên tiếp 4 nhát vào bụng A khiến A gục chết tại chỗ.

Khi định tội cho vụ án có 2 quan điểm:

a. B phạm tội “giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” (Điều 125 BLHS);

b. B phạm tội “giết người” (Điều 123 BLHS).

Theo anh (chị), B đã phạm tội gì? Tại sao?

Bài tập 6

Một năm trước, P được tuyển vào làm bảo vệ cho nông trường X chuyên trồng thom xuất khẩu. P đã được trang bị một khẩu súng trường và được học cách sử dụng súng trong thời gian 2 tuần.

Một buổi sáng chủ nhật, P phát hiện có 3 em (gồm A-17 tuổi, B-15 tuổi, và C-11 tuổi) đang hái trộm thom của nông trường. P khoác súng lên vai và lấy xe đạp chạy theo đường đá đón đầu 3 em nhỏ. Tới nơi, P bỏ xe chạy bộ đuổi bắt. Khi đó, A và B đã vút bao tải đựng

thơm và chạy thoát. C do cố mang theo bao thơm nên bị P bắt được và bị dẫn về Ban quản lý để xử lý.

Trên đường đi, P dùng một tay giữ bao thơm (tang vật), tay kia nắm chặt tay của C. Khi vượt qua một cây cầu khi thì C đã vùng chạy thoát, còn đẩy làm P mất thăng bằng và té xuống nước. Khi C chạy được chừng 30m thì P kê súng lên bờ mương, nhắm về phía C lên đạn và bóp cò. Súng nổ và viên đạn xuyên qua cuống tim làm cho C chết ngay tại chỗ. P liền đến công an tự thú.

Anh (chị) hãy cho biết quan điểm về tội danh trong vụ án này.

→ **P phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 7

Chị V sinh con đầu lòng ở trạm y tế xã. Người đỡ đẻ là bác sĩ N. Đây là ca đẻ ngược. Do có những sai sót về chuyên môn và kỹ thuật của bác sĩ N nên khi lọt lòng mẹ, cháu bé đã bị gãy xương cánh tay trái, tình trạng rất yếu, thở thoi thóp và không khóc được. Điều đó khiến cho N luống cuống nên cắt rốn của bé quá sát da, gây mất máu khá nhiều. Ngay lúc đó N dùng vải màn quấn quanh người đứa bé, để nằm trên bàn và không cho ai trong số người nhà vào nhìn mặt. N nói với người nhà chị V là đứa bé đã chết.

Khoảng 10 phút sau bà T (mẹ của chị V) tông cửa xông vào thì thấy cháu bé hãy còn thở. Bà kêu N tới nhưng N nói: "Chỉ còn thoi thóp, cứu sao được nữa!". Bất chấp lời N, bà T vẫn đưa cháu lên bệnh viện tuyến trên cấp cứu. Tại bệnh viện này các bác sĩ có kết luận: cháu bị gãy kín xương cánh tay do sang chấn sản khoa, cuống rốn bị cắt sát da, chỉ buộc rốn bị tuột ra, mất nhiều máu. Dù được các bác sĩ cấp cứu tận tình nhưng qua ngày thứ 5 thì bé chết.

Hãy định tội danh đối với hành vi của N trong vụ án này?

→ **N phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 8

A dùng dây điện trần giăng xung quanh luống mía ở trong vườn mía trước nhà mình để diệt chuột vì mía đã lên cao khoảng 0,80m–1m, nhưng bị chuột cắn phá rất nhiều ở phần ngọn. Xung quanh ruộng mía có tường bao quanh cao 1m 40 đến 1m 50 và không có lối đi tắt, đi qua cho hàng xóm. Thường thường, A cắm điện vào lúc 22giờ đêm và ngắt điện vào 5giờ sáng. Việc cắm điện đã được A thông báo cho bà con trong xóm biết. Những con chuột bị chết do điện giật, A thường đem cho những người trong xóm nấu cho heo ăn. Khoảng 24giờ, có một thanh niên khác xã trèo qua tường để vào vườn mía và bị điện giật chết.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi gây chết người của A.

→ **A phạm Tội vô ý làm chết người (Điều 128 BLHS)**

Bài tập 09

A và B cùng đi săn. A nhìn thấy một con gà rừng liền giơ súng lên ngắm bắn. B thấy gần đó có một người đang bẻ măng nên ngăn dừng bắn và nói rằng: "Thôi đừng bắn nữa, nhờ trúng người ta thì chết". A tiếp tục rê súng theo con gà rừng và đáp lại: "Mày chưa biết

tài bắn của tao à! Chưa bao giờ tao bắn trượt cả”. Nói xong, A bóp cò, không ngờ đạn trúng vào người bẻ măng.

Hãy xác định A phạm tội gì nếu:

a. Nạn nhân chết; → **A phạm Tội vô ý làm chết người (Điều 128 BLHS)**

b. Nạn nhân bị thương nặng;

→ **A phạm Tội vô ý gây thương tích (Điều 138 BLHS), nếu tỷ lệ thương tật ≥ 31%**

→ **A không phạm tội, nếu tỷ lệ thương tật dưới 31%**

c. Nạn nhân bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%. → **A không phạm tội**

Bài tập 10

Ông M và bà H lấy nhau đã được 30 năm nhưng hai người không có con chung. Ông M thường xuyên vắng nhà, có khi nhiều ngày không hề về nhà. Quan hệ của M và H cứ như thế đã nhiều năm. Cuộc sống tẻ nhạt của bà H thật sự trở thành địa ngục khi bà biết ông M lừa dối bà: ông M đang có vợ bé và đang có một con chung với người vợ này.

Đúng vào ngày sinh nhật thứ 53 của bà H, ông M trở về nhà chia vào mặt bà H tờ đơn xin ly hôn. Bà H buồn rầu nói qua hai hàng nước mắt: “Ông thật tàn ác, hôm nay là sinh nhật tôi cơ mà! Tôi hận ông đã lừa dối tôi suốt bấy nhiêu năm. Không cần đơn chi hết. Tôi sẽ chết cho ông rảnh nợ mà đi lấy người ta. Ông đừng có cản tôi, tôi đã quyết vậy rồi”.

Ông M buông lời lạnh lùng: "Bà làm gì mặc xác bà. Tôi cần một chữ ký của bà vô tờ đơn gửi tòa thôi".

Nghe vậy bà H leo lên thành cửa sổ (đang mở sẵn), ông M vẫn ngồi yên ở ghế salon mà không nói gì thêm. Khoảng cách giữa chỗ ông M ngồi và thành cửa sổ là 5m. Bà H nhảy xuống, đầu đập xuống nền xi măng, vỡ hộp sọ và chết. (Nhà ông M và bà H ở tầng 5 chung cư T). Theo tin báo của nhân dân, công an đã tạm giữ ông M để làm rõ cái chết của bà H.

Hãy xác định ông M có tội không? Nếu có là tội gì?

→ **ông M không phạm tội.**

Bài tập 11

A và B là vợ chồng có một đứa con chung là C (8 tháng tuổi). Cuộc sống gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. A thường nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập mẹ con chị B. Đêm 29/7, sau khi đi nhậu về, A tiếp tục đánh đập, chửi bới chị B rồi vứt quần áo đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà mặc dù ngoài trời đang mưa bão. Chị B khóc van xin A mở cửa nhưng A kiên quyết không chịu. Quá tuyệt vọng, chị B bế con ra bờ sông gần nhà nhảy xuống sông tự sát. Lúc này, ông X đi ngang qua thấy vậy nhảy xuống sông cứu hai mẹ con nhưng chỉ cứu được chị B, cháu C chết do ngạt nước.

Trong tình huống trên, ai phạm tội? Nếu có phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội bức tử (Điều 130 BLHS)**

→ **B phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 12

A và B yêu nhau nhưng bị cha mẹ B phản đối vì cho rằng không môn đăng hộ đối. Sau nhiều lần thuyết phục nhưng cha mẹ vẫn không thay đổi ý kiến, thất vọng, A và B bàn nhau cùng tự sát. Họ chuẩn bị sẵn hai sợi dây thừng rồi cùng nhau đến khúc sông vắng người. A giúp B trói người lại, sau đó tự trói mình để cùng nhau nhảy xuống sông. Hãy xác định A có phải chịu TNHS hay không trong các tình huống sau và nếu có thì phạm tội gì?

1. A và B cùng nhảy xuống sông sau khi đã bị trói. Do A tự trói nên dây thừng trói A lỏng ra nên A không chết. → **A phạm Tội giúp người khác tự sát (Điều 131 BLHS)**

2. Do bị trói quá chặt, B không thể tự nhảy được nên đã nhờ A đẩy mình xuống sông trước. Kế đến A cũng nhảy xuống sông. B chết, A được cứu sống. → **A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 13

A là người thường dậy sớm mang cây gậy dài có gắn vợt đi vợt ốc nhồi ở các ao bèo. Một hôm A đang đi vợt ốc như thế thì phát hiện B là người hàng xóm đang sắp chết đuối dưới ao. Tuy A biết rõ B là người không biết bơi (lội) nhưng vì trong cuộc sống B thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau với gia đình A, thậm chí có lần B đã ném cả phân vào bể nước ăn nhà A nên khi thấy B sắp chết đuối A không thò gậy xuống cứu B.

Hãy xác định tội danh cho hành vi của A trong các tình huống sau:

a. A đứng yên trên bờ ao chờ tới khi B chìm xuống hẳn rồi bỏ đi. Theo kết quả giám định pháp y B chết do bị ngạt nước. → **A phạm Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng (Điều 132 BLHS)**

b. Ngay lúc B gần chìm (A vẫn đứng trên bờ ao) thì có anh C (chủ ao) nhảy xuống vợt B lên và B đã được cứu sống. → **A không phạm tội.**

Bài tập 14

Sáng ngày 20/7, N (40 tuổi) đi ra đồng làm ruộng, khi qua chiếc cầu ở giữa đồng thì nghe thấy tiếng kêu cứu của mấy đứa trẻ chăn trâu báo có người sắp chết đuối, nhìn xuống dưới kênh thì N phát hiện có một đứa trẻ khoảng 12 tuổi chơi với dưới nước như đang sắp chìm. N liền nhảy xuống kênh để cứu đứa trẻ. Khi N nhảy xuống thì đứa trẻ lập tức bơi nhanh vào bờ rồi chạy ra phía mấy đứa trẻ chăn trâu đang cười khoái chí vì có người bị mắc lừa chúng. N bực bội quay về nhà thay đồ và tiếp tục đi làm. Chiều tối hôm đó, khi N đi làm về qua chiếc cầu thì cũng có mấy đứa trẻ kêu có người chết đuối dưới kênh và nhìn xuống thì N cũng thấy có người đang ngụp lặn như sắp chết đuối giống lúc sáng. Vì cho rằng lũ trẻ lại lừa mình nên N bỏ về. Khoảng 8 giờ tối, N nghe tin có một đứa trẻ chết đuối ở dưới kênh. Lúc này, N mới biết việc có người sắp chết đuối ở dưới kênh là có thật. Hôm sau, đám trẻ chăn trâu khai với công an là đã nhờ ông N cứu nhưng ông N không cứu.

Hãy xác định hành vi của N có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng (Điều 132 BLHS)**

Bài tập 15

Do bị ông X - Phó công an xã lập biên bản về các hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nên A nuôi lòng thù hận, đến nhà ông X để hành hung. Khi đến nơi, A xông vào đánh và đạp làm ông X bật ngựa xuống nền nhà và chết do chấn thương sọ não.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội hay không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)**

Bài tập 16

A (nam, 17 tuổi) và B yêu nhau. A có quan hệ tình dục khiến B có thai. Gia đình B khiếu nại A về sự việc trên. Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không, nếu phạm tội thì là tội gì trong các tình huống sau:

- a. B 12 tuổi; → **A phạm Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS)**
- b. B 15 tuổi; → **A phạm Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS)**
- c. B 17 tuổi. → **A không phạm tội.**

Bài tập 17

Ngày 03/7, Công an TP Hồ Chí Minh nhận được tin trình báo về việc một nhóm người đã bắt giữ anh X (làm nghề lái xe taxi) để siết nợ. Tại cơ quan công an, A và B khai nhận, sau khi tìm thấy anh X tại đường, các đối tượng đã ép anh X lên xe, đưa về nhà A. Sau đó, A gọi điện cho gia đình anh X đe dọa, yêu cầu giao nộp 20 triệu đồng. Nguyên nhân sự việc xuất phát từ việc anh X vay của A 20 triệu đồng đã đến hạn mà không chịu thanh toán còn có hành vi trốn tránh chủ nợ.

A và B bắt anh X là để ép anh X phải trả nợ.

Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A và B phạm Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169 BLHS)**

Bài tập 18

H (nam, 25 tuổi) chạy xe trên đường ĐTH, Quận X thì gặp M (nam, 14 tuổi) đi xe đạp cùng chiều, H bắt chuyện làm quen và xin số điện thoại. Sau đó 1 tuần H gọi điện và hẹn M đi chơi, ăn uống. Buổi tối M đến chỗ ở của H chơi. Tại đây H đã dụ dỗ M cho quan hệ tình dục và được M đồng ý. Hành vi của H sau đó bị phát hiện.

Trong trường hợp này H có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **H phạm Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS)**

PHẦN II. CÁC TỘI PHẠM VỀ KINH TẾ

1. TỘI CƯỚP TÀI SẢN (ĐIỀU 168 BLHS)

a. Khách thể:

- Hành vi nêu trên xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, của tổ chức và công dân.
- Ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của chủ tài sản, người quản lý tài sản hoặc người (bất cứ người nào) cản trở việc thực hiện tội phạm của kẻ phạm tội.

b. Mặt khách quan: có một trong các dấu hiệu sau

- Có hành vi dùng vũ lực hoặc;
- Có hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, hoặc
- Có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự.

c. Chủ thể: người đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

- Tội cướp tài sản có cấu thành hình thức. Người phạm tội có lấy được tài sản hay không thì tội phạm vẫn hoàn thành.
- Nếu hậu quả xảy ra là thiệt hại về tính mạng thì cần phân biệt hai trường hợp: trường hợp người phạm tội giết người nhằm chiếm đoạt tài sản thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hai tội: tội giết người và tội cướp tài sản.
- Người phạm tội không có ý định giết người mà chỉ có ý định cướp tài sản nhưng chẳng may người bị hại bị chết thì người phạm tội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản với tình tiết làm chết người.
- Nếu sau khi đã cướp tài sản bị đuổi bắt mà người phạm tội giết người để tẩu thoát thì còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người.
- Nếu hậu quả xảy ra là thiệt hại về sức khỏe thì người phạm tội chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản với tình tiết gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nếu người bị hại có tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên.
- Chỉ coi là “hành hung để tẩu thoát” khi người phạm tội vứt bỏ lại tài sản, chỉ chạy thoát thân.

2. TỘI BẮT CỐC NHẪM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 169 BLHS)

a. Khách thể:

- Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.
- Ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của công dân.

b. Mặt khách quan:

- Có hành vi bắt giữ người khác làm con tin
- Gây áp lực đòi người bị hại giao tài sản để đổi lấy người bị bắt giữ

c. Chủ thể: Người thực hiện hành vi đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người thực hiện hành vi với lỗi cố ý (cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp). Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý: Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản có cấu thành hình thức. Hậu quả của tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt không phải là yếu tố bắt buộc để định tội, nếu người phạm tội chưa gây ra hậu quả nhưng có ý thức chiếm đoạt và đã thực hiện hành vi bắt cóc người làm con tin là tội phạm đã hoàn thành.

3. TỘI CƯỖNG ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 170 BLHS)

a. Khách thể:

- xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.
- Ngoài ra còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền tự do thân thể, danh dự, nhân phẩm của công dân.

b. Mặt khách quan:

- Có hành vi đe dọa dùng vũ lực (không ngay tức khắc – phân biệt với tội cướp tài sản), hoặc:
- Có hành vi khác uy hiếp tinh thần người bị hại: dựa vào lỗi lầm, khuyết điểm, bí mật đời tư của nạn nhân,...

c. Chủ thể: Người thực hiện hành vi đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản (dấu hiệu định tội).

4. TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN (ĐIỀU 171 BLHS)

a. Khách thể: Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

b. Mặt khách quan:

- Hành vi: Hành vi giật tài sản (nhANH chóng, công khai), có thể kết hợp với các thủ đoạn như lợi dụng chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm quản lý tài sản không chú ý, bất ngờ giật lấy tài sản, hoặc lợi dụng chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm quản lý tài sản đang bị vướng mắc hoặc đang điều khiển phương tiện giao thông để giật tài sản...

- Hậu quả: Người phạm tội đã giật được tài sản.

- Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: Người thực hiện hành vi đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

- Tội trộm cắp tài sản có cấu thành vật chất. Người thực hiện hành vi chưa lấy được tài sản thì vẫn cấu thành tội phạm ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

- Trong quá trình thực hiện hành vi cướp giật, nếu người chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm quản lý tài sản chống cự để giành lại tài sản, mà người phạm tội dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với người đó để chiếm bằng được tài sản thì hành vi cướp giật tài sản sẽ trở thành hành vi cướp tài sản.

– Hành vi giật tài sản của người phạm tội được thực hiện một cách công khai, tức là không có ý thức che giấu hành vi của mình đối với chủ sở hữu hoặc người có trách nhiệm quản lý tài sản và những người khác. Đây cũng là một đặc trưng để phân biệt với những trường hợp phạm tội khác như hành vi trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản không có tính công khai, trắng trợn.

– Chạy trốn là một đặc trưng của tội cướp giật tài sản, nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc.

5. TỘI CÔNG NHIÊN CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 172 BLHS)

a. Khách thể: Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai. Được hiểu là việc chiếm đoạt tài sản mà người phạm tội không cần che giấu hành vi phạm tội, hành vi đó được thực hiện trước mặt người bị hại và những người khác. Tài sản

– Việc thực hiện hành vi chiếm đoạt này thường là do người phạm tội biết người bị hại không dám hoặc không có đủ khả năng tự vệ để ngăn chặn hành vi chiếm đoạt tài sản đó (như biết bị hại là người già yếu, người bị hại là trẻ em...).

c. Chủ thể: Người thực hiện hành vi đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

– Xem giá tài sản chiếm đoạt có thỏa mãn tội này hay không.

– Việc thực hiện hành vi chiếm đoạt xảy ra bình thường (không nhanh chóng như đối với tội cướp giật tài sản).

– Người phạm tội sau khi đã thực hiện xong một tội phạm nào đó (như tội giết người, tội cố ý gây thương tích, hiếp dâm...) làm cho người bị hại không còn khả năng, hoặc bị hạn chế khả năng bảo vệ tài sản, thì mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, thông qua hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản. Trường hợp này không phải là tội cướp tài sản, mà là tội công nhiên chiếm đoạt tài sản.

– Nếu người phạm tội sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, bị đuổi bắt hoặc đã bị bắt nhưng cố tình giữ tài sản bằng cách hành hung người khác thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản.

6. TỘI TRỘM CẮP TÀI SẢN (ĐIỀU 173 BLHS)

a. Khách thể: Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi: Có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách lén lút, bí mật (dấu hiệu để phân biệt giữa tội trộm cắp tài sản với các tội có tính chiếm đoạt khác (như tội công nhiên chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...)).

- Hậu quả: Chiếm được tài sản thì tội phạm hoàn thành. Không chiếm được tài sản thì phạm tội ở giai đoạn chưa đạt.
- Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.
- c. Chủ thể:** người đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.
- d. Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

- Tội trộm cắp tài sản có cấu thành vật chất.
- Xem giá tài sản chiếm đoạt có thỏa mãn tội này hay không.
- Lén lút, không công khai là dấu hiệu để nhận biết tội danh này.
- Nếu người phạm tội sau khi đã trộm được tài sản, bị đuổi bắt hoặc đã bị bắt nhưng cố tình giữ tài sản bằng cách hành hung người khác thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cướp tài sản.

7. TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 174 BLHS)

- a. Khách thể:** Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.
- b. Mặt khách quan:**
 - Dấu hiệu bắt buộc của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là người phạm tội sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản.
 - Hậu quả: chiếm được tài sản (mức quy định trong luật).
 - Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.
- c. Chủ thể:** người đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.
- d. Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

- Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có cấu thành vật chất.
- Người phạm tội lừa đảo bao giờ cũng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trước khi thực hiện hành vi lừa đảo, đây là điểm phân biệt với dấu hiệu cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.
- Thủ đoạn gian dối bao giờ cũng phải có trước khi tiến hành giao tài sản giữa người bị hại với người phạm tội. Nếu sau khi có được tài sản hợp pháp mới phát sinh thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản thì không coi là phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà tùy từng trường hợp cụ thể người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội danh tương ứng (như tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản).

8. TỘI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 175 BLHS)

- a. Khách thể:** Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.
- b. Mặt khách quan:**

– Có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Được hiểu là hành vi chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của sau khi vay, mượn, thuê tài sản của người khác bằng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn.

– Hậu quả: chiếm được tài sản (mức quy định trong luật).

– Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: người đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản.

Lưu ý:

– Tài sản được giao một cách ngay thẳng, hợp pháp, rồi sau đó có dùng thủ đoạn để chiếm đoạt một phần hoặc toàn bộ số tài sản đó.

– Cũng được coi là chiếm đoạt tài sản trong trường hợp đã sử dụng tài sản mà mình đã vay, mượn, thuê hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng vào các mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bên vay, cho mượn hoặc giao tài sản.

– Mục đích chiếm đoạt chỉ phát sinh sau khi đã nhận được tài sản thông qua các giao dịch hợp pháp. Đây là điểm khác biệt cơ bản với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

9. TỘI BUÔN LẬU (ĐIỀU 188 BLHS)

a. Khách thể:

– Xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu.

– Đối tượng tác động của tội buôn lậu là hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá và hàng cấm.

b. Mặt khách quan: Hành vi buôn bán qua biên giới hoặc từ khu vực phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật các đối tượng: Hàng hoá; Tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ; Kim khí quý, đá quý; Vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá; Hàng cấm (bị Nhà nước cấm lưu thông). Giá trị hàng hóa buôn lậu quy định trong luật.

c. Chủ thể: Chủ thể của tội buôn lậu là bất kỳ người, pháp nhân nào có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

Lưu ý:

– Tội buôn lậu có cấu thành hình thức.

– Không phải mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành Tội buôn lậu. Hành vi đó có thể cấu thành Tội buôn bán hàng cấm,...

– Nếu buôn bán trái phép hàng hoá không qua biên giới thì hành vi không cấu thành tội buôn lậu mà tùy trường hợp hành vi đó cấu thành tội buôn bán hàng cấm.

10. TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG CẤM (ĐIỀU 190 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh).

b. Mặt khách quan:

– Đối với tội sản xuất hàng cấm: Có hành vi sản xuất hàng cấm (hàng cấm là các loại hàng hoá mà theo quy định của Nhà nước bị cấm kinh doanh).

– Đối với tội buôn bán hàng cấm: Có hành vi dùng tiền, tài sản hoặc các giấy tờ có giá trị như tiền để trao đổi giữa bên mua và bên bán. Bên bán nhận được một khoản tiền, tài sản hoặc giấy tờ có giá trị khác. Còn bên mua nhận hàng cấm hoặc ngược lại để thu lợi bất chính.

c. Chủ thể: là bất kỳ người nào có năng lực TNHS, đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

11. TỘI TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM (ĐIỀU 191 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông (kinh doanh).

b. Mặt khách quan:

– Đối với tội tàng trữ hàng cấm: Có hành vi tàng trữ các sản phẩm hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh. Tàng trữ hàng cấm được thể hiện qua hành vi cất giữ các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm kinh doanh để tránh sự phát hiện, kiểm soát của các cơ quan chức năng hoặc của người khác.

– Đối với tội vận chuyển hàng cấm: Có hành vi đưa hàng cấm từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào. Việc vận chuyển có thể thực hiện thông qua các phương thức, thủ đoạn khác nhau như thông qua đường bộ; thông qua đường thủy; thông qua đường hàng không.

c. Chủ thể: là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

12. TỘI TRỐN THUẾ (ĐIỀU 200 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi trốn thuế xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, cụ thể là hoạt động thu ngân sách nhà nước (dẫn đến thất thu ngân sách).

b. Mặt khách quan: Mặt khách quan của tội trốn thuế phải có một trong các dấu hiệu sau:

– **Về hành vi.** Có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để không phải nộp tiền thuế hoặc để nộp tiền thuế ít hơn mức thuế phải nộp.

– **Dấu hiệu khác:** Về định lượng số tiền trốn thuế phải từ một trăm triệu đồng trở lên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này (tội trốn thuế) hoặc về một trong các tội quy

định tại các điều luật sau đây: Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 BLHS.

Đồng thời sau khi đã bị kết án về các tội nêu trên nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm) (tức lại có hành vi trốn thuế) thì mới chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Đây là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

Thủ đoạn trốn thuế được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: không làm sổ sách ghi chép đầy đủ, không kê khai đúng số lượng hàng, tiền để làm cơ sở tính thuế, sửa chữa, làm sai lệch sổ sách, chứng từ về thuế, sử dụng hóa đơn giả để trốn thuế, đăng ký kê khai gian dối.

c. Chủ thể: là bất kỳ người, pháp nhân nào có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

13. TỘI LÀM, TÀNG TRỪ, VẬN CHUYỂN, LƯU HÀNH TIỀN GIẢ (ĐIỀU 207 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ.

b. Mặt khách quan:

– Đối với tội làm tiền giả được thể hiện qua các hành vi in, vẽ, phôtô hoặc bằng các hình thức khác để tạo ra các đối tượng này giống như tiền thật, ngân phiếu thật, công trái thật nhằm làm cho người khác tưởng thật.

– Đối với tội tàng trữ tiền giả. Được thể hiện qua hành vi cất giữ các đối tượng này (một cách trái pháp luật) dưới bất kỳ hình thức nào.

– Đối với tội vận chuyển tiền giả. Được thể hiện qua hành vi đưa đối tượng này từ nơi này đến nơi khác bằng mọi phương thức.

– Đối với tội lưu hành tiền giả. Được thể hiện qua hành vi đưa tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả vào sử dụng để thanh toán, trao đổi... (như dùng tiền để mua hàng hóa...).

c. Chủ thể: là bất kỳ người nào có năng lực TNHS, đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý.

14. TỘI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP (ĐIỀU 226 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quyền sử dụng các đối tượng sở hữu công nghiệp của cá nhân, pháp nhân được pháp luật quy định và bảo vệ.

b. Mặt khách quan: Có hành vi chiếm đoạt quyền sở hữu (quyền sở hữu trí tuệ) đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp gồm: nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam; hoặc Có hành vi sử dụng bất hợp pháp (trái pháp luật) đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp nêu trên.

c. Chủ thể: là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội thực hiện tội phạm này với lỗi cố ý. Người phạm tội thực hiện tội phạm vì mục đích kinh doanh (vụ lợi), đây là một trong các dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

Lưu ý

- Các đối tượng nêu trên là các đối tượng được Nhà nước bảo hộ tức là đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.
- Người phạm tội thực hiện tội phạm vì mục đích kinh doanh (vụ lợi), đây là một trong các dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

15. TỘI TÀNG TRỪ TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY (Điều 249 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. [Chất ma túy là chất kích thích gây nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo quy định của pháp luật].

b. Mặt khách quan: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

c. Chủ thể: Bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đều có thể trở thành chủ thể của tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm là người biết hoặc buộc phải biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

16. TỘI VẬN CHUYỂN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY (Điều 250 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

b. Mặt khách quan: Hành vi vận chuyển bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

c. Chủ thể: Bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đều có thể trở thành chủ thể của tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm là người biết hoặc buộc phải biết hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

17. TỘI MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY (ĐIỀU 251 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

b. Mặt khách quan: Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khách quan thể hiện qua một trong các hành vi sau:

- Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không kể có thu lợi hay không).

- Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác.
- Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác.
- Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác (nếu không có mục đích bán lại cho người khác thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy).
- Vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác (nếu không có mục đích bán lại cho người khác thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy).
- Dùng chất ma túy nhằm trao đổi thanh toán trái phép (chẳng hạn mua hàng hóa rồi dùng chất ma túy để trả thay vì trả tiền).
- Dùng tài sản không phải là tiền nhằm đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy nhằm bán lại trái phép cho người khác.

c. Chủ thể: Bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đều có thể trở thành chủ thể của tội mua bán trái phép chất ma túy.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm là người biết hoặc buộc phải biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

18. TỘI CHIẾM ĐOẠT CHẤT MA TÚY (ĐIỀU 252 BLHS)

a. Khách thể: xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

b. Mặt khách quan: Đối với tội chiếm đoạt chất ma túy. Mặt khách quan thể hiện qua các hành vi chiếm đoạt chất ma túy như: cướp, cưỡng đoạt, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm... để chiếm đoạt chất ma túy. Đặc điểm của mặt khách quan của tội này là hành vi thực hiện giống như ở các tội xâm phạm sở hữu, nhưng khác về đối tượng chiếm đoạt (ở đây là chất ma túy).

c. Chủ thể: Bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đều có thể trở thành chủ thể của tội chiếm đoạt trái phép chất ma túy.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội chiếm đoạt trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm là người biết hoặc buộc phải biết hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

19. TỘI TỔ CHỨC SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY (ĐIỀU 255 BLHS)

a. Khách thể: xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy.

b. Mặt khách quan: tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chỉ có một hành vi khách quan là hành vi tổ chức. Hành vi này được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau:

- Chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.
- Thuê địa điểm, mượn địa điểm, sử dụng địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc đang do mình quản lý, cũng như tìm địa điểm để làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

- Cung cấp trái phép chất ma túy (trừ hành vi bán trái phép chất ma túy) cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy.
- Chuẩn bị chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.
- Tìm người sử dụng chất ma túy cho người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người họ
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm dùng chúng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác
- Các hành vi khác giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy như: cho người khác tiền, cho người khác vay tiền để người đó mua chất ma túy sử dụng trái phép, cho người khác tài sản, cho người khác vay tài sản không phải là tiền để người đó đổi lấy chất ma túy sử dụng trái phép; giúp người khác hút, hít trái phép chất ma túy; giúp người khác tiêm, chích trái phép chất ma túy...

c. Chủ thể: đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Người phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thực hiện hành vi phạm tội của mình do cố ý trực tiếp. Mục đích của người phạm tội là dấu hiệu bắt buộc, tức là người phạm tội mong muốn đưa được chất ma túy vào cơ thể người khác với nhiều động cơ khác nhau nhưng chủ yếu là vì vụ lợi.

20. TỘI CHỨA CHẤP VIỆC SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY (ĐIỀU 256 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan: có một trong các dấu hiệu sau đây:

- Có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy
- Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Là trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác (không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của mình) là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, tuy không cho họ thuê, mượn địa điểm, nhưng lại để mặc cho họ hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy.

c. Chủ thể: đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS

d. Mặt chủ quan: lỗi cố ý

Chú ý: Khi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cần phân biệt:

- Người có địa điểm cho người khác mượn hoặc thuê địa điểm mà biết là họ dùng địa điểm đó không phải để họ sử dụng chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng

chất ma túy, mà dùng địa điểm đó để đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể người khác, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định của Bộ luật Hình sự.

– Người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người nào có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định của BLHS.

– Người nào bán trái phép chất ma túy của người khác và còn cho họ sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình để họ sử dụng trái phép chất ma túy, thì người đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

➤ CÁC NHẬN ĐỊNH SAU ĐÂY ĐÚNG HAY SAI? TẠI SAO?

1. Hành vi khách quan của các tội phạm quy định trong chương các tội xâm phạm sở hữu chỉ là hành vi chiếm đoạt tài sản.

Nhận định sai. Hành vi khách quan của tội xâm phạm quy định trong Chương các tội phạm sở hữu không chỉ là hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn bao gồm hành vi chiếm giữ trái phép tài sản trái phép (Điều 176 BLHS), hành vi sử dụng trái phép tài sản (Điều 177 BLHS), hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản (Điều 178 BLHS), hành vi vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản (Điều 180 BLHS).

CSPL: Điều 176, 177, 178, 180 BLHS.

CSPL: Điều 173 BLHS, Điều 178 BLHS.

2. Không phải mọi loại tài sản bị chiếm đoạt đều là đối tượng tác động của các tội xâm phạm sở hữu.

Nhận định đúng. Chẳng hạn, trong một số trường hợp sau đây, tài sản bị chiếm đoạt không là đối tượng của các tội xâm phạm sở hữu:

- Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự sẽ cấu thành Tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304 BLHS)
- Chiếm đoạt vật liệu nổ sẽ cấu thành Tội chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS)

CSPL: Điều 304 BLHS, Điều 305 BLHS

3. Mọi hành vi đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản đều cấu thành Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS).

Nhận định sai. Nếu hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản thì cấu thành Tội cướp tài sản Điều 168 BLHS 2015. Nếu hành vi đe dọa dùng vũ lực không

ngay tức khắc thì sẽ không cấu thành Tội cướp tài sản mà có thể cấu thành Tội cưỡng đoạt tài sản theo Điều 170 BLHS 2015.

CSPL: Điều 168 và Điều 170 BLHS 2015

4. Dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản mà dẫn đến hậu quả chết người là hành vi cấu thành cả hai tội: Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội giết người (Điều 123 BLHS).

Nhận định sai. Theo quy định của pháp luật nếu hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản dẫn đến hậu quả chết người nếu xét về lỗi cố ý về hành vi là dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản nhưng vô ý với hậu quả làm chết người thì sẽ cấu thành Tội cướp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng làm chết người tại điểm c khoản 4 Điều 168 BLHS. Vậy nên không phải cứ trong trường hợp dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản mà dẫn đến hậu quả chết người là hành vi cấu thành cả hai tội: Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội giết người (Điều 123 BLHS).

CSPL: Điều 123 BLHS, Điều 168 BLHS.

5. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trong Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) đòi hỏi người phạm tội phải lén lút với tất cả mọi người.

Nhận định sai. Dấu hiệu đặc trưng của Tội trộm cắp tài sản là hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách lén lút, bí mật. Tuy nhiên, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trong Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) không đòi hỏi người phạm tội phải lén lút với tất cả mọi người mà chỉ cần lén lút đối với chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản.

CSPL: Điều 173 BLHS

6. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên mà có biểu hiện gian dối là hành vi chỉ cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS).

Nhận định sai. Biểu hiện gian dối có thể là một cách thức để chiếm đoạt tài sản. Đối với Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì người thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để người khác đưa tài sản cho mình. Còn chẳng hạn trong trường hợp cũng có biểu hiện gian dối, nhưng không cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mà sẽ cấu thành tội danh khác như trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên mà có biểu hiện gian dối và hành vi chiếm đoạt đó không cho chủ sở hữu biết thì có thể cấu thành Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

CSPL: Điều 173 BLHS, Điều 174 BLHS.

7. Chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 4 triệu đồng trở lên bằng hợp đồng vay tài sản chỉ cấu thành Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS).

Nhận định sai.

- Nếu người chiếm đoạt tài sản là người có chức vụ, quyền hạn trong việc lập, thực hiện hợp đồng vay thì có thể cấu thành Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo Điều 355 BLHS nếu thỏa mãn các dấu hiệu pháp lý của tội này.
- Hoặc trong trường hợp hợp đồng vay này là hợp đồng giả, gian dối, là hợp đồng không hợp pháp thì sẽ cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 (vì lúc này người chiếm đoạt tài sản không còn nhận được tài sản 1 cách hợp pháp nữa mà dùng thủ đoạn gian dối để nhận được tài sản).

CSPL: Điều 174, 175, 355 BLHS.

8. Cố tình không trả lại cho chủ sở hữu tài sản có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên bị giao nhầm là hành vi cấu thành Tội chiếm giữ trái phép tài sản (Điều 176 BLHS).

Nhận định sai. Cố tình không trả lại cho chủ sở hữu tài sản có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên bị giao nhầm sẽ không cấu thành Tội chiếm giữ trái phép tài sản (Điều 176 BLHS) nếu như chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó không yêu cầu được nhận lại tài sản đó.

CSPL: Điều 176 BLHS

9. Mang trái phép vật có giá trị lịch sử, văn hóa qua biên giới chỉ là hành vi cấu thành Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (Điều 189 BLHS).

Nhận định sai. Mang trái phép vật có giá trị lịch sử, văn hóa qua biên giới không chỉ là hành vi cấu thành Tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (Điều 189 BLHS). Trường hợp mang trái phép vật có giá trị lịch sử, văn hóa qua biên giới nhằm mục đích buôn bán thì sẽ cấu thành Tội buôn lậu (Điều 188 BLHS).

CSPL: Điều 188 BLHS, Điều 189 BLHS.

10. Mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có trị giá từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành Tội buôn lậu (Điều 188 BLHS).

Nhận định sai. Không phải mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành Tội buôn lậu (Điều 188 BLHS). Vì

- Đối tượng của Tội buôn lậu là hàng hóa thông thường, không có tính năng đặc biệt.

- Trường hợp hàng hóa có tính năng đặc biệt như vật liệu nổ thì có thể cấu thành Tội mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS), vũ khí quân dụng thì có thể cấu thành Tội buôn bán trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS), hàng hóa là ma túy thì tùy vào mục đích của việc mua bán mà có thể cấu thành các tội như Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS), Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS), Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS), ...

- Trường hợp hàng hóa đó là hàng cấm, hàng giả thuộc đối tượng của Tội buôn bán hàng cấm thì có thể cấu thành Tội buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS), Tội buôn bán hàng giả (Điều 191 BLHS).

CSPL: Điều 188, 190, 191, 249, 250, 251, 304, 305 BLHS.

11. Hàng hóa có hàm lượng, định lượng chất chính thấp hơn so với tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa là hàng giả.

Nhận định sai. Hàng hóa có hàm lượng, định lượng chất chính, tổng các chất dinh dưỡng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản khác chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa thì hàng hóa đó mới được xem là hàng giả. Như vậy, trường hợp hàng hóa có hàm lượng, định lượng chất chính thấp hơn so với tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa nhưng cao hơn 70% so với tiêu chuẩn chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa thì hàng hóa đó không phải là hàng giả.

CSPL: Điều 4 Khoản 1 Điểm b Nghị Định 08/2013 NĐ-CP QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ.

12. Hàng giả chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại điều 192, 193, 194, 195 BLHS.

Nhận định sai. Bởi vì về phân loại hàng giả có nhiều loại khác nhau. Trong đó bao gồm nhóm hàng không có giá trị sử dụng, công dụng được coi là hàng giả và là đối tượng tác động của các tội được quy định tại các Điều 192, 193, 194, 195 BLHS. Ngoài ra thì hàng giả còn bao gồm hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và đây được coi là đối tượng tác động của Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo Điều 226 BLHS. Như vậy, hàng giả không chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 BLHS mà còn là đối tượng tác động của Điều 226 BLHS.

CSPL: Điều 192, 193, 194, 195, 226 BLHS.

13. Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại Điều 203 BLHS chỉ là hành vi mua, bán hóa đơn chưa ghi nội dung hoặc ghi nội dung không đầy đủ, không chính xác theo qui định.

Nhận định sai. Hành vi mua, bán hóa đơn không chỉ đơn thuần là mua bán hóa đơn chưa ghi nội dung hoặc ghi nội dung không đầy đủ, không chính xác theo qui định mà đối với hóa đơn ở dạng phôi (chưa ghi nội dung) thì phải đáp ứng từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30 triệu đến 100 triệu thì mới phạm tội mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

Ví dụ: Nếu mua bán hóa đơn dạng phôi nhưng chỉ có 48 số chẳng hạn hoặc 48 số này cũng chỉ đem lại khoản thu lợi bất chính là 28 triệu thì không phạm tội mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

CSPL: Điều 203 BLHS.

14. Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam đều cấu thành Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226 BLHS).

Nhận định sai. Bởi vì, theo Điều 226 BLHS người phạm tội ngoài việc xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp thì muốn cấu thành tội phạm thì người này phải có những điều kiện kèm theo như: hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu công nghiệp phải đang được bảo hộ tại Việt Nam, việc xâm phạm này thu được lợi bất chính; hoặc gây thiệt hại cho chủ thể quyền tác giả, quyền liên quan; hoặc hàng hoá vi phạm trị giá thoả mãn định lượng tối thiểu theo Điều 226 BLHS. Trường hợp có hành vi xâm phạm mà không có các điều kiện kèm theo như trên thì không đủ cấu thành của Tội phạm.

CSPL: Điều 226 BLHS.

15. Mọi hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán đều cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS).

Nhận định sai. Bởi vì không phải mọi hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán đều cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS) mà hành vi này phải thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 209 BLHS thì mới cấu thành tội này. Nếu một người nào đó có hành vi này nhưng không thuộc một trong các trường hợp trên thì sẽ không cấu thành tội này.

CSPL: Điều 209 BLHS.

16. Rừng chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm về môi trường.

Nhận định sai. Rừng không chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm về môi trường. Trong một số trường hợp thì rừng còn là đối tượng tác động của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Điều 232 và 233 BLHS) hoặc các tội phạm sở hữu (trong trường hợp Rừng

trồng được nhà nước giao cho các cơ quan, tổ chức quản lý, mà người khai thác không phải chủ rừng thì sẽ bị truy cứu TNHS theo chương sở hữu).

CSPL: Điều 232, 233 BLHS và điểm b, khoản 1.2, Điều 1, Mục IV, thông tư liên tịch số 19/2007

17. Mọi hành vi phá rừng trồng trái phép gây hậu quả nghiêm trọng đều cấu thành Tội hủy hoại rừng (Điều 243 BLHS).

Nhận định sai. Trường hợp đốt quá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng trồng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao cho tổ chức tập thể hộ gia đình cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp mà người được giao đã bỏ vốn đầu tư trồng rừng chăm sóc bảo vệ thì bị xử lý theo hai trường hợp:

- Nếu chủ rừng đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng mà không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 243 BLHS 2015;
- Nếu người đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng mà không phải là chủ rừng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các điều luật tương ứng quy định tại chương các tội xâm phạm sở hữu.

Như vậy, nếu hành vi phá hoại rừng trồng mà không phải là chủ sở hữu thì sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội hủy hoại rừng (Điều 243 BLHS).

CSPL: Điều 243 BLHS

18. Mọi trường hợp trồng cây thuốc phiện đã được giáo dục nhiều lần mà còn vi phạm đều cấu thành Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy theo Điều 247 BLHS.

Nhận định sai. Trường hợp người trồng cây thuốc phiện đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống mà còn vi phạm thì mới cấu thành Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy theo Điều 247 BLHS. Ở đây, người trồng cây thuốc phiện đã được giáo dục nhiều lần nhưng nếu chưa được tạo điều kiện ổn định cuộc sống vi phạm lại thì không đủ điều kiện định Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các cây khác có chứa chất ma túy theo Điều 247 BLHS.

CSPL: Điểm a, khoản 1 Điều 247 BLHS

19. Mọi trường hợp vận chuyển trái phép chất ma túy đều cấu thành Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS).

Nhận định sai. Đối với trường hợp vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm thực hiện một hành vi khác mà các hành vi có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia thì sẽ cấu thành tội khác.

- Nếu hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán thì sẽ cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 BLHS.
- Nếu hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích tàng trữ thì cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 BLHS.

CSPL: Điều 249, 250, 251 BLHS.

20. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới là hành vi cấu thành Tội buôn lậu. (Điều 188 BLHS).

Nhận định sai. Đối tượng của Tội buôn lậu là hàng hóa thông thường, không có tính năng đặc biệt. Ma túy là hàng hóa có tính năng đặc biệt. Cho nên, hành vi mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới không hành vi cấu thành Tội buôn lậu (Điều 188 BLHS). Trường hợp này sẽ cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS).

CSPL: Điều 188, 251 BLHS.

21. Mọi hành vi chiếm đoạt chất ma túy đều cấu thành Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252 BLHS).

Nhận định sai.

- Không phải mọi hành vi chiếm đoạt chất ma túy đều cấu thành Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252 BLHS). Để cấu thành Tội chiếm đoạt chất ma túy thì người thực hiện hành vi phải thực hiện hành vi chiếm đoạt quy định tại Khoản 1 Điều 252 BLHS. Trường hợp thực hiện hành vi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 252 BLHS thì không cấu thành tội danh này.
- Ngoài ra, trường hợp chiếm đoạt chất ma túy mà nhằm các mục đích như mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy thì ngoài cấu thành Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252 BLHS) còn phạm thêm các tội độc lập như Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS), Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS).

CSPL: Điều 149, 251, Khoản 1 Điều 252 BLHS.

22. Người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy biết bản thân họ đã nhiễm HIV mà cố ý lây truyền HIV cho người sử dụng chất ma túy thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “gây bệnh nguy hiểm cho người khác” (điểm g khoản 2 Điều 255 BLHS).

Nhận định sai. Theo quy định của pháp luật nếu trường hợp người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy biết bản thân họ đã nhiễm HIV mà cố ý lây truyền HIV cho người sử dụng ma túy thì cùng với việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự với Tội sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “gây bệnh nguy hiểm cho người khác” (điểm g khoản 2 Điều 255 BLHS). Người này còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội lây truyền HIV

cho người khác theo quy định tại Điều 148 BLHS hoặc Tội cố ý truyền HIV cho người khác theo quy định tại Điều 149 BLHS.

CSPL: TTLT 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP.

23. Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS).

Nhận định đúng. Nếu người có địa điểm cho người khác mượn hoặc thuê địa điểm mà biết họ dùng địa điểm không phải để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy mà để đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể người khác thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255 BLHS),

CSPL: Điều 255, 256 BLHS.

24. Mọi trường hợp mua bán trái phép thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần đều cấu thành Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 259 BLHS).

Nhận định sai. Hành vi mua bán trái phép thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải do người có trách nhiệm, thuộc một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 259, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì mới cấu thành tội này.

CSPL: Điều 259 BLHS.

25. Chủ thể của Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 259 BLHS) là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định.

Nhận định sai. Không phải mọi người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định đều là chủ thể của Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 259 BLHS). Chủ thể của tội danh này phải là người nào có trách nhiệm trong quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

CSPL: Điều 259 BLHS.

⇒ Bài tập

Bài tập 1

Lúc 6 giờ sáng, T gặp cháu N (8 tuổi), đang đứng trong vườn mận. Thấy N đeo sợi dây chuyền vàng nên y chột nẩy ý định chiếm đoạt. Quan sát chung quanh không có ai, T bước qua mé mương lấy một khúc cây còng lớn bằng cổ tay. Cầm khúc cây trên tay, T nhanh bước đến phía sau lưng cháu N và vung tay đập mạnh vào đầu cháu N làm cháu té xuống đất. Cháu N la lên kêu cứu thì T tiếp tục đánh vào đầu cháu N cái thứ hai khiến N bất tỉnh. T lấy sợi dây chuyền trên cổ của cháu N. Kế đó, T ôm cháu N dìu xuống mương, nhận xác cháu xuống bùn. Sợi dây chuyền T bán được 775.000 đồng. Vụ việc được phát hiện nhanh chóng. T bị bắt giữ.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của T.

→ **T phạm Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội giết người (Điều 123 BLHS)**

Bài tập 2

Chị X nhận được điện thoại của người quen hẹn đến quán cà phê để bàn chuyện làm ăn. Tưởng thật, chị X đến điểm hẹn thì bị một số người khống chế, áp tải lên xe ô tô BMW chở đến một cây xăng bỏ hoang trên đường N.V.Q, Quận 12). Tại đây, những người này đưa chị vào một căn phòng trống và giam giữ chị. Cả nhóm yêu cầu chị liên lạc về nhà để gia đình mang 5 tỉ đồng đến trả nợ ngay lập tức, nếu không sẽ bị “xử đẹp”, mặc dù chị X không có nợ. Chị X năn nỉ không thể kiếm được số tiền quá lớn, xin cho chị gọi điện thoại cho em trai để đem trả trước 500 triệu đồng và được đồng ý. Sau khi có tin báo, Công an đã điều tra và bắt giữ những người liên quan.

Hãy xác định tội danh trong vụ án này?

→ **Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản (Điều 169 BLHS)**

Bài tập 3

Ông X (45 tuổi) đã có vợ con nhưng vẫn lén lút quan hệ tình cảm với A (29 tuổi). Sau một thời gian, A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông X và bàn bạc kế hoạch với anh trai là B. Theo kế hoạch, khi A và ông X đang quan hệ trong nhà nghỉ thì B xông vào, tự nhận là chồng của A và đánh ông X. Ông X năn nỉ xin B tha, B yêu cầu ông X phải đưa cho B 300 triệu đồng để “bồi thường danh dự”. Ông X không đồng ý nên B tiếp tục đánh ông X và lấy đi toàn bộ tiền bạc, điện thoại, đồng hồ của ông X, trị giá tài sản là 30 triệu đồng. Sau đó, B chụp hình ông X và A, nói nếu không đưa 250 triệu đồng thì sẽ gửi những tấm hình đó cho vợ con ông X. Ông X đồng ý và hẹn mười ngày sau sẽ đưa tiền. Vụ việc sau đó bị phát giác.

Anh (chị) hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A và B đồng phạm về Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS)**

Bài tập 4

A và B bàn với nhau tìm cách chiếm đoạt xe gắn máy của người khác. A và B đến một bãi gửi xe. A đứng ngoài canh chừng để báo động cho B khi cần thiết. B vào trong bãi xe, lựa 1 chiếc xe SUZUKI dắt đi, nổ máy và gài số chạy nhanh qua nơi kiểm soát mặc cho những người kiểm soát vé truy hô. Sau đó, cả hai bị bắt giữ.

Hãy xác định A và B phạm tội gì?

→ **A và B phạm Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS)**

Bài tập 5

Công ty X được thuê vận chuyển một số container hàng hóa của công ty Y từ cảng Cát Lái về kho hàng của công ty Y. Chiều 14-3, nhân viên điều động của công ty X nhận được 13 phiếu giao nhận container để thực hiện việc vận chuyển. Sau khi về đến công ty, nhân viên này giao cho tài xế 3 phiếu, còn 10 phiếu để trên bàn làm việc. Lợi dụng lúc vắng người, một nhân viên của công ty X là A đã trộm một phiếu giao nhận và đưa cho B. Sau đó, B thuê xe vào cảng Cát Lái và tự nhận mình là nhân viên do công ty X điều động rồi dùng phiếu giao nhận do A đưa lấy đi một container hàng xà bông. B bán container hàng này được 400 triệu đồng và chia cho A 200 triệu đồng.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A và B trong vụ án này và giải thích tại sao?

→ **A và B phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS)**

Bài tập 6

A là một thanh niên không có nghề nghiệp. Hết tiền tiêu xài, A nghĩ cách kiếm tiền. A đến một ngã tư đường phố và đứng tại bên lề đường chờ cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi đèn xanh trên hệ thống đèn báo giao thông bật sáng, A nhanh chóng giật chiếc dây chuyền trên cổ của một phụ nữ và bỏ chạy. B là người chứng kiến được sự việc, liền bỏ xe đạp của mình trên lề đường và chạy đuổi theo để bắt A. Chạy vào con hẻm cụt, A hết đường nên quay mặt đối diện với B, một tay bỏ dây chuyền vào miệng, tay kia rút dao đâm vào bụng của B và bỏ chạy. B bị thương với tỷ lệ thương tật qua giám định là 27%.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A.

→ **A phạm Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS)**

Bài tập 7

A là người sống lang thang, không nghề nghiệp, thấy bà C hay đeo sợi dây chuyền có giá trị A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vào một buổi tối, khi thấy nhà bà C tắt đèn đi ngủ, A cạy cửa nhà rồi vào phòng ngủ. A đến cạnh giường rạch màn, A thấy bà C còn thức nên đưa

tay vào kéo đứt sợi dây chuyền 3 chỉ vàng (trị giá 11 triệu đồng) của bà rồi bỏ chạy. Bà C hô gọi hàng xóm, đuổi theo và tóm được A.

Hãy xác định tội danh của A trong các trường hợp sau:

1. A vút lại sợi dây chuyền, dùng tay đánh mạnh bà C rồi bỏ chạy;

→ A phạm Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS)

2. A nhanh tay bỏ sợi dây chuyền vào túi quần và rút dao mang sẵn trong người đâm vào ngực bà C làm bà C chết.

→ A phạm Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội giết người (Điều 123 BLHS)

Bài tập 8

Mặc dù không có dự án xây dựng nhà ở, không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng K là Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng K-N và T là kế toán Công ty K-N đã mạo nhận dự án xây dựng nhà ở của Công ty thương mại SG5 và Công ty Nông lâm thủy hải sản TP là của Công ty K-N. K và T đã lập bản vẽ phân lô đưa cho khách hàng xem. Tin là thật, 11 nạn nhân đã ký hợp đồng mua đất với Công ty K-N với tổng trị giá trên 10 tỉ đồng. Vụ việc sau đó bị phát hiện khi các khách hàng không nhận được nhà đất.

Hãy xác định tội danh trong vụ án này? Giải thích tại sao?

→ Hành vi nêu trên cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS)

Bài tập 9

A biết B là người buôn bán hàng cấm nên đã có hành vi sau:

- a. A yêu cầu B phải nộp cho y một số tiền 5 triệu đồng thì sẽ không tố giác việc làm của B với công an. B đành chấp nhận và giao đủ số tiền mà A đặt ra.

→ A phạm Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS)

- b. A mặc trang phục công an, đến nơi B buôn bán, ập vào bắt quả tang. Thấy A mặc trang phục công an nên B xin được tha. A giả bộ làm căng, yêu cầu B về trụ sở để lập biên bản. B năn nỉ A nói đưa cho A 5 triệu đồng thì A sẽ tha. B chấp nhận và giao tiền cho A.

→ A phạm Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS)

Bài tập 10

A ra tiệm thuê một bộ quần áo đẹp. A mặc bộ quần áo vừa thuê và giả làm một người sang trọng đi vào chợ Bến Thành. Đến một quầy hàng, A hỏi mua mỹ phẩm với tổng số tiền 3 triệu đồng. Sau khi yêu cầu chủ hàng đóng gói, A mượn có phải mua một số hàng khác nên gởi lại gói hàng, hẹn khi quay lại nhận hàng sẽ trả tiền. A để ý vị trí gói hàng rồi đi qua

hàng đồ khô mua một số hàng trị giá 50 ngàn đồng và yêu cầu chủ hàng gói lại giống với gói hàng mỹ phẩm. A đến quầy mỹ phẩm, nhân lúc chủ hàng đang tiếp một số khách hàng khác không để ý, A liền tráo gói hàng đồ khô lấy gói hàng mỹ phẩm. Vụ việc bị phát giác ngay sau đó.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A?

→ A phạm Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

Bài tập 10

Nghe thông tin về việc X lấy trộm tài sản của gia đình đem đi bán nên A đã nảy sinh ý định giả danh là công an chiếm đoạt tiền của X.

A gọi điện thoại cho X giới thiệu mình là Cảnh sát hình sự Công an Quận Y muốn gặp để làm rõ việc nhà X bị mất trộm. Sau đó, A đến gặp X và giới thiệu là mình đang điều tra vụ trộm cắp tài sản nhà X. Hé lộ việc mình đã biết X trộm cắp tài sản của gia đình, A đe dọa X phải đưa 10 triệu đồng nếu không sẽ bắt lên công an Quận Y để điều tra làm rõ. X lo sợ bị bắt nên đã đưa 10 triệu đồng cho A.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của A và giải thích tại sao?

→ A phạm Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 170 BLHS)

Bài tập 11

A 20 tuổi, B 22 tuổi là bạn cùng xóm. Vào lúc 20 giờ, A và B đi chơi. Đang đi trên phố, thấy bên kia đường có một phụ nữ cùng với một đứa con 9 tuổi đang cúi xuống cạnh một chiếc xe đạp sửa lại bên xe đạp, A và B băng qua đường lại gần chỗ mẹ con chị phụ nữ nọ (tên là Y). Thấy trên cổ chị Y có sợi dây chuyền bằng vàng, chúng liền thống nhất hành động. A tới chỗ chị Y giật mạnh chiếc dây chuyền đồng thời xô vào chiếc xe đạp khiến chị Y mất thăng bằng té xuống chiếc xe đạp. A cầm sợi dây chuyền chạy mất. Chị Y liền la lên thì B giả vờ là người qua đường hỏi chị Y về sự việc đã xảy ra để A có cơ hội thoát thân. A và B đều bị bắt sau đó.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A và B trong vụ án này và giải thích tại sao?

→ A và B phạm Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS)

Bài tập 12

A và B đến gặp M tại quán nhậu X để bàn chuyện làm ăn (B không quen M trước đó). Sau khi bàn bạc công việc, A nói có việc phải đi trước và nói B tự đi về. B đề nghị M cho đi nhờ xe một đoạn. M đồng ý và để B chở bằng xe gắn máy của M. Trên đường đi, B vờ đánh

roi cặp xách để M xuống xe nhặt giúp. Lợi dụng lúc M đang nhặt cặp xách thì B phóng xe đi mất. Sau đó, B đã bị bắt cùng tang vật là chiếc xe gắn máy của M (trị giá 20 triệu đồng).

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của B trong vụ án này và giải thích tại sao?

→ **B phạm Tội cướp giật tài sản (Điều 171 BLHS)**

Bài tập 13

A là chủ một xe chở xăng dầu. A đã ký hợp đồng với nhà máy sản xuất bột ngọt T.H vận chuyển dầu chạy máy cho nhà máy từ công ty xăng dầu đến nhà máy. Sau vài lần vận chuyển, A đã học được thủ đoạn bớt dầu vận chuyển cho nhà máy như sau: Khi nhận được dầu A chạy xe tới điểm thu mua dầu của B và nhanh chóng rút dầu ra bán cho B mỗi lần vài trăm lít. Sau đó chất lên xe mấy thùng nước có trọng lượng tương đương với số dầu đã rút ra. Đến địa điểm giao dầu, chiếc xe được cân đúng trọng lượng quy định nên được nhập dầu vào kho. Trong thời gian chờ đợi cân trọng lượng của xe sau khi giao dầu, A đã bí mật đổ hết số nước đã chất lên xe để khi cân chỉ còn đúng trọng lượng của xe. Với cách thức như vậy, A đã nhiều lần lấy dầu được thuê vận chuyển của nhà máy bột ngọt T.H với tổng trị giá là 38.565.000 đồng. Sau đó thì A bị phát hiện.

Hãy xác định tội danh trong vụ án này.

→ **A phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS)**

Bài tập 14

B (ở Bình Định) đón A cùng bạn gái của A từ An Giang ra chơi. Sau khi tay bắt mặt mừng, A cho B biết mình đang làm ăn khá tốt nên muốn đi du lịch nhiều nơi. Sau đó, A nhờ B thuê giúp cho A một chiếc ô tô 4 chỗ để A chở bạn gái ra Nha Trang chơi trong hai ngày tới. B nhận lời và gọi điện thoại cho X để thuê xe, thời hạn thuê là hai ngày, mỗi ngày 800 ngàn. Khi đã thuê được xe, B dùng xe chở A và bạn gái A đi ăn uống. Đến 19h, khi cả ba đang ngồi uống cà phê thì A nói B cho mượn chìa khóa xe để chở bạn gái đi một vòng nhưng A lại chạy thẳng vào Tp.HCM rồi đem chiếc xe đi cầm lấy 50 triệu đồng để tiêu xài. Vụ việc sau đó bị phát giác.

Anh (chị) hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS)**

Bài tập 15

A, B và C cùng một số người bạn ngồi nhậu tại quán T ở huyện Hóc Môn. Trong lúc ngồi nhậu thì A có hỏi mượn xe mô tô của C đi công việc nhưng C không đồng ý. Lúc này, B mới nói với C: “Cho A mượn đi, có gì tao chịu” nên C đồng ý cho A mượn xe. Sau đó, C giao xe cho A điều khiển chở B đi. Trên đường đi, cả hai ghé vào nhà của B để B lấy điện

thoại sử dụng. Khi B đi vào trong nhà, A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã điều khiển xe đến quận 8 bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch với giá 5 triệu đồng rồi bỏ trốn. Sau khi sự việc xảy ra, B đến công an trình báo sự việc.

Anh (chị) hãy xác định hành vi của A có phạm tội hay không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ A phạm Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

Bài tập 16

17 giờ 30, A và B cùng một số thanh niên đang chạy xe trên đường thì bắt gặp C đi ngược chiều. A liền nói với nhóm bạn cùng đi rằng cách đây mấy hôm bị C ức hiếp. Thế là đám thanh niên ép xe của C lại và vây quanh la ó, lớn tiếng hỏi tội C. B dùng tay đánh một cái vào mặt C. Bị đau, C ra khỏi xe và ngồi thụp xuống. B đi vòng ra phía sau lưng C và nắm cổ áo phía sau kéo đứng lên để đánh tiếp nên đã làm đứt dây chuyền vàng 24K đeo cổ của C có trọng lượng 4 chỉ vàng. B cắt dây chuyền vào túi quần. C xin lại, B nói không lấy rồi bỏ đi cùng đám thanh niên.

Hãy xác định tội danh trong vụ án này.

→ A phạm Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

Bài tập 17

H là chủ doanh nghiệp tư nhân HP kinh doanh trái cây nhập từ Campuchia. Theo quy định, mặt hàng trái cây được nhập khẩu không cần quota, chỉ cần doanh nghiệp nhập khẩu kê khai đúng số lượng để là cơ sở xác định thuế nhập khẩu. Trong thời gian dài, H đã nhập khẩu nhiều lần trái cây từ Campuchia về Việt Nam. H khai vào Tờ khai nhập khẩu số hàng trái cây nhập ít hơn so với lượng trái cây thực nhập. Do quen biết nên A, B là nhân viên kiểm hóa hải quan không kiểm tra hàng nhập khẩu như quy định mà cho thông quan các chuyến hàng do H nhập khẩu. T – chỉ cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu MB đã ký thông quan cho các chuyến hàng nhập khẩu của H sau khi cán bộ kiểm hóa ký xác nhận đã kiểm tra hàng nhập khẩu. Kết quả điều tra xác định: trong thời gian nêu trên, H đã thực nhập 876.938 kg trái cây và số tiền thuế nhập khẩu cần phải đóng là 6.621.873.923 đồng; trong khi đó H chỉ kê khai trên các Tờ khai nhập khẩu số lượng trái cây nhập khẩu là 78.050 kg và số tiền thuế nhập khẩu hàng hóa mà H thực đóng là 473.006.528 đồng. Vì thế H đã hưởng lợi bất chính được 6.148.867.395 đồng.

Hãy xác định H có phạm tội hay không? Nếu có phạm tội gì? Tại sao?

→ Hành vi trên cấu thành Tội trốn thuế (Điều 200 BLHS)

Bài tập 18

A 17 tuổi bị bắt quả tang đang mang trong người 3 tép heroin với trọng lượng 0,155g. Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong các tình huống sau:

- a. A là con nghiện nên mua về để sử dụng cho cá nhân.

→ **A phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS)**

- b. A mua giùm cho người bạn là B đang lên cơn nghiện nhờ mua.

→ **A phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS)**

- c. A đang mang đến cho người mua do mẹ A sai.

→ **A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS)**

Bài tập 19

A thuê cửa hàng để bán vật liệu xây dựng. Cơ quan công an bắt quả tang B đang sử dụng trái phép chất ma túy trong cửa hàng của A.

Hãy xác định tội danh đối trong các tình huống sau:

- a. B là bạn của A. Vì nể bạn nên thỉnh thoảng A đã đồng ý cho B vào cửa hàng của mình để hút heroin. → **A phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS)**

- b. A mua giùm cho B 0,2 gam heroin để B sử dụng. Khi B đến cửa hàng của A để lấy heroin thì lên cơn nghiện nên A đã cho B sử dụng heroin ngay tại cửa hàng của mình. → **A phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS) và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS).**

- c. A và B đều nghiện ma túy. A đã mua 0,2 gam heroin và rủ B đến cửa hàng của A để cùng sử dụng. → **A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS).**

PHẦN III. CÁC TỘI PHẠM VỀ QUẢN LÝ

1. TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ (ĐIỀU 260 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

b. Mặt khách quan:

– Hành vi. Có hành vi **vi phạm quy định về điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ**. Cụ thể là vi phạm các qui định của Luật Giao thông đường bộ và các quy định hướng dẫn thi hành Luật giao thông đường bộ. Còn các vi phạm khác về giao thông đường bộ không phải dấu hiệu của tội này.

– Hậu quả. Hành vi nêu trên phải **gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác**.

– Mối quan hệ nhân quả: Hành vi là nguyên nhân dẫn đến hậu quả.

c. Chủ thể: đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Lỗi vô ý.

Chú ý: Trường hợp ngoại lệ về hậu quả quy định tại khoản 4 Điều này. Nghĩa là không phải mọi trường hợp có hậu quả thực tế xảy ra mới cấu thành tội phạm.

2. TỘI TỔ CHỨC ĐUA XE TRÁI PHÉP (ĐIỀU 265 BLHS)

a. Khách thể: xâm phạm đến qui định về trật tự an toàn giao thông đường, bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Đồng thời có xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan: Có hành vi tổ chức trái phép việc đua xe ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có động cơ. Được thể hiện bằng việc lập ra kế hoạch, chuẩn bị phương tiện, địa điểm lôi kéo người khác...để tiến hành việc đua xe mà không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền

c. Chủ thể: đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: Lỗi cố ý.

3. TỘI ĐUA XE TRÁI PHÉP (ĐIỀU 266 BLHS)

a. Khách thể: xâm phạm đến qui định về trật tự an toàn giao thông đường, bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Đồng thời có xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

b. Mặt khách quan:

– **Hành vi:** Có hành vi đua xe trái phép ô tô, xe máy hoặc các loại xe khác có gắn động cơ. Được hiểu là hành vi có sự thách đố với nhau (như thách đố ai về đích trước...) giữa những người cùng tham gia trong một cuộc đua xe trong trường hợp không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

– **Hậu quả:** Phải gây thiệt hại cho sức khỏe, tài sản của người khác hoặc thuộc trường hợp đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì người đưa xe mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

c. **Chủ thể:** Đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** Lỗi cố ý.

4. TỘI PHÁ HỦY CÔNG TRÌNH, CƠ SỞ, PHƯƠNG TIỆN QUAN TRỌNG VỀ AN NINH QUỐC GIA (ĐIỀU 303 BLHS)

a. **Khách thể:** xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong các lĩnh vực nêu trên đồng thời xâm phạm đến tài sản của Nhà nước là các công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

b. **Mặt khách quan:** có một trong các dấu hiệu sau:

– Có hành vi phá hủy công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải. Gồm các công trình cầu, đường, sân bay, bến cảng đã và đang xây dựng, thi công, xe, tàu, thuyền, tàu bay thuộc các lĩnh vực giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy và đường không.

– Có hành vi phá hủy phương tiện thông tin – liên lạc (như trạm phát sóng vô tuyến, đường dây điện thoại...)

– Có hành vi hủy công trình điện, chất đốt (đập thủy điện, giàn khoan dầu...)

– Có hành vi phá hủy công trình thủy lợi hoặc công trình quan trọng về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học – kỹ thuật, văn hóa xã hội.

c. **Chủ thể:** đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** Lỗi cố ý.

Lưu ý: Hành vi phá hủy các đối tượng nêu trên phải không thuộc các trường hợp có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân. Trường hợp thực hiện hành vi phá hủy các đối tượng nêu trên nhưng nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân thì không phạm tội này mà phạm tội “*Phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” được quy định tại Điều 114 Bộ luật Hình sự.

5. TỘI GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG (ĐIỀU 318 BLHS)

a. **Khách thể:** xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, đồng thời có thể còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

b. **Mặt khách quan:**

☐ **Hành vi:** Có hành vi gây rối trật tự công cộng. Đây là hành vi của những người có thái độ coi thường trật tự những nơi đông người như chợ, trường học, nhà thờ, công viên, nhà ga, bến xe, bến tàu... cụ thể như:

– Có lời nói thô tục xúc phạm những người xung quanh tại nơi công cộng.

– Có hành vi thô bạo xúc phạm những người xung quanh tại nơi công cộng (đặc biệt là phụ nữ).

– Có hành vi dùng vũ lực để quấy phá, làm hư hỏng tài sản của nhà nước, của công dân ở nơi công cộng (như đập phá tượng đài, làm hư các biểu tượng, tranh cổ động, xe ô tô...).

☐ **Hậu quả:** phải gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

c. **Chủ thể:** người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

6. TỘI ĐÁNH BẠC (ĐIỀU 321 BLHS)

a. **Khách thể:** Hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự công cộng.

b. **Mặt khách quan:** Có sự thỏa thuận được thua bằng tiền hay bằng hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng. Trường hợp tiền hay hiện vật có giá trị dưới hai triệu đồng thì phải thuộc trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này. Đây là dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội này.

c. **Chủ thể:** người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý:

☐ Về tiền và hiện vật xác định đưa vào đánh bạc gồm:

- Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc.
- Tiền hoặc hiện vật thu được trong người các con bạc mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.
- Tiền hoặc hiện vật thu giữ những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.

☐ Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét cụ thể như sau:

– Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về một trong các tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, chưa được xóa án tích mà vẫn còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc;

– Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của lần đánh bạc nào đó bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó;

– Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì người

đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

– Khi truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa...

7. TỘI TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC HOẶC GÁ BẠC (ĐIỀU 322 BLHS)

a. **Khách thể:** Hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự công cộng.

b. **Mặt khách quan:** một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS.

c. **Chủ thể:** người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

8. TỘI CHỨA CHẤP HOẶC TIÊU THỤ TÀI SẢN DO NGƯỜI KHÁC PHẠM TỘI MÀ CÓ (ĐIỀU 323 BLHS)

a. **Khách thể:** xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

b. **Mặt khách quan:** Mặt khách quan của tội phạm này có các dấu hiệu sau:

– Có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Đây là hành vi nhận giữ tài sản của người khác và biết rõ tài sản này do người đó phạm tội (thông thường là các tội về chiếm đoạt) mà có được mặc dù không có hứa hẹn trước với người giữ tài sản.

Ví dụ: Một người quen gửi một chiếc xe gắn máy và biết rõ đây là xe lấy trộm được và người phạm tội đã đồng ý giữ hộ mà không báo với cơ quan có thẩm quyền.

– Có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đây là hành vi chuyển dịch quyền sở hữu tài sản như bán, trao đổi... tài sản mà mình biết rõ tài sản đó là do người khác phạm tội mà có (mặc dù không hứa hẹn trước).

Ví dụ: Nhận bán hộ một người bạn một chiếc xe gắn máy và biết rõ là xe này là do người đó trộm cắp mà có được và đồng ý đem đi bán chiếc xe đó.

c. **Chủ thể:** người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý:

☐ Các hành vi nêu trên phải có điều kiện là:

– Không có sự hứa hẹn trước với người giao tài sản là sẽ chứa chấp hoặc sẽ tiêu thụ tài sản của người đó.

– Khi nhận tài sản hoặc tiêu thụ tài sản thì mới biết rõ là do người giao tài sản phạm tội mà có được tài sản đó.

– Căn cứ để xác định người phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có phải “do phạm tội mà có” chứ không phải căn cứ vào giá trị tài sản mà họ chứa chấp, tiêu thụ.

❑ Đối tượng tác động của Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là tài sản do người phạm tội có được trực tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, tài sản đó còn do người phạm tội có được từ hành vi mua bán, đổi tráo bằng tài sản có được trực tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

❑ Trường hợp tài sản là ma túy, tiền chất ma túy, pháo nổ, thuốc pháo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất cháy, chất độc, hàng cấm, hàng giả, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm tương ứng thì người thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản đó sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng mà không xử lý về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ví dụ có thể cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy,...

9. TỘI CHỨA MẠI DÂM (ĐIỀU 327 BLHS)

a. Khách thể: Tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội.

b. Mặt khách quan: Hành vi phạm tội chứa chấp mại dâm được thể hiện bằng các hành vi sau:

- Cho thuê địa điểm để hành nghề mại dâm;
- Thiết kế phòng, địa điểm mại dâm và các điều kiện vật chất khác phục vụ hoạt động mại dâm;
- Bố trí người canh gác, bảo vệ cho hoạt động mại dâm;
- Nhận người bán dâm là nhân viên, người làm thuê để che mắt nhà chức trách;
- Cho người bán dâm hành nghề tại nhà ở, khách sạn, nơi làm việc của mình để thu lợi bất chính.

c. Chủ thể: người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

10. TỘI MÔI GIỚI MẠI DÂM (ĐIỀU 328 BLHS)

a. Khách thể: Tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội.

b. Mặt khách quan: Mặt khách quan của tội này có một trong các dấu hiệu sau:

- Có hành vi dụ dỗ người mại dâm (gồm cả người mua dâm và người bán dâm). Được hiểu là hành vi gợi ý, đưa ra các điều kiện về kinh tế, kích thích sự ham muốn nhằm tác động đến người khác để họ đồng ý thực hiện hành vi mua dâm hoặc bán dâm.
- Có hành vi dẫn dắt người mại dâm. Được hiểu là hành vi làm người trung gian tạo điều kiện tiếp xúc, gặp gỡ giữa người mua dâm hoặc bán dâm hoặc là hành vi dắt mối cho người bán dâm hoặc mua dâm.

c. Chủ thể: người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Hành vi môi giới mại dâm thường gắn liền với việc thu lợi bất chính từ việc môi giới đó.

11. TỘI MUA DÂM NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI (ĐIỀU 329 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của người chưa thành niên

b. Mặt khách quan: Có hành vi dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác để trả cho người chưa thành niên để được giao cấu với người đó.

c. Chủ thể: người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý

– Việc đồng ý giao cấu của người chưa thành niên phải gắn liền với sự thỏa thuận họ sẽ nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác. Nếu thiếu yếu tố vật chất có tính trao đổi nêu trên thì sự đồng ý giao cấu của người bị hại chưa thành niên sẽ thuần túy là sự thuận tình giao cấu và trong trường hợp này người thực hiện hành vi giao cấu với người chưa thành niên sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi nếu người bị hại từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

– Người phạm tội phải biết rõ người bán dâm là người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nhưng vẫn mua thì mới phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

– Người bán dâm là người dưới 13 tuổi thì người phạm tội sẽ bị truy cứu về Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

12. TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ (ĐIỀU 330 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cán bộ, công chức và những người được giao nhiệm vụ, công vụ.

b. Mặt khách quan:

– Có hành vi dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ. Hành vi này được thể hiện qua việc người phạm tội đã sử dụng sức mạnh có hoặc không kèm theo hung khí để tác động lên thân thể người đang thi hành công vụ. Tuy nhiên hành vi dùng vũ lực nếu gây ra thương tích thì tỷ lệ thương tật phải chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác.

– Có hành vi đe dọa dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ. Hành vi này được thể hiện qua người phạm tội có các lời nói, cử chỉ sẽ sử dụng vũ lực để uy hiếp tinh thần người thi hành công vụ.

– Có hành vi dùng các thủ đoạn khác (ngoài các hành vi nêu trên) đe uy hiếp người thi hành công vụ.

Các hành vi nêu trên nhằm vào các mục đích sau:

– Cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ. Nghĩa là làm cho người có trách nhiệm thi hành công vụ không thể thực hiện được hoặc rất khó khăn trong thực hiện công vụ được giao.

– Ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật. Được thể hiện qua việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hay các thủ đoạn khác uy hiếp người thi hành công vụ để buộc họ phải làm những việc có lợi cho người phạm tội mà những việc đó trái pháp luật.

c. Chủ thể: người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Chú ý: Trường hợp hành vi chống người thi hành công vụ mà gây hậu quả chết người hoặc đã có dấu hiệu cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh tương ứng với hậu quả đã gây ra. (xem hướng dẫn tại Mục 5 Chương 6 Nghị quyết 04/HĐTP ngày 29/11/1986).

13. TỘI SỬA CHỮA VÀ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN, CÁC TÀI LIỆU CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC (ĐIỀU 340 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận về các tài liệu khác của các cơ quan, tổ chức xâm hại đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

b. Mặt khách quan: Có hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu, thị thực, hộ khẩu, hộ tịch, các loại giấy chứng nhận hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ đó thực hiện tội phạm hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

c. Chủ thể: người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Trường hợp hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu này được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn nhằm mục đích vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác thì không cấu thành Tội sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu điều cấu thành Tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức (Điều 340 BLHS), mà cấu thành Tội giả mạo trong công tác (Điều 359 BLHS).

14. TỘI THAM Ô TÀI SẢN (ĐIỀU 353 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế của Nhà nước và xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cơ quan tổ chức.

b. Mặt khách quan: Hành vi chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý bằng thủ đoạn lợi dụng chức vụ quyền hạn.

Tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;
- Đã bị kết án về một trong các tội được quy định

c. Chủ thể: người có chức vụ, quyền hạn, đồng thời phải là người có trách nhiệm quản lý đối với tài sản chiếm đoạt.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Nếu đối tượng tác động đó có tính chất đặc biệt như vũ khí quân dụng thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS), tài sản là tài sản là phương tiện kỹ thuật quân sự thì sẽ cấu thành Tội chiếm đoạt phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304 BLHS); nếu tài sản là vật liệu nổ thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS).

15. TỘI NHẬN HỐI LỘ (ĐIỀU 354 BLHS)

a. Khách thể: xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức;

b. Mặt khách quan:

– Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ

– Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này (chương XXIII), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

– Lợi ích phi vật chất.

c. Chủ thể: người có chức vụ, quyền hạn.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Trường hợp hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên (hoặc dưới 2 triệu đồng nhưng thỏa mãn điều kiện) nhưng dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có khác làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm của họ hoặc không được phép làm thì sẽ cấu thành Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358 BLHS)

16. TỘI LẠM DỤNG CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN (ĐIỀU 355 BLHS)

a. Khách thể: Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

b. Mặt khách quan: Lạm dụng chức vụ, quyền hạn (vượt quá chức vụ, quyền hạn của mình) để chiếm đoạt tài sản của người khác. tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này (chương XXIII), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

c. Chủ thể: Người có chức vụ, quyền hạn.

d. **Mặt chủ quan:** Thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

17. TỘI LỢI DỤNG CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG THI HÀNH CÔNG VỤ (ĐIỀU 356 BLHS)

a. **Khách thể:** xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

b. **Mặt khách quan:**

— Hành vi: lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ
— Hậu quả: gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

c. **Chủ thể:** người có chức vụ, quyền hạn.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Động cơ vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác.

Lưu ý: Hành vi vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, của xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân không phải đều cấu thành Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, còn có thể cấu thành các tội như tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS); tội nhận hối lộ (Điều 354 BLHS); tội lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS); tội lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 357 BLHS); tội lợi dụng chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358 BLHS); tội giả mạo trong công tác (Điều 359 BLHS)

18. TỘI ĐƯA HỐI LỘ (ĐIỀU 364 BLHS)

a. **Khách thể:** Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

b. **Mặt khách quan:** Đưa hối lộ mà của hối lộ trị giá từ 2 triệu đồng trở lên cho người có chức vụ, quyền hạn để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ.

c. **Chủ thể:** chủ thể thường, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Người được đưa hối lộ phải là người trực tiếp giải quyết vấn đề của người đưa hối lộ.

19. TỘI MÔI GIỚI HỐI LỘ (ĐIỀU 365 BLHS)

a. **Khách thể:** Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

b. **Mặt khách quan:** Có hành vi giới thiệu hoặc giúp cho bên đưa hối lộ và bên nhận hối lộ gặp nhau để thỏa thuận việc hối lộ (như chọn địa điểm, thời gian, chuyển lời đề nghị, yêu cầu... giữa hai bên), kể cả chuyển hoặc nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác cho bên đưa hối lộ hoặc bên nhận hối lộ.

Môi giới hối lộ mà của hối lộ trị giá từ 2 triệu đồng trở lên hoặc lợi ích phi vật chất.

c. **Chủ thể:** chủ thể thường, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Lưu ý: Tội môi giới hối lộ không quy định động cơ vụ lợi là dấu hiệu định tội mà người phạm tội chỉ cần môi giới hối lộ mà của hối lộ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 365 BLHS 2015 thì đã cấu thành tội môi giới hối lộ.

20. TỘI LỢI DỤNG ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN ĐỂ TRỰC LỢI (ĐIỀU 366 BLHS)

a. **Khách thể:** Xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

b. **Mặt khách quan:** trực tiếp hoặc qua trung gian nhận bất kỳ lợi ích nào dưới mọi hình thức để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm của họ hoặc làm một việc không được phép làm. Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên hoặc lợi ích phi vật chất.

c. **Chủ thể:** chủ thể thường, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

21. TỘI TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ NGƯỜI KHÔNG CÓ TỘI (ĐIỀU 368 BLHS)

a. **Khách thể:**

– Hành vi phạm tội xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong tố tụng hình sự gồm cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Đồng thời xâm phạm đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của công dân.

– Đối tượng tác động: người không có tội.

b. **Mặt khách quan:**

– Khởi tố người mà biết rõ họ không phạm tội: Được hiểu là hành vi của người tiến hành tố tụng có thẩm quyền ký quyết định khởi tố đối với bị can.

– Truy tố bị can mà biết rõ là họ không phạm tội: Được hiểu là hành vi của người có thẩm quyền thuộc Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định truy tố bị can (thông thường do Viện trưởng Viện kiểm sát ký quyết định truy tố) ra trước Tòa án sau khi kết thúc giai đoạn điều tra.

– Xét xử và kết tội bị cáo mà biết rõ họ không phạm tội: Được thể hiện bằng việc ký vào bản án hình sự trong đó buộc bị cáo phải chịu hình phạt về một hoặc nhiều tội phạm.

c. **Chủ thể:** chủ thể có thẩm quyền, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

22. TỘI KHÔNG TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ NGƯỜI CÓ TỘI (ĐIỀU 369 BLHS)

a. **Khách thể:** Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng gồm cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.

b. Mặt khách quan: Mặt khách quan của tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội được thể hiện ở hành vi (không hành động) của người tiến hành tố tụng (như Thủ trưởng cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Thẩm phán...) có thẩm quyền đã không thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự của người mà mình biết rõ là có tội. Cụ thể là có một trong các hành vi sau:

– Không ra quyết định khởi tố bị can khi có đủ căn cứ để xác định người đó đã thực hiện hành vi phạm tội;

– Không ra quyết định truy tố bị can khi có đầy đủ chứng cứ để xác định có tội phạm và người phạm tội;

– Không đưa vụ án ra xét xử hoặc ra bản án trong đó tuyên bị cáo không phạm tội mặc dù đã biết rõ bị cáo là người phạm tội và không có cơ sở để ra quyết định trên.

c. Chủ thể: chủ thể có thẩm quyền, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

23. TỘI RA BẢN ÁN TRÁI PHÁP LUẬT (ĐIỀU 370 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội nêu trên xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Tòa án trong tiến hành tố tụng cụ thể là trong hoạt động xét xử. Ngoài ra còn xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

b. Mặt khách quan: Mặt khách quan của tội ra bản án trái pháp luật được thể hiện ở hành vi của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử kí vào bản án và ban hành bản án đó khi thực hiện nhiệm vụ xét xử vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, lao động, kinh tế mà mình biết rõ là bản án đó trái pháp luật. Bản án bị coi là trái pháp luật khi thuộc các trường hợp sau:

Về hình thức: Có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng như thành phần Hội đồng không đúng, xét xử sai thẩm quyền, không điều tra xác minh theo quy định nhằm làm rõ các chứng cứ.

Về nội dung: Áp dụng không đúng pháp luật để giải quyết (áp dụng sai điều luật), hoặc xác định không đúng quan hệ pháp luật dẫn đến kết quả giải quyết sai... Tuy nhiên đối với vụ án hình sự thì cần phân biệt với trường hợp phạm tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội hoặc không truy cứu trách nhiệm hình sự người có tội ở chỗ: Việc xét xử đối với bị cáo là đúng thủ tục và bị cáo là người đã thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Hội đồng xét xử lại xử sai về tội danh và áp dụng không đúng điều luật khi giải quyết vụ án đó mà biết rõ là việc ra bản án đó là trái pháp luật.

c. Chủ thể: chủ thể có thẩm quyền, đạt độ tuổi chịu TNHS và có năng lực TNHS.

d. Mặt chủ quan: thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

24. TỘI LÀM SAI LỆCH HỒ SƠ VỤ ÁN, VỤ VIỆC (ĐIỀU 375 BLHS)

a. Khách thể: Hành vi phạm tội đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp.

b. Mặt khách quan: làm sai lệch bằng các thủ đoạn:

– Thêm, bớt tài liệu

- Sửa đổi tài liệu
- Đánh tráo, hủy, làm hư hỏng tài liệu, vật chứng trong hồ sơ vụ án.
- c. **Chủ thể:** Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm, thư ký tòa án, nhân viên tư pháp khác. Người bào chữa, người bảo vệ quyền của đương sự.
- d. **Mặt chủ quan:** thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

⇒ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao?

1. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trong công trường thi công gây tai nạn chết người thì cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS).

Nhận định sai. Vì trong trường hợp phương tiện giao thông đường bộ di chuyển, hoạt động nhưng không tham gia giao thông đường bộ (như di chuyển, hoạt động trong trường học, công trường đang thi công hoặc đang khai thác) mà gây tai nạn thì người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS) mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng khác nếu thỏa mãn dấu hiệu của tội phạm đó như Tội vô ý làm chết người quy định tại Điều 128 BLHS, tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính quy định tại Điều 129 BLHS hoặc tội vi phạm quy định về an toàn lao động, về an toàn ở những nơi đông người quy định tại Điều 295 BLHS.

CSPL: Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC; Điều 128, Điều 129, Điều 295 BLHS.

2. Người đua xe trái phép gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép (Điều 266 BLHS).

Nhận định sai. Người đua xe trái phép gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác thì không chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đua xe trái phép (Điều 266 BLHS), mà còn có thể cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS) hoặc có thể cấu thành Tội tổ chức đua xe trái phép (Điều 265 BLHS).

CSPL: Điều 266, Điều 260 BLHS và Điều 265 BLHS.

3. Hành vi hủy hoại vũ khí quân dụng là hành vi cấu thành Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS).

Nhận định sai. Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS) có đối tượng là tài sản thông thường, không có tính năng đặc biệt. Mà vũ khí quân dụng là tài sản có tính năng đặc biệt. Cho nên, hủy hoại vũ khí quân dụng không cấu thành Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS), mà sẽ cấu thành Tội hủy hoại vũ khí quân dụng (Điều 413 BLHS).

CSPL: Điều 178, 413 BLHS

4. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là hành vi chỉ cấu thành Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 304 BLHS).

Nhận định sai. Vì trong trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội có mục đích chống chính quyền nhân dân thì sẽ cấu thành các tội tương ứng về xâm phạm an ninh quốc gia, có thể là cấu thành Tội phá hoại cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114 BLHS).

CSPL: Điều 114 BLHS, Điều 303 BLHS.

5. Mọi hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng chỉ cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng (Điều 318 BLHS).

Nhận định sai. Mọi hành vi gây rối trật tự công cộng gây hậu quả nghiêm trọng không chỉ cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng (Điều 318 BLHS).

- Nếu hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng mà có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân sẽ cấu thành Tội phá rối an ninh (Điều 118),
- Nếu hành vi đó được thực hiện bằng việc đua xe, tổ chức đua xe thì cấu thành tội đua xe trái phép (Điều 266 BLHS), Tội tổ chức đua xe trái phép (Điều 265 BLHS).

CSPL: Điều 318, Điều 118, Điều 266, Điều 265 BLHS.

6. Tiền dùng để đánh bạc chỉ là tiền được thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc.

Nhận định sai. Tiền dùng để đánh bạc bao gồm: (1) Tiền dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; (2) Tiền thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; (3) Tiền thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc. Vậy, tiền dùng để đánh bạc có thể là tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc, trong người con bạc, hay có căn cứ cho rằng tiền hoặc vật đó sẽ dùng để đánh bạc, hoặc thu giữ được ở nơi khác mà có căn cứ cho rằng đã hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.

CSPL: Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP

7. Mọi hành vi không hứa hẹn trước mà cố ý chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đều cấu thành Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 BLHS).

Nhận định sai. Vì trường hợp tài sản là ma túy, tiền chất ma túy, pháo nổ, thuốc pháo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất cháy, chất độc, hàng cấm, hàng giả, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm tương ứng thì người thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản đó sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng mà không xử

lý về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ví dụ có thể cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy,...

CSPL: điểm b khoản 10 Điều 2 Thông tư liên tịch Số: 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNVN-VKSNDTC-TANDTC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI CHỨA CHẤP HOẶC TIÊU THỤ TÀI SẢN DO NGƯỜI KHÁC PHẠM TỘI MÀ CÓ VÀ TỘI RỬA TIỀN

8. Mọi trường hợp mua dâm người dưới 18 tuổi đều cấu thành Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329 BLHS).

Nhận định sai. Trường hợp mua dâm người dưới 13 tuổi thì sẽ cấu thành Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS). Trường hợp người mua dâm dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp buộc người bán dâm giao cấu với mình thì có thể cấu thành Tội hiếp dâm (Điều 141 BLHS), hoặc Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi nếu nạn nhân là người dưới 16 tuổi.

CSPL: Điều 141, 142, 329 BLHS.

9. Dùng vũ lực chống người thi hành công vụ không chỉ cấu thành Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 BLHS).

Nhận định đúng. Vì trong trường hợp dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây ra thương tích cho người đang thi hành công vụ sẽ cấu thành Tội cố ý gây thương tích, nếu thỏa mãn các quy định của Tội này; hoặc trường hợp dẫn đến chết người thì sẽ cấu thành Tội giết người.

CSPL: Mục 5 Chương 8 Nghị quyết 04/HĐTP ngày 29/11/1986. Điều 123 và Điều 134 BLHS.

10. Mọi hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu đều cấu thành Tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 340 BLHS).

Nhận định sai. Trong trường hợp hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu này được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn nhằm mục đích vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác thì không cấu thành Tội sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu đều cấu thành Tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan tổ chức (Điều 340 BLHS), mà cấu thành Tội giả mạo trong công tác (Điều 359 BLHS).

CSPL: Điều 359 BLHS.

11. Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là hành vi chỉ cấu thành Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 341 BLHS).

Nhận định sai. Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là hành vi không chỉ cấu thành Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Mà hành vi này còn có thể cấu thành Tội tội sửa

chữ, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 340 BLHS) hoặc Tội giả mạo trong công tác (Điều 359 BLHS) trong trường hợp hành vi này cũng là đối tượng của hai tội danh nêu trên.

CSPL: Điều 340 và Điều 359 BLHS.

12. Các tội phạm được quy định trong Chương các tội phạm về chức vụ đều phải do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện.

Nhận định sai. Tội che giấu tội phạm tại Điều 389 BLHS, Tội không tố giác tội phạm tại Điều 390 và Tội gây rối trật tự phiên tòa tại Điều 391 BLHS chủ thể có thể là chủ thể thường, không bắt buộc là người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án. Ví dụ như: A (nam, 20 tuổi) có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết B (B là bạn của A) đã giết người nhưng không tố giác thì A có thể bị truy tố với Tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 BLHS.

CSPL: Điều 389, 390, 391 BLHS.

13. Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi chỉ cấu thành Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS).

Nhận định sai. Đối với hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có thể cấu thành tội phạm khác. Nếu đối tượng tác động đó có tính chất đặc biệt như vũ khí quân dụng thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS), tài sản là tài sản là phương tiện kỹ thuật quân sự thì sẽ cấu thành Tội chiếm đoạt phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304 BLHS); nếu tài sản là vật liệu nổ thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS).

CSPL: Điều 353, 304, 305 BLHS.

14. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên chỉ cấu thành Tội nhận hối lộ (Điều 354 BLHS).

Nhận định sai. Nếu hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ và phải là người có thẩm quyền trực tiếp giải quyết yêu cầu của người đưa hối lộ thì mới phạm vào Tội nhận hối lộ (Điều 354 BLHS). Trường hợp hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên nhưng dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có khác làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm của họ hoặc không được phép làm thì sẽ cấu thành Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358 BLHS).

CSPL: Điều 354 và 358 BLHS.

15. Hành vi nhận tiền từ 2 triệu đồng trở lên để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm một việc không được phép làm thì chỉ cấu thành Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366 BLHS).

Nhận định sai. Trường hợp chủ thể thường có hành vi nêu trên để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm một việc không được phép làm thì sẽ cấu thành Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366 BLHS). Trường hợp chủ thể nhận tiền là người có chức vụ quyền hạn gây ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn khác làm một việc không được phép làm thì sẽ cấu thành Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358 BLHS).

CSPL: Điều 366 và Điều 358 BLHS

16. Đưa hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên nếu chủ thể đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác thì được coi là không có tội.

Nhận định sai. Theo quy định của BLHS thì trường hợp người bị ép buộc đưa hối lộ (từ 2 triệu đồng trở lên) mà chủ động khai báo trước khi bị phát giác, thì mới được coi là không có tội. Còn trong trường hợp, người không bị ép buộc đưa hối lộ nhưng vẫn đưa hối lộ (có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên) nếu chủ thể đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác thì vẫn coi là có tội. Nhưng trường hợp này pháp luật thể hiện sự khoan hồng đối với người đưa hối lộ ở chỗ họ có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

CSPL: Khoản 7 Điều 364 BLHS.

17. Động cơ vụ lợi là dấu hiệu định tội của Tội môi giới hối lộ (Điều 365 BLHS).

Nhận định sai. Tội môi giới hối lộ khi quy định động cơ vụ lợi là dấu hiệu định tội mà người phạm tội chỉ cần môi giới hối lộ mà của hối lộ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 365 BLHS 2015 thì đã cấu thành tội môi giới hối lộ. Đó là các trường hợp:

- Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

- Lợi ích phi vật chất.

CSPL: Điều 365 BLHS.

18. Chủ thể của các tội xâm phạm hoạt động tư pháp phải là người có chức vụ quyền hạn trong các cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án.

Nhận định sai. Tội che giấu tội phạm tại Điều 389 BLHS, Tội không tố giác tội phạm tại Điều 390 BLHS và Tội gây rối trật tự phiên tòa tại Điều 391 BLHS chủ thể có thể là chủ thể

thường, không bắt buộc là người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử và thi hành án. Ví dụ như: A (nam, 20 tuổi) có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết B (B là bạn của A) đã giết người nhưng không tố giác thì A có thể bị truy tố với Tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 BLHS.

CSPL: Điều 389, 390, 391 BLHS.

19. Người bị hại có thể là chủ thể của Tội khai báo gian dối (Điều 382 BLHS).

Nhận định sai. Chủ thể của Tội khai báo gian dối (Điều 382) là chủ thể đặc biệt được giới hạn gồm các chủ thể tham gia tố tụng: người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa. Nên, người bị hại không là chủ thể của tội này.

CSPL: Điều 382 BLHS.

20. Mọi hành vi biết rõ người khác phạm tội giết người theo Khoản 2 Điều 123 BLHS mà không tố giác đều cấu thành Tội không tố giác tội phạm (Điều 390 BLHS).

Nhận định sai. Theo quy định của BLHS, Tội giết người tại Khoản 2 Điều 123 là tội rất nghiêm trọng theo điểm c Khoản 1 Điều 9 BLHS. Nếu người biết rõ người khác phạm tội này mà không tố giác thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 19 (ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội) thì không thì hành vi này không cấu thành Tội không tố giác tội phạm Điều 390 BLHS.

CSPL: điểm c Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 19, Khoản 2 Điều 123, Điều 390 BLHS.

👉 Bài tập

Bài tập 1.

Sau khi đội tuyển bóng đá Việt Nam thắng trận trong một trận bóng quốc tế, A đã tụ tập một số thanh niên có xe gắn máy và tuyên bố treo giải đua xe với giải thưởng một xe Dream “đập thùng” cho người thắng trong cuộc đua. Điều kiện của cuộc đua là các tay đua phải dùng xe không thắng. Nhiều thanh niên đã hưởng ứng và tham gia vào cuộc đua ngay trên đường phố.

Hãy xác định tội danh đối với các hành vi được nêu trong các tình huống sau:

- a. Đám đua xe bị bắt giữ trong đó có cả A và họ không gây tai nạn gì. → **A phạm Tội tổ chức đua xe trái phép (Điều 265 BLHS).**

b. Trong quá trình đua xe do không làm chủ được tốc độ B và C đã tông phải một chị phụ nữ đang đi xe đạp cùng chiều làm chị này chết vì chấn thương sọ não. → **B và C phạm Tội đua xe trái phép (Điều 266 BLHS)**

c. Đám đua xe bị các chiến sỹ công an dùng biện pháp bắt giữ đã chạy thoát một số theo nhiều ngã khác nhau. Trong quá trình bỏ chạy do xe không thắng nên đã gây tai nạn ở một đường phố khác làm một người bị thương với tỷ lệ thương tật 35%. → **Hành vi phạm vào Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS)**

Bài tập 2.

Tối 9-1, A và B trèo tường vào khu vực W9B đường băng Sân bay Tân Sơn Nhất tháo trộm các bộ đèn tim đường băng, bị lực lượng an ninh phát hiện. Tại công an, A và B khai đã ba lần lén vào đường băng tháo trộm các bộ đèn tim đường để lấy nhôm đem bán. Tổng thiệt hại của 3 lần lấy các bộ đèn tim đường băng của A và B là 506 triệu đồng.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A và B trong vụ án này và giải thích tại sao?

→ **A phạm Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS)**

Bài tập 3.

Khoảng 14 giờ, Tâm đang ngủ trưa tại nhà thì có Dân, Hoàng, Nghĩa đến chơi. Khi mọi người đang ngồi chơi thì Dân đề xuất mọi người cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức “đánh xóc đĩa” và được mọi người nhất trí. Tâm đi lấy một bát, một đĩa sứ và một hột súc sắc.

Đến 16 giờ khi mọi người đang sát phạt nhau thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: một bát, một đĩa sứ, một hột súc sắc cùng tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 2.164.000 đồng.

Theo anh (chị), Tâm phạm tội gì? Tại sao? → **Tâm phạm Tội đánh bạc (Điều 321 BLHS)**

Bài tập 4.

A là gái mại dâm. B và C đến gặp A thỏa thuận mua dâm. Sau khi thỏa thuận giá cả là 200.000 đồng, A đưa B và C đến nhà D là người cho A thuê chỗ để hành nghề. Sau khi hành lạc xong B giả quên tiền nên yêu cầu về nhà lấy tiền trả cho A và để lại giấy chứng minh nhân dân (CMND) làm tin. A chờ không thấy B và C đến nên đã đến địa chỉ ghi trong giấy CMND thì người có giấy CMND là một thanh niên khác và có nói anh bị mất giấy CMND. A tìm kiếm, phát hiện ra chỗ ở của B, C và yêu cầu công an giải quyết về hành vi của B và C. Hãy xác định có tội phạm trong vụ việc này hay không với giả định:

a. A là người dưới 16 tuổi.

→ Trường hợp 1: A từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi thì B và C sẽ phạm Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329 BLHS). Còn D phạm Tội chứa mại dâm (Điều 327 BLHS)

→ Trường hợp 2: A dưới 13 tuổi thì B và C sẽ phạm Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS). D đồng phạm với B và C.

b. A là người trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi. → B và C sẽ phạm Tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329 BLHS). Còn D phạm Tội chứa mại dâm (Điều 327 BLHS)

c. A là người trên 18 tuổi. → B và C không phạm tội. Còn D phạm Tội chứa mại dâm (Điều 327 BLHS)

Bài tập 5.

Sau khi nhậu xong, A chở B và C không đội nón bảo hiểm phóng nhanh, lạng lách trên đường. Thấy vậy, T và H là chiến sĩ đội tuần tra giao thông đuổi theo, ép xe của A vào lề đường và yêu cầu xuất trình giấy tờ. A liền xuống xe, mở cốp lấy cây mã tấu dài khoảng 35 cm chạy tới chém liên tiếp vào H. T rút súng ra để giải nguy cho đồng đội thì ngay lập tức bị B xông vào tước vũ khí rồi chĩa nòng súng vào người T dọa bắn, T hoảng sợ chạy vào con hẻm gần đó. Sau khi thấy H nằm bất động và T đã bỏ chạy. A, B, C dùng mã tấu, gạch, đá đập phá làm hư hỏng chiếc xe chuyên dùng của CSGT (gây thiệt hại 5 triệu đồng) mà T và H đang sử dụng rồi lên xe bỏ trốn cùng với khẩu súng mà B lấy của T. Anh H sau đó được đưa cấp cứu nhưng đã tử vong do đa vết thương vào đầu và bụng.

Hãy xác định tội danh cho tình huống trên

→ A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)

→ B phạm Tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS)

Bài tập 6.

A đã thuê B làm giả 13 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng số tiền phải chi trả cho số giấy tờ này là 530 triệu đồng. A đã dùng 9 tờ giấy giả này để vay tiền của 8 người với số tiền hơn 40 tỉ đồng. Sau khi nhận tiền, A đã đổi chỗ ở, cắt đứt mọi liên lạc. A bị cơ quan công an điều tra bắt giữ sau đó.

Anh chị hãy xác định A và B có phạm tội không? Nếu có thì tội gì? Tại sao?

→ A phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS)

→ B phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức (Điều 341 BLHS)

Bài tập 7.

A là cán bộ Ngân hàng nông nghiệp huyện X được phân công phụ trách địa bàn xã Y. A có nhiệm vụ nắm bắt nhu cầu phát triển sản xuất ở địa phương để đề xuất với lãnh đạo Ngân hàng đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của nông dân, thực hiện việc thẩm định, chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định và mức vốn cho vay trên địa bàn xã và thu hồi lại số tiền đã cho nông dân vay khi đến thời hạn thanh toán. Để thực hiện nhiệm vụ trên, A được cơ quan giao tiền dưới hình thức tạm ứng để A chi cho người vay.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao, A đã thực hiện những hành vi dưới đây. Hãy xác định A phạm tội gì? Cần áp dụng điều khoản nào BLHS đối với A?

- Lập 7 hồ sơ giả để lấy 61 triệu đồng chi xài cá nhân.

→ **Hành vi của A cấu thành Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS)**

- Đến thời hạn thu hồi vốn, A thu hồi của những người đã vay tín dụng được 40.605.000đ nhưng không nộp lại cho Ngân hàng mà đem chi xài.

→ **Hành vi của A cấu thành Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS)**

Bài tập 8.

A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị tòa án tỉnh H tuyên án tử hình. A được giam tại trại tạm giam công an tỉnh H. Biết được thông tin nhiều người thoát được án tử hình do mang thai nên A quyết tâm phải mang thai. A đã từng xin tinh trùng của một phạm nhân khác nhưng không thụ thai được.

Trong quá trình giam giữ, A quen với B cũng là phạm nhân của trại (B bị kết án 5 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do mức án nhẹ lại cải tạo tốt nên B được Trại tạm giam cho phép mang cơm cho các phạm nhân và làm vệ sinh buồng giam). Trong thời gian đưa cơm cho phạm nhân, B đã nảy sinh tình cảm và quan hệ với A ngay trong buồng biệt giam.

Biết được A và B có tình cảm với nhau và thương cảm với số phận của 2 phạm nhân nên thượng úy T (cán bộ quản giáo tại trại tạm giam) và G (chiến sỹ công an nghĩa vụ) đã nhiều lần mở cửa buồng giam cho A và B quan hệ với nhau. Một thời gian sau A mang thai. (A sinh được một bé trai và viện KHHS Bộ Công an đã tiến hành giám định gen và xác định B là cha của đứa bé).

Hãy xác định hành vi của T và G có phạm tội không. Nếu có phạm tội gì. Tại sao?

→ **T và G phạm Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356 BLHS)**

Bài tập 19.

Lợi dụng cương vị công tác là cán bộ địa chính xã X, A đã thu của 14 người dân trong xã với số tiền 92 triệu đồng để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi thu tiền, A thông báo với người dân đó là số tiền nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất. Nhưng thực tế số tiền nộp thuế chỉ là 56 triệu đồng. Số tiền còn lại A chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS)**

Bài tập 10.

A là cán bộ thuộc Công an thành phố X vì muốn chiếm đoạt tài sản đã giả làm một đại gia nhiều tiền, đi xe hơi đắt tiền, làm ăn theo mô hình lớn, sở hữu rất nhiều mảnh đất trên địa bàn thành phố X. Sau khi lấy được niềm tin của bạn bè, người thân, A đã dùng 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bán cho nhiều người. Bằng cách này A đã chiếm đoạt được 22 tỷ đồng của nhiều người.

Theo anh (chị) A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **A phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS)**

Bài tập 11.

Đ là Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện X phụ trách hình sự. Biết Đ là lãnh đạo Tòa án huyện, K đã đến nhà tìm gặp và nhờ Đ giúp đỡ đòi lại ngôi nhà cho người khác ở nhờ đã nhiều năm nay và vụ kiện đang được thụ lý ở Tòa án nhân dân huyện và hứa sẽ không quên ơn. Sau đó Đ đã trực tiếp nhờ thẩm phán giải quyết vụ kiện đó chú ý hộ, bảo K là người nhà của Đ. Kết quả là K được trả nhà, K đưa cho Đ một lượng vàng SJC.

Hãy xác định K và Đ có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **D và K không phạm tội Bại**

tập 12. A là Trưởng công an xã X, đã có những hành vi sau:

- Lợi dụng một số thương binh của xã nhờ lĩnh hộ số tiền trợ cấp nhân dịp A có công tác ở bên Phòng thương binh xã hội. A nhận được 15 triệu đồng rồi chiếm đoạt luôn.

→ **A phạm Tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175 BLHS)**

- Lợi dụng danh nghĩa công an xã, A đã khám xét nhà một người dân nghi là chứa hàng buôn lậu và đe dọa sẽ bắt giữ nếu không nộp tiền cho hắn. Công dân này phải trao cho A 4 triệu đồng.

→ **A phạm Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS)**

- A thả những người buôn lậu thuốc lá cùng hàng hóa của họ, vì trong số người bị bắt có người là bà con của A.

→ **A phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo Điều 356 BLHS.**

Bài tập 13.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X bắt ngờ ập vào một căn nhà bắt quả tang vụ ghi đề quy mô lớn do A điều hành. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật gồm 20 triệu đồng, 30 tờ phôi đề hơn 70 triệu đồng. Ngay sau đó, A và các đối tượng được đưa về trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra. Tại đây, H – Thủ trưởng cơ quan điều tra chỉ đạo các điều tra viên tiến hành lấy lời khai. Từ lời khai của các đối tượng đánh đề, các điều tra viên trình bày kết quả lên Thủ trưởng để đưa ra các hình thức xử phạt cụ thể về tội “đánh bạc”. Tuy nhiên, H lại ra quyết định không khởi tố vụ án mà chỉ xử phạt hành chính A và các đối tượng, mỗi người 1,5 triệu đồng.

Anh (chị) hãy xác định hành vi của H có phạm tội hay không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

→ **H phạm Tội không truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội (Điều 369 BLHS).**

Bài tập 14.

Trong khi nghiên cứu hồ sơ vụ án A phạm tội tham ô tài sản. K là kiểm sát viên thụ lý vụ án đã yêu cầu người nhà bị can nộp 10 triệu đồng để K làm nhẹ tội cho A. Sau khi nhận đủ số tiền của gia đình A, K đã hủy 3 trong số 6 chi phiếu giả mà A đã dùng để rút tiền của nhà nước ra khỏi hồ sơ vụ án và chỉ quy kết A phải chịu trách nhiệm về 10 triệu đồng trong tổng số 150 triệu đồng đã chiếm đoạt của nhà nước.

Do thiếu căn cứ quy kết A tham ô 150 triệu đồng như trong kết luận điều tra đã phản ánh, TAND tỉnh H căn cứ vào các tình tiết khác như số tiền tham ô không lớn, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền tham ô và các tình tiết giảm nhẹ khác tuyên phạt A 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Theo anh (chị), K đã phạm tội gì? Tại sao?

→ **K phạm tội làm sai lệch hồ sơ vụ án, vụ việc (Điều 375 BLHS) và Tội nhận hối lộ (Điều 354 BLHS)**

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ ĐỀ THI CÓ ĐÁP ÁN THAM KHẢO

ĐỀ THI SỐ 01**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)****1. Hành vi cố ý tước bỏ tính mạng của người khác trái pháp luật không gây ra hậu quả chết người thì không cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS). (1 điểm)**

Nhận định sai. Hành vi khách quan của tội giết người là hành vi tước đoạt trái pháp luật tính mạng của người khác. Tước đoạt tính mạng của người khác được hiểu là hành vi tác động trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng của người khác. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp thì hậu quả là căn cứ xác định giai đoạn phạm tội: có hậu quả gây chết người thì phạm tội giết người đã hoàn thành; hậu quả xảy ra chưa gây chết người thì phạm tội giết người chưa đạt. Vậy nếu hành vi cố ý tước bỏ tính mạng người khác trái pháp luật không gây hậu quả chết người thì vẫn cấu thành Tội giết người (ở giai đoạn phạm tội chưa đạt).

CSPL: Điều 123 BLHS.

2. Mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành tội buôn lậu (Điều 188 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Không phải mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành Tội buôn lậu (Điều 188 BLHS). Vì

- Đối tượng của Tội buôn lậu là hàng hóa thông thường, không có tính năng đặc biệt.
- Trường hợp hàng hóa có tính năng đặc biệt như vật liệu nổ thì có thể cấu thành Tội mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS), vũ khí quân dụng thì có thể cấu thành Tội buôn bán trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS), hàng hóa là ma túy thì tùy vào mục đích của việc mua bán mà có thể cấu thành các tội như Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251 BLHS), Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS), Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS), ...
- Trường hợp hàng hóa đó là hàng cấm, hàng giả thuộc đối tượng của Tội buôn bán hàng cấm thì có thể cấu thành Tội buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS), Tội buôn bán hàng giả (Điều 191 BLHS).

CSPL: Điều 188, 190, 191, 249, 250, 251, 304, 305 BLHS.

3. Mọi trường hợp hủy hoại tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên đều cấu thành Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Trường hợp cố làm hư hỏng tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên mà tài sản bị hủy hoại là đối tượng tác động của một tội phạm khác thì hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội tương ứng, ví dụ như Tội cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự (Điều 413 BLHS), Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS).

CSPL: Điều 178 BLHS, Điều 303 BLHS, Điều 413 BLHS.

4. Mọi trường hợp mua dâm người dưới 18 tuổi đều cấu thành tội mua dâm người dưới 18 tuổi (Điều 329 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Trường hợp mua dâm người dưới 13 tuổi thì sẽ cấu thành Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS). Trường hợp người mua dâm dùng thủ đoạn đe dọa, uy hiếp buộc người bán dâm giao cấu với mình thì có thể cấu thành Tội hiếp dâm (Điều 141 BLHS), hoặc Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi nếu nạn nhân là người dưới 16 tuổi.

CSPL: Điều 141, 142, 329 BLHS.

II/ Bài tập (6 điểm)

Bài tập 1 (3 điểm)

A là bảo vệ của một công ty khai thác đá. Biết trong công ty có một lượng lớn thuốc nổ dùng để phá đá. A đã lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ rồi đem bán cho B là một ngư dân đánh bắt cá.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài làm

A phạm Tội chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng.

– Mặt khách quan: A đã có hành vi lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ rồi đem bán cho B là một ngư dân đánh bắt cá. Hành vi lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ của Công ty khai thác đá được coi là hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ. Tiếp đến, A có hành vi bán số thuốc nổ đó cho B. Đây là hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ.

– Chủ thể: A – là người có năng lực TNHS và đạt độ tuổi chịu TNHS.

– Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi chiếm đoạt, mua bán vật liệu nổ với lỗi cố ý. A nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm Tội chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS)

Bài tập 2 (3 điểm)

Năm 2018, Chính phủ trợ cấp cho tỉnh P 4,5 tỷ đồng mua giống cây trồng để hỗ trợ cho đồng bào bị thiên tai và tỉnh P đã giao cho Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh P quản lý số tiền trên. A là giám đốc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh P đã ký hợp đồng với B là giám đốc công ty TNHH chuyên kinh doanh giống cây trồng. A bàn

với B là mua giống cây trồng với giá rẻ sau đó khai khống lên để hưởng số tiền chênh lệch. Trong vụ việc này, A và B đã chiếm đoạt được 1,1 tỷ đồng.

Hãy xác định tội danh với hành vi của A và B trong vụ án này và giải thích tại sao.

Bài làm

A và B đồng phạm về Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của bộ máy nhà nước trong lĩnh vực quản lý tài sản, đồng thời xâm phạm đến quan hệ sở hữu.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: A đã lợi dụng mình là giám đốc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh P có trách nhiệm quản lý số tài sản mà Chính phủ trợ cấp để chiếm đoạt số tài sản 1,1 tỷ đồng. A đã thông đồng với B (là giám đốc công ty TNHH chuyên kinh doanh giống cây trồng) để chiếm đoạt số tiền nêu trên.

+ Hậu quả: A và B đã chiếm đoạt số tiền 1,1 triệu đồng.

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi của A và B là nguyên nhân làm thất thoát 1,1 tỷ đồng của Nhà nước.

– Chủ thể:

+ A là người có chức vụ, quyền hạn và có trách nhiệm quản lý số tài sản mà Chính phủ giao cho. A có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

+ B là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Mặc dù B không phải là người có chức vụ, quyền hạn quản lý số tài sản nêu trên, nhưng do A và B đã thông đồng, bàn bạc với nhau về việc thực hiện tội phạm. Cho nên trường hợp này, B là đồng phạm với A.

– Mặt chủ quan: A và B thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A và B nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A và B đồng phạm về Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS)

ĐỀ THI SỐ 02**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)****1. Đối tượng tác động của Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) chỉ là tài sản. (1 điểm)**

Nhận định sai. Tội cướp tài sản là tội phạm cùng một lúc xâm phạm hai khách thể là quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân. Do đó, xét về đối tượng tác động của Tội danh này thì không chỉ có đối tượng tác động là tài sản và còn có thể là tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Ví dụ “Vào một buổi tối, khi thấy nhà bà C tắt đèn đi ngủ, A cạy cửa nhà rồi vào phòng ngủ. A đến cạnh giường rạch màn, A thấy bà C còn thức nên đưa tay vào kéo đứt sợi dây chuyền 3 chỉ vàng (trị giá 11 triệu đồng) của bà rồi bỏ chạy. Bà C hô gọi hàng xóm, đuổi theo và tóm được A. A nhanh tay bỏ sợi dây chuyền vào túi quần và rút dao mang sẵn trong người đâm vào tay của bà C làm bà C bị thương tích 14%”. Trường hợp này, đối tượng tác động của Tội cướp tài sản do A thực hiện là tài sản của bà C và sức khỏe của bà C.

CSPL: Điều 168 BLHS.

2. Hàng giả chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 BLHS. (1 điểm)

Nhận định sai. Bởi vì về phân loại hàng giả có nhiều loại khác nhau. Trong đó bao gồm nhóm hàng không có giá trị sử dụng, công dụng được coi là hàng giả và là đối tượng tác động của các tội được quy định tại các Điều 192, 193, 194, 195 BLHS. Ngoài ra thì hàng giả còn bao gồm hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và đây được coi là đối tượng tác động của Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo Điều 226 BLHS. Như vậy, hàng giả không chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 BLHS mà còn là đối tượng tác động của Điều 226 BLHS.

CSPL: Điều 192, 193, 194, 195, 226 BLHS.

3. Mọi hành vi không hứa hẹn trước mà cố ý chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đều cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Vì trường hợp tài sản là ma túy, tiền chất ma túy, pháo nổ, thuốc pháo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất cháy, chất độc, hàng cấm, hàng giả, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm tương ứng thì người thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản đó sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng mà không xử lý về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ví dụ có thể cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249 BLHS), Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS), Tội tàng trữ trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS),...

CSPL: Điều 249, 304, 305, 323 BLHS.

4. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS) có thể được thực hiện dưới mọi hình thức chiếm đoạt.

Nhận định sai. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS) chỉ có thể được thực hiện dưới các hình thức chiếm đoạt như: lừa đảo, cưỡng đoạt, lạm dụng tín nhiệm. Tội danh này không thể được thực hiện dưới các hình thức như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản,

CSPL: Điều 355 BLHS.

II/ Bài tập (6 điểm)

Bài tập 1 (3 điểm)

Chiều 28-10, A đi mua dây thép chì về giăng xung quanh ruộng dưa leo (gần đường đi, không có bờ rào bao quanh) rồi nối với nguồn điện 220V để diệt chuột. khoảng 20h cùng ngày, A về nhà ăn cơm. đúng lúc này anh T ở cùng thôn đi bắt rắn ngang qua không may vướng phải dây thép và bị điện giật chết.

Hãy xác định A có phạm tội hay không, nếu có thì phạm tội gì? Vì sao?

Bài làm

A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến quyền được sống của anh T được pháp luật bảo hộ. Đối tượng tác động: anh T – con người đang sống.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: A đã có hành vi giăng giây thép xung quanh ruộng dưa leo (gần đường đi, không có bờ rào bao quanh) rồi nối với nguồn điện 220V để diệt chuột. Hành vi này là rất nguy hiểm bởi vì việc sử dụng điện của A để giết chuột nhưng A lại giăng ở gần đường đi, không có hàng rào che chắn, cũng không có bất kỳ biển báo hay thông báo nào cho những người xung quanh.

+ Hậu quả: anh T vướng vào dây thép và bị điện giật chết.

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi giăng giây thép xung quanh ruộng dưa leo (gần đường đi, không có bờ rào bao quanh) rồi nối với nguồn điện của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh T.

– Chủ thể: A là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý (trường hợp này là lỗi cố ý gián tiếp). A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A thực

hiện, dù không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng A vẫn có động thái để mặc cho hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm tội giết người (Điều 123 BLHS)

Bài tập 2 (3 điểm)

A và B đang ngồi uống café thì thấy 3 thanh niên vào quán hủ tiếu đối diện để ăn. Qua quan sát, A thấy có một thanh niên trong nhóm đó đeo dây chuyền vàng khá lớn. A và B bàn cách lấy dây chuyền đó. Sau khi bàn bạc, A và B thống nhất thực hiện hành động như sau: A vào quán hủ tiếu lợi dụng mọi người không để ý giật sợi dây chuyền chạy tới hẻm gần đó nơi đã có B cầm dao đứng sẵn. Nếu có người đuổi theo, B sẽ đâm. Sự việc xảy ra theo đúng dự kiến. Nhân lúc mọi người không để ý, A nhanh chóng đi lại phía nhóm thanh niên nói trên giật mạnh chiếc dây chuyền vàng trên cổ anh thanh niên tên là Mạnh và chạy ra con hẻm có B cầm dao chờ sẵn. Anh Mạnh đuổi theo túm được cổ áo A khiến A té. B lên lao tới đâm anh Mạnh vào bụng, đỡ A dậy cầm dây chuyền chạy mất. A và B bị bắt ngay sau đó. Theo kết quả giám định, tỷ lệ thương tật của anh Mạnh là 26%.

Hãy xác định tội danh của A và B trong vụ án và giải thích.

Bài làm

A và B đồng phạm về Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Mạnh và xâm phạm đến quan hệ nhân thân (sức khỏe của anh Mạnh). Đối tượng tác động là sợi dây chuyền của anh Mạnh và sức khỏe của anh Mạnh.

– Mặt khách quan: A và B đã có thỏa thuận với nhau về việc chiếm đoạt tài sản của anh Mạnh. Theo đó, A sẽ là người thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của anh Mạnh, còn B là người giúp sức bằng cách nếu có người đuổi theo A thì B sẽ đâm (bằng dao). Sau khi A thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền của anh Mạnh và chạy đi thì anh Mạnh đã đuổi theo A. Khi đó, B đã đâm anh Mạnh (tỷ lệ thương tật là 26%). A và B lấy sợi dây chuyền và bỏ chạy. Trường hợp này, hành vi cướp giật tài sản nêu trên đã được chuyển hóa thành hành vi cướp tài sản do chúng đã có hành vi dùng vũ lực làm cho anh Mạnh lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Mạnh.

– Chủ thể: A và B là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: A và B thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A và B hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A và B vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A và B đồng phạm về Tội cướp tài sản Điều 168 BLHS.

ĐỀ THI SỐ 03**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Hàng giả chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại điều 192, 193, 194, 195 BLHS.

Nhận định sai. Bởi vì về phân loại hàng giả có nhiều loại khác nhau. Trong đó bao gồm nhóm hàng không có giá trị sử dụng, công dụng được coi là hàng giả và là đối tượng tác động của các tội được quy định tại các Điều 192, 193, 194, 195 BLHS. Ngoài ra thì hàng giả còn bao gồm hàng giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và đây được coi là đối tượng tác động của Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo Điều 226 BLHS. Như vậy, hàng giả không chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 BLHS mà còn là đối tượng tác động của Điều 226 BLHS.

CSPL: Điều 192, 193, 194, 195, 226 BLHS.

2. Không cấu thành Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS) khi hành vi vi phạm chưa gây thiệt hại cho tính mạng hoặc chưa gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác.

Nhận định sai. Hành vi vi phạm chưa gây thiệt hại cho tính mạng hoặc chưa gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác nhưng có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các trường hợp (i) Làm chết 3 người trở lên, (ii) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên, (iii) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên nếu không được ngăn chặn kịp thời thì vẫn cấu thành Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS).

CSPL: Khoản 4 Điều 260 BLHS.

3. Mọi hành vi không hứa hẹn trước mà cố ý chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đều cấu thành Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 BLHS).

Nhận định sai. Vì trường hợp tài sản là ma túy, tiền chất ma túy, pháo nổ, thuốc pháo, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật quân sự, vật liệu nổ, chất phóng xạ, chất cháy, chất độc, hàng cấm, hàng giả, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm tương ứng thì người thực hiện hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản đó sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng mà không xử lý về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Ví dụ có thể cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy,...

CSPL: Điều 249, 304, 305 BLHS

4. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS) có thể được thực hiện dưới mọi hình thức chiếm đoạt.

Nhận định sai. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS) chỉ có thể được thực hiện dưới các hình thức chiếm đoạt như: lừa đảo, cưỡng đoạt, lạm dụng tín nhiệm. Tội danh này không thể được thực hiện dưới các hình thức như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản,

CSPL: Điều 355 BLHS.

II/ Bài tập

Bài tập 1 (3 điểm) Trưa ngày 06/02, A (phó trưởng công an xã T) nhận tin báo tại khu vực bãi đất trống thuộc địa bàn ấp 7 có một đám đông tụ tập đá gà ăn tiền. Ngay sau đó, A thành lập một tổ công tác đi giải tán đám cờ bạc này. Đến nơi, A dùng súng K54 bắn chỉ thiên một phát khiến đám đông chạy toán loạn. A chạy bộ đuổi theo, bắn một phát thẳng vào đám đông là anh X chết tại chỗ. Sau đó, A về trụ sở công an xã giao nộp súng và đến công an huyện đầu thú. Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài làm

A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến quyền được sống của anh X được pháp luật bảo hộ. Đối tượng tác động: anh X – con người đang sống.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: A đã có hành vi dùng súng K54 bắn chỉ thiên một phát khiến đám đông chạy toán loạn. Sau đó, bắn một phát thẳng vào đám đông. Hành vi này là rất nguy hiểm bởi vì sử dụng súng bắn vào đám đông thì hậu quả gây thương tích hoặc chết người có thể xảy ra rất cao.

+ Hậu quả: anh X bị trúng đạn và chết.

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi dùng súng bắn vào đám đông của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh X.

– Chủ thể: A là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A thực hiện vì muốn cho hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm tội giết người (Điều 123 BLHS)

Bài tập 2. Vào lúc 2 giờ sáng ngày 15/11, do thiếu tiền trả nợ, A đã lẻn vào nhà chị X lấy một chiếc máy tính xách tay trị giá 7 triệu đồng. Nghe tiếng động, chị X tỉnh dậy và giăng

lại được chiếc máy tính. A bỏ chạy thì bị chị X đuổi theo. A rút dao trong người ra đâm vào tay chị X làm chị bị thương với tỷ lệ thương tật là 15%. Trên đường bỏ chạy, A bị bắt.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài làm

A phạm Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) và Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

☐ Xét về Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

- Khách thể: Xâm phạm đến quan hệ sở hữu- quyền sở hữu tài sản của chị X. Đối tượng tác động là chiếc máy tính của chị X.
- Mặt khách quan:
 - + Hành vi: A đã có hành vi lén vào nhà chị X lấy một chiếc máy tính xách tay trị giá 7 triệu đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản này được A thực hiện một cách lén lút, không công khai, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của Tội trộm cắp tài sản.
 - + Hậu quả: Gây thiệt hại cho chị X 7 triệu đồng. Khi X lấy được chiếc máy tính là tội phạm đã hoàn thành.
 - + Mối quan hệ nhân quả: Chính hành vi của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả.
- Chủ thể: A là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS).

☐ Xét về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

- Khách thể: Xâm phạm đến sức khỏe của con người. Đối tượng tác động là chị X – con người đang sống.
- Mặt khách quan:
 - + Hành vi: A đã có hành vi dùng dao đâm vào tay chị X.
 - + Hậu quả: Chị X bị thương với tỷ lệ thương tật 15%.
 - + Mối quan hệ nhân quả: Hành vi dùng dao đâm vào tay chị X của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả là chị X bị thương với tỷ lệ thương tật 15%.
- Chủ thể: A là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A đã phạm vào Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

ĐỀ THI SỐ 04**I. Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)****1. Hành vi khách quan của các tội phạm quy định trong chương các tội xâm phạm sở hữu chỉ là hành vi chiếm đoạt tài sản. (1 điểm)**

Nhận định sai. Hành vi khách quan của tội xâm phạm quy định trong Chương các tội phạm sở hữu không chỉ là hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn bao gồm hành vi chiếm giữ trái phép tài sản trái phép (Điều 176 BLHS), hành vi sử dụng trái phép tài sản (Điều 177 BLHS), hành vi hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản (Điều 178 BLHS), hành vi vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản (Điều 180 BLHS).

CSPL: Điều 176, 177, 178, 180 BLHS.

2. Hành vi cố ý tước bỏ tính mạng của người khác trái pháp luật không gây ra hậu quả chết người thì không cấu thành Tội giết người (Điều 123 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Trường hợp thực hiện hành vi cố ý trực tiếp tước bỏ tính mạng của người khác trái pháp luật tiếp thì hậu quả là căn cứ xác định giai đoạn phạm tội: có hậu quả gây chết người thì phạm tội giết người đã hoàn thành; hậu quả xảy ra chưa gây chết người thì phạm tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Ví dụ: A có mâu thuẫn với B nên A có ý định giết B. Một hôm, A chuẩn bị một khẩu súng nấp đằng sau gốc cây chờ B ra khỏi nhà. Khi B ra khỏi nhà, A lấy súng bắn B. Tuy nhiên, viên đạn không trúng vào B. Trường hợp này A vẫn phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS) ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

CSPL: Điều 123 BLHS.

3. Mục đích phổ biến của các văn hóa phẩm đồi trụy là dấu hiệu định tội của Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy (Điều 326 BLHS). (1 điểm)

Nhận định đúng. Theo Khoản 1 Điều 326 BLHS thì tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy với mục đích là nhằm phổ biến các văn hóa phẩm đồi trụy như sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc các vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy là dấu hiệu định tội tại Điều này.

CSPL: Điều 326 BLHS.

4. Mọi trường hợp hủy hoại tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên đều cấu thành Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Trường hợp cố ý hủy hoại tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên mà tài sản bị hủy hoại là đối tượng tác động của một tội phạm khác thì hành vi hủy hoại tài sản đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội tương ứng, ví dụ như Tội hủy hoại rừng

(Điều 243 BLHS), Tội hủy hoại vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự (Điều 413 BLHS), Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS).

CSPL: Điều 178 BLHS, Điều 243 BLHS, Điều 303 BLHS, Điều 413 BLHS.

II. Bài tập (6

điểm) Bài tập 1 (3

điểm)

Trưa ngày 06/02, A (phó trưởng công an xã T) nhận tin báo tại khu vực bãi đất trống thuộc địa bàn ấp 7 có một đám đông tụ tập đá gà ăn tiền. Ngay sau đó, A thành lập một tổ công tác đi giải tán đám cờ bạc này. Đến nơi, A dùng súng K54 bắn chỉ thiên một phát khiến đám đông chạy toán loạn. A chạy bộ đuổi theo, bắn một phát thẳng vào đám đông là anh X chết tại chỗ. Sau đó, A về trụ sở công an xã giao nộp súng và đến công an huyện đầu thú.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài làm

A phạm Tội giết người (Điều 123 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến quyền được sống của anh X được pháp luật bảo hộ. Đối tượng tác động: anh X – con người đang sống.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: A đã có hành vi dùng súng K54 bắn chỉ thiên một phát khiến đám đông chạy toán loạn. Sau đó, bắn một phát thẳng vào đám đông. Hành vi này là rất nguy hiểm bởi vì sử dụng súng bắn vào đám đông thì hậu quả gây thương tích hoặc chết người có thể xảy ra rất cao.

+ Hậu quả: anh X bị trúng đạn và chết.

+ Mối quan hệ nhân quả: Hành vi dùng súng bắn vào đám đông của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh X.

– Chủ thể: A là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A thực hiện vì muốn cho hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm tội giết người (Điều 123 BLHS)

Bài tập 2 (3 điểm)

A là bảo vệ của một công ty khai thác đá. Biết trong công ty có một lượng lớn thuốc nổ dùng để phá đá. A đã lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ rồi đem bán cho B là một ngư dân đánh bắt cá.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài làm

A phạm Tội chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS)

- Khách thể: Xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng.
- Mặt khách quan: A đã có hành vi lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ rồi đem bán cho B là một ngư dân đánh bắt cá. Hành vi lấy trộm khoảng 15 kg thuốc nổ của Công ty khai thác đá được coi là hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ. Tiếp đến, A có hành vi bán số thuốc nổ đó cho B. Đây là hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ.
- Chủ thể: A – là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi chiếm đoạt, mua bán vật liệu nổ với lỗi cố ý. A nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm Tội chiếm đoạt, mua bán trái phép vật liệu nổ (Điều 305 BLHS)

ĐỀ THI SỐ 05**I. Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi chỉ cấu thành tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi không chỉ cấu thành tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS). Đối với hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có thể cấu thành tội phạm khác.

- Nếu đối tượng tác động đó có tính chất đặc biệt như vũ khí quân dụng thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS).
- Nếu tài sản là tài sản là phương tiện kỹ thuật quân sự thì sẽ cấu thành Tội chiếm đoạt phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304 BLHS);
- Nếu tài sản là vật liệu nổ thì sẽ cấu thành tội chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS).

CSPL: Điều 304, 305, 353 BLHS.

2. Mọi hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng chỉ cấu thành tội gây rối trật tự ở nơi công cộng (Điều 318 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Không phải mọi hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng chỉ cấu thành tội gây rối trật tự ở nơi công cộng (Điều 318 BLHS).

- Nếu hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng mà có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân sẽ cấu thành tội phá rối an ninh (Điều 118 BLHS).
- Nếu hành vi đó được thực hiện bằng việc đưa xe trái phép thì có thể cấu thành Tội đưa xe trái phép (Điều 266 BLHS).
- Nếu hành vi đó được thực hiện bằng việc tổ chức đưa xe trái phép thì có thể cấu thành Tội tổ chức đưa xe trái phép (Điều 265 BLHS).

CSPL: Điều 118, 265, 266, 318 BLHS.

3. Mọi trường hợp hủy hoại tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên đều cấu thành Tội hủy hoại tài sản (Điều 178 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai. Trường hợp cố ý hủy hoại tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên mà tài sản bị hủy hoại là đối tượng tác động của một tội phạm khác thì hành vi hủy hoại tài sản đó có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội tương ứng, ví dụ như Tội hủy hoại rừng (Điều 243 BLHS), Tội hủy hoại vũ khí quân dụng (Điều 413 BLHS), Tội phá hủy công

trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS), Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 114 BLHS).

CSPL: Điều 114, 178, 243, 303, 413 BLHS.

4. Mọi hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán đều cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS). (1 điểm)

Nhận định sai.

- Không phải mọi hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán đều cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS).

- Để cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS) thì hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán phải thuộc một trong các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 209 BLHS.

- Vậy, nếu một người nào đó có hành vi này nhưng không thuộc một trong các trường hợp trên thì sẽ không cấu thành tội này.

CSPL: điểm a, b, c khoản 1 Điều 209 BLHS.

II. Bài tập (6

điểm) Bài tập 1 (3

điểm)

A là kế toán công ty TNHH X. Dưới sự chỉ đạo của B là giám đốc công ty. A đã lập sổ tiết kiệm giả có kỳ hạn rồi mang cầm cố cho công ty vàng bạc đá quý Y. Hậu quả A và B đã chiếm đoạt được của công ty vàng bạc đá quý là 90 triệu đồng.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Vì sao?

Bài làm

A phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS)

– Khách thể: Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty vàng bạc đá quý.

– Mặt khách quan:

+ Hành vi: A đã có thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty vàng bạc đá quý. Đó là thủ đoạn lập sổ tiết kiệm giả có kỳ hạn rồi mang cầm cố cho công ty vàng bạc đá quý Y. Đây là hành vi lừa dối cố ý đưa thông tin mà A biết rõ là sai sự thật nhằm làm cho Công ty vàng bạc đá quý Y tin đó là sự thật mà tự nguyện giao 90 triệu đồng cho A.

+ Hậu quả: A đã chiếm đoạt của Công ty vàng bạc đá quý số tiền 90 triệu đồng.

+ Mối quan hệ nhân quả: Chính hành vi của A đã làm dẫn đến hậu quả là Công ty vàng

bạc đá quý Y mất đi 90 triệu đồng.

- Chủ thể: A có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS).

Bài tập 2 (3 điểm)

Vào lúc 2 giờ sáng ngày 15/11, do thiếu tiền trả nợ, A đã lẻn vào nhà chị X lấy một chiếc máy tính xách tay trị giá 7 triệu đồng. Nghe tiếng động, chị X tỉnh dậy và giằng lại được chiếc máy tính. A bỏ chạy thì bị chị X đuổi theo. A rút dao trong người ra đâm vào tay chị X làm chị bị thương với tỷ lệ thương tật là 15%. Trên đường bỏ chạy, A bị bắt.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

A phạm Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS) và Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

☐ Xét về Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS)

- Khách thể: Xâm phạm đến quan hệ sở hữu- quyền sở hữu tài sản của chị X. Đối tượng tác động là chiếc máy tính của chị X.
- Mặt khách quan:
 - + Hành vi: A đã có hành vi lẻn vào nhà chị X lấy một chiếc máy tính xách tay trị giá 7 triệu đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản này được A thực hiện một cách lén lút, không công khai, thỏa mãn dấu hiệu khách quan của Tội trộm cắp tài sản.
 - + Hậu quả: Gây thiệt hại cho chị X 7 triệu đồng. Khi X lấy được chiếc máy tính là tội phạm đã hoàn thành.
 - + Mối quan hệ nhân quả: Chính hành vi của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả.
- Chủ thể: A là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.
- Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nhằm chiếm đoạt tài sản. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản (Điều 173 BLHS).

☐ Xét về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

- Khách thể: Xâm phạm đến sức khỏe của con người. Đối tượng tác động là chị X – con người đang sống.
- Mặt khách quan:
 - + Hành vi: A đã có hành vi dùng dao đâm vào tay chị X.
 - + Hậu quả: Chị X bị thương với tỷ lệ thương tật 15%.

+ Mọi quan hệ nhân quả: Hành vi dùng dao đâm vào tay chị X của A là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả là chị X bị thương với tỷ lệ thương tật 15%.

– Chủ thể: A là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

– Mặt chủ quan: A thực hiện hành vi với lỗi cố ý. A hoàn toàn có thể nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng A vẫn thực hiện hành vi và mong muốn hậu quả xảy ra.

Vậy, A đã phạm vào Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS)

.....

DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ ĐỀ THI TỰ LUYỆN

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 01**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Từ chối giao trả lại tài sản có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên do ngẫu nhiên có được là hành vi chiếm đoạt tài sản. (1 điểm)
2. Hàng giả chỉ là đối tượng tác động của các tội phạm được quy định tại Điều 192, 193, 194, 195 BLHS. (1 điểm)
3. Dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản mà dẫn đến hậu quả chết người là hành vi cấu thành cả hai tội: Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS) và Tội giết người (Điều 123 BLHS).
4. Tình tiết “giết 02 người trở lên” luôn đòi hỏi phải có hậu quả hai người chết trở lên.

II. Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1 (3 điểm)**

Chiều 28-10, A đi mua dây thép chì về giăng xung quanh ruộng dưa leo (gần đường đi, không có bờ rào bao quanh) rồi nối với nguồn điện 220V để diệt chuột. khoảng 20h cùng ngày, A về nhà ăn cơm. Đúng lúc này anh T ở cùng thôn đi bắt rắn ngang qua không may vướng phải dây thép và bị điện giật chết.

Hãy xác định A có phạm tội hay không, nếu có thì phạm tội gì? Vì sao?

Bài tập 2 (3 điểm)

Thấy nhiều người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại vỉa hè trước của quán nước, A sà vào chơi rồi nhận cầm cái xóc và kéo 3 người vào nhà B chơi tiếp. B đứng ngoài trông xe, bán hàng phục vụ con bạc. Khi công an đến, B báo hiệu cho các con bạc bỏ chạy. A chạy thoát, sau đó đầu thú. Tổng số tiền đánh bạc trong vụ án được xác định là 5,4 triệu đồng.

Anh (chị) hãy xác định hành vi trên của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 02**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Mọi hành vi bịa đặt, lan truyền những điều biết rõ là bịa đặt đều cấu thành Tội vu khống (Điều 156 BLHS). (1 điểm)
2. Mọi hành vi cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán đều cấu thành Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán (Điều 209 BLHS). (1 điểm)
3. Mọi hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đều cấu thành Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250 BLHS). (1 điểm)
4. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên chỉ cấu thành Tội nhận hối lộ (Điều 354 BLHS). (1 điểm)

II. Bài tập (6**điểm) Bài tập 1 (3****điểm)**

A thực hiện việc ghi sổ đề cho chủ đề B để hưởng 5% số tiền phơi ghi được. Mỗi ngày A thu lợi bất chính 5 triệu đồng. Tháng 5/2018, A bị bắt quả tang với số tiền nhận ghi đề gần 400 triệu đồng.

Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Vì sao?

Bài tập 2 (3 điểm)

A là kế toán công ty TNHH X. Dưới sự chỉ đạo của B là giám đốc công ty. A đã lập sổ tiết kiệm giả có kỳ hạn rồi mang cầm cố cho công ty vàng bạc đá quý Y. Hậu quả A và B đã chiếm đoạt được của công ty vàng bạc đá quý là 90 triệu đồng.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Vì sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 03**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao?**

1. Mọi trường hợp biết mình bị nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác đều cấu thành Tội lây truyền HIV cho người khác (Điều 148 BLHS). (1 điểm)
2. Mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam đều cấu thành Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226 BLHS). (1 điểm)
3. Mọi hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu đều cấu thành Tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 340 BLHS). (1 điểm)
4. Động cơ vụ lợi là dấu hiệu định tội của Tội môi giới hối lộ (Điều 365 BLHS). (1 điểm)

II/ Bài tập**Bài tập 1 (3 điểm)**

A và B là đôi tượng sống lang thang không nghề nghiệp. Ngày 20/10, A chở B chạy xe gắn máy xem ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Chạy xe khoảng 30 phút, A thấy em X cầm một tập vé số đang rao bán nên A bàn với B chiếm đoạt tập vé số của X. A dừng xe bên đường kêu X đưa tập vé số để A chọn. Vì thấy X đứng trước xe nên B lấy tờ 20 ngàn đồng nhờ em mua dùm mấy trái ổi đang bán trên vỉa hè. Khi X mang tiền đi mua trái cây thì A nổ máy, rồ ga bỏ đi. Vụ việc sau đó bị phát hiện. Biết rằng tập vé số trị giá 2.100.000 đồng. Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì đó là tội gì? Vì sao?

Bài tập 2. (3 điểm)

Vào khoảng 16h30 ngày 05/10, tổ tuần tra Trung đoàn Cảnh sát cơ động Hà Nội kiểm soát trên đường Phạm Văn Đồng phát hiện A chở B ôm một túi xách đi trên xe máy có biểu hiện lạ. Bị cảnh sát yêu cầu dừng lại kiểm tra, B ôm túi bỏ chạy. Cảnh sát đuổi theo, B rút dao tấn công. Tổ công tác nổ súng cảnh cáo, người này tiếp tục chống đối, gây thương tích cho đại úy X với tỷ lệ thương tích là 8%. Nhóm cảnh sát cơ động đã bắn vào chân B để không chế, bắt giữ. Trong chiếc túi, lực lượng chức năng thu 6 bánh heroin. B khai đang cùng đồng bọn là A đem heroin đi bán.

Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì đó là tội gì? Vì sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 04**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Không phải mọi loại hàng cấm đều là đối tượng tác động của các tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190BLHS). (1 điểm)
2. Mọi trường hợp đối xử tàn ác đối với người lệ thuộc mình đều cấu thành tội hành hạ người khác theo quy định tại Điều 140 BLHS. (1 điểm)
3. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là hành vi chỉ cấu thành Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS). (1 điểm)
4. Đưa hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên nếu chủ thể đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác thì được coi là không có tội. (1 điểm)

II/ Bài tập**Bài tập 1 (3 điểm)**

Khoảng 17 giờ ngày 24/02, anh Q- chủ một tiệm vàng ở huyện S cho số vàng chưa bán hết trong ngày vào hai hộp giấy bọc vải rồi để tất cả vào cốp xe máy. Trên đường về nhà, anh Q gặp bạn rủ đi nhà một người bạn gái chơi. Tại đây, vì người bạn gái vắng nhà nên họ đã nhờ anh ruột của người bạn gái này là A đi tìm giùm. Sau đó, Q tin tưởng đưa xe máy của mình cho A chạy đi tìm em gái. Trên đường đi, A vô tình mở cốp xe cất mũ bảo hiểm thì thấy hai hộp đựng vàng. Không nén nổi lòng tham nên A đã lấy 2 nhẫn và 3 sợi dây chuyền vàng (tổng giá trị 10,5 triệu đồng) cho vào túi quần. Rồi sau khi tìm được em gái trở về, A vẫn thản nhiên đem xe trả lại cho anh Q như không hề có chuyện gì xảy ra. Sáng hôm sau, anh Q lấy vàng ra bán mới phát hiện bị mất nên vội vàng đi trình báo công an.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích tại sao.

Bài tập 2 (3 điểm)

A và B là nhân viên lái xe của Chi cục dự trữ quốc gia huyện X. được giao nhiệm vụ bảo quản và vận chuyển 10 tấn bột mì từ kho X về kho Y. Trên đường vận chuyển, A và B đã bàn với nhau và thống nhất chiếm đoạt 1 tấn bột mì để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó bọn chúng xúc cát trộn vào số bột mì còn lại cho đủ số lượng 10 tấn làm hỏng hoàn toàn số bột mì còn lại. Biết rằng trị giá 1 tấn bột mì là 20 triệu đồng.

Xác định hành vi của A và B trong trường hợp trên có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 05**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Mọi trường hợp giao cấu trái pháp luật là giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân. (1 điểm)
2. Mọi hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng chỉ cấu thành tội gây rối trật tự ở nơi công cộng (Điều 318 BLHS). (1 điểm)
3. Không phải mọi loại hàng cấm đều là đối tượng tác động của các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (Điều 190, 191 BLHS). (1 điểm)
4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi chỉ cấu thành tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS). (1 điểm)

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1 (3 điểm)**

Do có ý định chiếm đoạt xe máy tại các cửa hàng mua bán xe máy cũ, A đến cửa hàng của anh B hỏi mua một chiếc xe gắn máy. Sau khi thỏa thuận giá chiếc xe là 23 triệu đồng. A đề nghị được chạy thử xe. Anh B đồng ý và nhờ C đi cùng. A chạy xe chở anh C ngồi phía sau. Đi được khoảng 300m thì A dừng xe lại bên đường và lấy 50 ngàn nhờ C mua hộ gói thuốc lá. Khi C cầm tiền và đi vào vỉa hè thì A phóng xe đi thẳng.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài tập 2 (3 điểm)

Khoảng 22h, sau khi uống rượu xong. T lấy xe gắn máy rủ C đi chọi người đi đường. Trên đường đi chúng liên tục la hét. T vừa lái, vừa lạng lách. Còn C, lúc thì cà mã tẩu xuống đường cho xẹt lửa, lúc thì quơ má tẩu qua lại trên cao, làm những người đi đường hoảng sợ bỏ chạy. Khi bị lực lượng dân phòng đuổi bắt thì xe chúng bị ngã. Lực lượng dân phòng lao vào bắt, C dùng mã tẩu chém vào tay ông N (là đội viên đội biên phòng) làm ông N bị thương tích 8%.

Hãy xác định hành vi của C có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 06**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Mọi hành vi giao cấu thuận tình với người dưới 16 tuổi đều cấu thành Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145 BLHS).
2. Dùng tiền giả để trao đổi lấy hàng hóa là hành vi cấu thành Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174 BLHS).
3. Mọi hành vi buôn bán trái phép hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên qua biên giới đều cấu thành tội buôn lậu (Điều 188 BLHS).
4. Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi chỉ cấu thành Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS).

II/ Bài tập**Bài tập 1**

Ngày 06/02, A đến tiệm vàng X mua một sợi dây chuyền vàng 5 chỉ (vàng 9999). A đưa sợi dây chuyền về nhà cắt ra và chỉ chừa lại phần có dấu hiệu của tiệm vàng rồi chấp nối phần này với sợi dây chuyền giả đã được mạ vàng ở phía ngoài. Sau đó “gia cố” xong sợi dây chuyền giả vàng giống với sợi dây chuyền mà A đã mua ở tiệm vàng X để bán. Ngày 12/02, A đưa sợi dây chuyền giả trở lại tiệm vàng X để bán. Chủ tiệm vàng thấy đúng của cửa hiệu mình cùng với tờ biên nhận nên đã mua lại sợi dây chuyền giả 5 chỉ đúng với giá niêm yết. khi A ra về, chủ tiệm mới phát hiện là vàng giả.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài tập 2

Ngày 13/02, A (đang công tác tại đội cảnh sát hình sự - cơ động Công an quận X, TP.HCM) và tám đồng bọn đi trên xe gắn máy đến khu vực thuộc quận Y chiếm đoạt tài sản của những người đang chơi tài xỉu. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, A mặc thường phục nhưng mang theo còng số 8, cùng đồng bọn trang bị gậy ma trắc ập đến. A hô lớn: “Cảnh sát đây, yêu cầu mọi người ngồi yên, giơ hai tay lên đầu”. Tiếp đó, A móc súng bắn đạn cao su chĩa vào đầu người làm “cái” yêu cầu toàn bộ con bạc phải móc hết tài sản mang theo (tiền, bạc, điện thoại, đồng hồ, vàng vòng ...) bỏ ra ngoài để “kiểm tra”. A và đồng bọn gom tất cả tài sản của con bạc trị giá hơn 10 triệu đồng cho vào túi rồi sau đó chia cho nhau.

Hãy xác định hành vi của A và đồng bọn có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 07**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Cố ý tước đoạt tính mạng của người khác theo yêu cầu của người bị hại là hành vi cấu thành Tội giúp người khác tự sát (Điều 131 BLHS). (1 điểm)
2. Mọi hành vi đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản đều cấu thành Tội cướp tài sản (Điều 168 BLHS). (1 điểm)
3. Rừng chỉ là đối tượng tác động của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. (1 điểm)
4. Chủ thể của Tội vi phạm quy định về quả lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 259 BLHS) là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định. (1 điểm)

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1 (3 điểm)**

Tối 9/1, A và B trèo tường vào khu vực W9B đường băng sân bay Tân Sơn Nhất tháo trộm các bộ đèn tim đường băng, bị lực lượng an ninh phát hiện. Tại công an, A và B khai đã 3 lần lén vào đường băng tháo trộm các bộ đèn tim đường để lấy nhôm đem bán. Tổng thiệt hại của 3 lần lấy các bộ đèn tim đường băng của A và B là 506 triệu đồng.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A và B trong vụ án này và giải thích tại sao?

Bài tập 2 (3 điểm)

A và B đang ngồi uống café thì thấy 3 thanh niên vào quán hủ tiếu đối diện để ăn. Qua quan sát, A thấy có một thanh niên trong nhóm đó đeo dây chuyền vàng khá lớn. A và B bàn cách lấy dây chuyền đó. Sau khi bàn bạc, A và B thống nhất thực hiện hành động như sau: A vào quán hủ tiếu lợi dụng mọi người không để ý giật sợi dây chuyền chạy tới hẻm gần đó nơi đã có B cầm dao đứng sẵn. Nếu có người đuổi theo, B sẽ đâm.

Sự việc xảy ra theo đúng dự kiến. Nhân lúc mọi người không để ý, A nhanh chóng đi lại phía nhóm thanh niên nói trên giật mạnh chiếc dây chuyền vàng trên cổ anh thanh niên tên là Mạnh và chạy ra con hẻm có B cầm dao chờ sẵn. Anh Mạnh đuổi theo túm được cổ áo A khiến A té. B lên lao tới đâm anh Mạnh vào bụng, đỡ A dậy cầm dây chuyền chạy mất. A và B bị bắt ngay sau đó. Theo kết quả giám định, tỷ lệ thương tật của anh Mạnh là 26%.

Hãy xác định tội danh của A và B trong vụ án và giải thích.

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 08**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Không phải mọi loại hàng cấm đều là đối tượng tác động của các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (Điều 190, 191 BLHS). (1 điểm)
2. Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 256 BLHS). (1 điểm)
3. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia là hành vi chỉ cấu thành Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (Điều 303 BLHS). (1 điểm)
4. Không phải mọi hành vi che giấu tội phạm đều cấu thành tội che dấu tội phạm (Điều 389 BLHS). (1 điểm)

II. Bài tập (6**điểm) Bài tập 1 (3****điểm)**

Khoảng 17 giờ ngày 24/02, anh Q- chủ một tiệm vàng ở huyện S cho số vàng chưa bán hết trong ngày vào hai hộp giấy bọc vải rồi để tất cả vào cốp xe máy. Trên đường về nhà, anh Q gặp bạn rủ đến nhà một người bạn gái chơi. Tại đây, vì người bạn gái vắng nhà nên họ đã nhờ anh ruột của người bạn gái này là A đi tìm giùm.

Sau đó, Q tin tưởng đưa xe máy của mình cho A chạy đi tìm em gái. Trên đường đi, A vô tình mở cốp xe cất mũ bảo hiểm thì thấy hai hộp đựng vàng. Không nén nổi lòng tham nên A đã lấy 2 nhẫn và 3 sợi dây chuyền vàng (tổng giá trị 10,5 triệu đồng) cho vào túi quần. Rồi sau khi tìm được em gái trở về, A vẫn thản nhiên đem xe trả lại cho anh Q như không hề có chuyện gì xảy ra. Sáng hôm sau, anh Q lấy vàng ra bán mới phát hiện bị mất nên vội vàng đi trình báo công an.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích tại sao.

Bài tập 2 (3 điểm)

Vào ngày 10/02, A điều khiển xe gắn máy nhưng không đội mũ bảo hiểm. Thấy CSGT đang làm nhiệm vụ, A tính tăng ga bỏ chạy thì bị tổ tuần tra yêu cầu dừng xe. Lúc này tổ tuần tra phát hiện A đang trong tình trạng say sấn nên tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn. A chẳng những không chấp hành mà còn nhặt một cục đá to ven đường ném vào xe tuần tra, gây thiệt hại về tài sản là 15 triệu đồng. Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 09**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Hành vi khách quan của Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 BLHS) chỉ là hành vi cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ.
2. Mọi hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung hộ chiếu đều cấu thành Tội sửa chữa, sử dụng giấy chứng nhận và các tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 340 BLHS).
3. Hậu quả nạn nhân chết là dấu hiệu định tội của Tội vứt bỏ con mới đẻ (Điều 124 BLHS).
4. Hành vi cố ý gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% thì không cấu thành Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS).

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1 (3 điểm)**

T đã tư vong trong khi bị tạm giữ tại công an huyện X để điều tra hành vi trộm cắp tài sản. Chiều ngày 08/10, người nhà của T (trong đó có A) dùng xe tang chở xác T tới trụ sở công an huyện X. Trên đường đi, lực lượng CSGT ra hiệu dừng xe nhưng A không chấp hành mà còn điều khiển xe tang đâm vào ô tô của cảnh sát, rồi tiếp tục chạy tới đậu ở cổng công an huyện. Sau đó A và thân nhân của T chửi bới, ném đá xông vào công an huyện X để đưa thi thể vào trong sân. Hơn 1.000 người hiếu kỳ tập trung xem làm náo loạn cả khu phố, gây ách tắc giao thông hàng giờ đồng hồ. Tối cùng ngày, công an tỉnh X mới giải tán được đám đông và bắt giữ A.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì đó là tội gì? Vì sao?

Bài tập 2 (3 điểm)

A là Giám đốc Chuyên khoa mắt tỉnh N (đơn vị Nhà nước) đã chỉ đạo B là cán bộ dưới quyền lập 110 hồ sơ giả mạo mắt cho người nghèo để đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh N thanh toán mỗi trường hợp 3,3 triệu đồng. Bằng thủ đoạn này, A và B đã chiếm đoạt được 330 triệu đồng tiền bảo hiểm y tế.

Anh (chị) Hãy xác định tội danh đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của A và B.

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 10**I/ Các câu nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Động cơ vụ lợi là dấu hiệu định tội của tội môi giới hối lộ (Điều 365 BLHS). (1 điểm)
2. Mọi trường hợp đối xử tàn ác đối với người lệ thuộc mình đều cấu thành tội hành hạ người khác theo quy định tại Điều 140 BLHS. (1 điểm)
3. Không phải mọi loại hàng cấm đều là đối tượng tác động của các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (Điều 190, 191 BLHS). (1 điểm)
4. Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và bán vũ khí đó thì cấu thành 2 tội: tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS) và tội mua bán trái phép vũ khí quân dụng (Điều 304 BLHS). (1 điểm)

II. Bài tập (6**điểm) Bài tập 1 (3****điểm)**

Ngày 06/02, A đến tiệm vàng X mua một sợi dây chuyền vàng 5 chỉ (vàng 9999). A đưa sợi dây chuyền về nhà cắt ra và chỉ chừa lại phần có dấu hiệu của tiệm vàng rồi chấp nôi phần này với sợi dây chuyền giả đã được mạ vàng ở phía ngoài. Sau đó “gia cố” xong sợi dây chuyền giả vàng giống với sợi dây chuyền mà A đã mua ở tiệm vàng X để bán. Ngày 12/02, A đưa sợi dây chuyền giả trở lại tiệm vàng X để bán. Chủ tiệm vàng thấy đúng của cửa hiệu mình cùng với tờ biên nhận nên đã mua lại sợi dây chuyền giả 5 chỉ đúng với giá niêm yết. khi A ra về, chủ tiệm mới phát hiện là vàng giả.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài tập 2 (3 điểm)

A là trưởng phòng hành chính của Doanh nghiệp nhà nước X được giao nhiệm vụ mua hàng cho các phòng ban. Quá trình đặt mua mực in vi tính, văn phòng phẩm, A đã viết thêm, sửa chữa các hóa đơn để tăng số lượng mực in HP để lấy tiền từ thủ quỹ và chiếm đoạt 20 triệu đồng.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 11**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Mọi trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh đều cấu thành tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125 BLHS). (1 điểm)
2. Buôn bán trái phép mọi loại hàng cấm mà hàng phạm pháp có giá trị từ 100 triệu trở lên qua biên giới đều cấu thành tội buôn bán hàng cấm (Điều 190 BLHS). (1 điểm)
3. Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là hành vi chỉ cấu thành Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 341 BLHS).
4. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355 BLHS) có thể được thực hiện dưới mọi hình thức chiếm đoạt. (1 điểm)

II. Bài tập (6**điểm) Bài tập 1 (3****điểm)**

A và B đang ngồi uống café thì thấy 3 thanh niên vào quán hủ tiếu đối diện để ăn. Qua quan sát, A thấy có một thanh niên tron nhóm đó đeo dây chuyền vàng khá lớn. A và B bàn cách lấy dây chuyền đó. Sau khi bàn bạc, A và B thông nhất thực hiện hành động như sau: A vào quán hủ tiếu lợi dụng mọi người không để ý giật sợi dây chuyền chạy tới hẻm gần đó nơi đã có B cầm dao đứng sẵn. Nếu coa người đuổi theo, B sẽ đâm. Sự việc xảy ra theo đúng dự kiến. Nhân lúc mọi người không để ý, A nhanh chóng đi lại phía nhóm thanh niên nói trên giật mạnh chiếc dây chuyền vàng trên cổ anh thanh niên tên là Mạnh và chạy ra con hẻm có B cầm dao chờ sẵn. Anh Mạnh đuổi theo túm được cổ áo A khiến A té. B lên lao tới đâm anh Mạnh vào bụng, đỡ A dậy cầm dây chuyền chạy mất. A và B bị bắt ngay sau đó. Theo kết quả giám định, tỷ lệ thương tật của anh Mạnh là 26%. Hãy xác định tội danh của A và B trong vụ án và giải thích.

Bài tập 2 (3 điểm)

A và B đều có nhiều tiền án và đang thụ lý án 9 năm tù tại trại giam A2 (xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh) về các tội liên quan đến ma túy. Nghe tin vợ mình ngoại tình, A nảy sinh ý định phải về “dạy cho vợ một bài học”. A rủ B cùng tham gia. Ngày 13/01. Cả hai đều giả bệnh nên được đưa ra điều trị tại trạm xá của trại. Sau đó A và B trốn khỏi trại giam. Khoảng 1 giờ 30 phút sáng ngày hôm sau, quần giáo đi kiểm tra thì không thấy hai phạm nhân trong khi cùm bị vứt lại. Tường của trạm xá bị đục. Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 12**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Hành vi dùng vũ lực đối với người quản lý tài sản thực hiện sau khi người phạm tội đã chiếm đoạt được tài sản luôn được xác định là tình tiết “hành hung để tẩu thoát” trong các tội phạm quy định tại Điều 171, 172 và 173 BLHS. (1 điểm)

2. Không cấu thành Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS) khi hành vi vi phạm chưa gây thiệt hại cho tính mạng hoặc chưa gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác.

3. Không phải mọi loại tài sản bị chiếm đoạt đều là đối tượng tác động của các tội xâm phạm sở hữu.

4. Người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy biết bản thân họ đã nhiễm HIV mà cố ý lây truyền HIV cho người sử dụng chất ma túy thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “gây bệnh nguy hiểm cho người khác” (điểm g khoản 2 Điều 255 BLHS).

II/ Bài tập (6 điểm)

Bài tập 1. (3 điểm) A và B là hàng xóm sát vách và có mâu thuẫn trong nhiều năm. A quyết định trả thù nên đã mua một can xăng để sẵn chờ cơ hội. vào lúc 1 giờ sáng, A cầm can xăng đi về phía nhà B tưới xăng vào khe cửa, sau đó dùng dây điện buộc chặt bên ngoài tất cả các cửa ra vào rồi châm lửa đốt. Khi lửa đã bốc cao, A bỏ đi nơi khác. Lúc này trong nhà, vợ chồng B và một đứa con đang ngủ say, phát hiện cháy nhà thì liên tri hô và tìm cách lao ra ngoài nhưng tất cả các cửa đã bị buộc chặt ở bên ngoài. Nhưng may mắn nhờ được chữa cháy kịp thời nên vợ chồng A chỉ bị bỏng nhẹ, còn con của vợ chồng B bị bỏng với tỷ lệ thương tật là 12%. Ngoài ra, tài sản trong nhà của ông B bị cháy với tổng thiệt hại ước tính lên đến 150 triệu đồng. Vụ việc sau đó bị phát hiện.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

Bài tập 2 (3 điểm) A (21 tuổi) được ông B (bố ruột của A) đưa cho 4 triệu đồng để mua một cặp nhẫn cưới. Trên đường đi đến tiệm vàng, A ghé nhà một người bạn, tại đây A đã dùng số tiền trên chơi bài ăn tiền và thua sạch. Biết không thể về nhà mà không có nhẫn cưới, A ghé vào chợ mua 2 chỉ vàng giả với giá 18.000 đồng. Trên đường về, A nghĩ: không thể lừa dối cả gia đình hai họ nên A quyết định ghé vào một tiệm vàng lớn. Tại đây, A đóng vai một khách hàng, sau khi lựa qua lựa lại khá nhiều sản phẩm bằng vàng mà thấy chủ tiệm không có vẻ gì nghi ngờ, A lấy một cặp nhẫn làm bằng vàng 9999, đeo vào tay và bỏ chạy. Chủ tiệm tri hô và cùng với sự trợ giúp của một số người dân gần đó đã bắt giữ A giao công an cùng tang vật là cặp nhẫn vàng có trọng lượng 2 chỉ.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích tại sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 13**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Hành vi giết trẻ em sinh ra trong vòng 7 ngày tuổi thì chỉ cấu thành Tội giết con mới đẻ (Điều 124 BLHS).
2. Mọi hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ đều cấu thành Tội hiếp dâm (Điều 141 BLHS).
3. Không phải mọi trường hợp trốn thuế từ 100 triệu đồng trở lên đều cấu thành Tội trốn thuế được quy định tại điều 200 BLHS.
4. Hành vi của người quản lý khách sạn gọi gái mại dâm cho khách để họ mua bán dâm tại nơi mình đang quản lý sẽ cấu thành Tội chứa mại dâm và Tội môi giới mại dâm (Điều 327 và Điều 328 BLHS).

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1**

UBND tỉnh Y có quyết định bãi bỏ việc thu tiền nghĩa vụ lao động công ích và nghĩa vụ lao động hai năm đối với thanh niên chưa đủ điều kiện đi làm nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian này, A là xã đội trưởng xã N, vẫn tiếp tục thu tiền trên của thanh niên trong xã. Trong 2 năm, A đã thu được hơn 41 triệu đồng của 50 thanh niên trong xã và chiếm giữ tiêu sài hết.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài tập 2

Qua tìm hiểu, biết T là thẩm phán đang thụ lý vụ án có liên quan đến C nên A (là anh trai của C) đã chủ động tìm gặp T đề nghị T xem xét giúp đỡ xét xử C mức án tương đương với thời gian đã bị tạm giam (khoảng 2 năm). T đồng ý với điều kiện gia đình phải lo chi phí 100 triệu đồng. A đồng ý với yêu cầu của T. Để làm nhẹ tội cho C, T đã tiêu hủy một số tài liệu, chứng cứ bất lợi cho C (như các bút lục 30, 36, 42...) cho nên khi đưa ra xét xử thì C được hội đồng xét xử tuyên mức án đúng với thời gian C đã bị tạm giam. Hành vi của A và T sau đó bị phát giác.

Hãy xác định hành vi của A và T có phạm tội không? Nếu có thì đó là tội gì? Vì sao?

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 14**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Nhà nước mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên là hành vi chỉ cấu thành Tội tham ô tài sản (Điều 353 BLHS).

2. Mọi trường hợp giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đã thực hiện hành vi giết người đó đều cấu thành tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 125 BLHS). (1 điểm)

3. Không cấu thành Tội vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ (Điều 260 BLHS) khi hành vi vi phạm chưa gây thiệt hại cho tính mạng hoặc chưa gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác.

4. Hành vi dùng vũ lực đối với người quản lý tài sản thực hiện sau khi người phạm tội đã chiếm đoạt được tài sản luôn được xác định là tình tiết “hành hung để tẩu thoát” trong các tội phạm quy định tại Điều 171, 172 và 173 BLHS. (1 điểm)

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1. (3 điểm)**

A là thợ chụp hình dạo ở Thành phố Đà Lạt. thấy anh B (khách du lịch) có mang theo một máy ảnh Canon trị giá 7 triệu đồng đến thuê ngựa của C để chụp ảnh. A đã đến làm quen với B và đề nghị chụp cảnh B đang cưỡi ngựa. A giả vờ quay phim khoảng 3 phút, sau đó bất ngờ bỏ chạy cùng với máy ảnh của B. B trình báo công an. Chiều cùng ngày, CA đã bắt được A. A khai báo đã bán chiếc máy ảnh của B với giá 6 triệu đồng.

Hãy xác định hành vi của A có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì? Tại sao?

Bài tập 2. (3 điểm)

A (21 tuổi) có ý định lấy xe gắn máy ở một quán café. Nhân lúc B để xe trước cửa và đang đi vào quán. A lén dùng chìa khóa vạn năng mở khóa xe rồi ngồi lên nổ máy. B quay lại thấy A đang ngồi trên xe của mình liền lao tới ôm chặt lấy A. A liền dùng dao đâm một nhát vào bụng rồi phóng xe bỏ chạy, nhưng đã bị bắt giữ ngay sau đó. B bị thương với tỷ lệ thương tật là 25%.

Hãy nêu tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này.

ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 15**I/ Các nhận định sau đây đúng hay sai? Tại sao? (4 điểm)**

1. Tội chiếm giữ trái phép tài sản (Điều 176 BLHS) được coi là hoàn thành vào thời điểm chủ thể ngẫu nhiên chiếm hữu được tài sản. (1 điểm)
2. Mọi hành vi không hứa hẹn trước mà cố ý chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có đều cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 323 BLHS). (1 điểm)
3. Kết án người mà mình biết rõ là không có tội là hành vi cấu thành tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội (Điều 368 BLHS). (1 điểm)
4. Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là hành vi chỉ cấu thành tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (Điều 341 BLHS). (1 điểm)

II/ Bài tập (6 điểm)**Bài tập 1 (3 điểm)**

Trưa ngày 06/02, A (phó trưởng công an xã T) nhận tin báo tại khu vực bãi đất trống thuộc địa bàn ấp 7 có một đám đông tụ tập đá gà ăn tiền. Ngay sau đó, A thành lập một tổ công tác đi giải tán đám cò bạc này. Đến nơi, A dùng súng K54 bắn chỉ thiên một phát khiến đám đông chạy toán loạn. A chạy bộ đuổi theo, bắn một phát thẳng vào đám đông là anh X chết tại chỗ. Sau đó, A về trụ sở công an xã giao nộp súng và đến công an huyện đầu thú.

Hãy xác định tội danh đối với hành vi của A trong vụ án này và giải thích.

Bài tập 2 (3 điểm)

Khoản 23 giờ ngày 14/12, A và B điều khiển 2 xe máy từ nhà đến một đoạn đường vắng trên quốc lộ 1A để giao 40 triệu đồng và nhận 3.079 gói thuốc là Jet ngoại nhập từ một lái buôn. Khi chở 5 thùng thuốc là nêu trên thì A và B bị công an bắt giữ.

Hãy xác định hành vi của A và B có phạm tội không? Nếu có thì phạm tội gì?

.....

Chúc các bạn học và thi tốt!

- Tài liệu mang tính chất tham khảo. Trong quá trình thực hiện có thể có sai sót, rất mong nhận được sự phản hồi từ các bạn về địa chỉ email: dangvanbac071997@gmail.com để kịp thời sửa chữa.
- Hy vọng tài liệu này có thể phục vụ tốt cho quá trình học tập của các bạn.

Đặng Văn Bắc